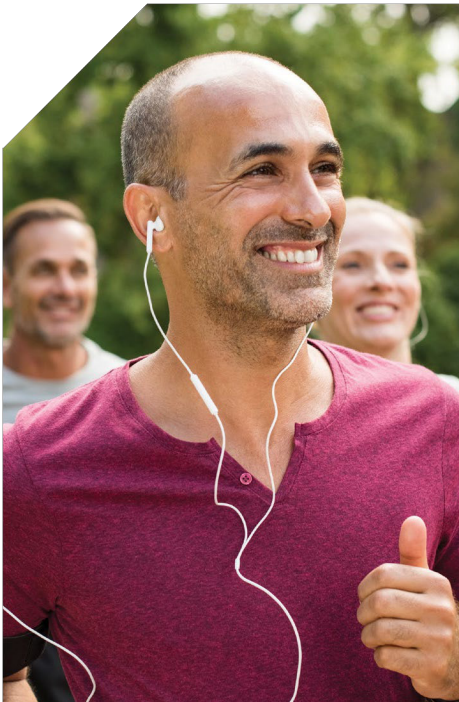
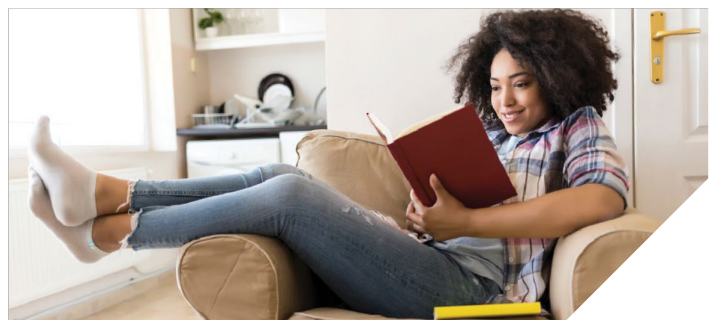




DANH MỤC THUỐC NĂM 2025

CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY
1 THÁNG 1 NĂM 2025



Ambetter.PAhealthwellness.com

Giới Thiệu về Danh Mục Thuốc

DANH MỤC THUỐC

Danh Mục Thuốc Ambetter, hay còn gọi là Danh Sách Thuốc Theo Toa, là tài liệu hướng dẫn về các loại thuốc gốc và thuốc biệt dược hiện có đã được Cục Quản Lý Thực Phẩm và Dược Phẩm Hoa Kỳ (FDA) phê duyệt và được đài thọ thông qua quyền lợi thuốc theo toa của quý vị. Thuốc gốc có cùng thành phần hoạt chất như thuốc biệt dược tương ứng và nên được coi là thuốc điều trị bước một. FDA yêu cầu các thuốc gốc phải an toàn và có tác dụng giống như thuốc biệt dược. Nếu không có sẵn thuốc gốc, có thể có nhiều hơn một loại thuốc biệt dược để điều trị bệnh trạng. Thuốc biệt dược ưu tiên được liệt kê ở Bậc 2 giúp xác định các loại thuốc biệt dược là các phương án điều trị phù hợp về mặt lâm sàng, an toàn và tiết kiệm chi phí, nếu thuốc gốc trong danh mục thuốc không phù hợp với bệnh trạng của quý vị.

Xin lưu ý rằng Danh Mục Thuốc không phải là một danh sách đầy đủ các thuốc được quyền lợi thuốc kê toa của quý vị đài thọ. Không phải tất cả các dạng bào chế hoặc hàm lượng của một loại thuốc đều có thể được đài thọ. Danh sách này được đánh giá và cập nhật định kỳ và có thể thay đổi. Các loại thuốc có thể được bổ sung hoặc xóa khỏi danh sách, hoặc yêu cầu bổ sung có thể được đưa vào để có thể phê duyệt việc tiếp tục sử dụng một loại thuốc cụ thể.

Các thiết kế chương trình quyền lợi thuốc theo toa cụ thể có thể không bao gồm một số sản phẩm hoặc danh mục nhất định, bất kể chúng có được đề cập trong tài liệu này hay không. Vui lòng kiểm tra các quyền lợi của quý vị để biết các giới hạn về phạm vi bảo hiểm và khoản chia sẻ chi phí cho thuốc của quý vị.

Chú Thích Trong Danh Sách Thuốc:

Thuốc biệt dược được liệt kê bằng CHỮ IN HOA và thuốc gốc được liệt kê bằng chữ in thường.

Các loại thuốc được đài thọ theo các bậc đồng thanh toán khác nhau tùy thuộc vào quyền lợi của quý vị:

- Bậc 0** - Không có khoản đồng thanh toán cho những loại thuốc được sử dụng vì mục đích phòng ngừa và được Đạo Luật Bảo Vệ Bệnh Nhân và Chăm Sóc Sức Khỏe Giá Cả Phải Chăng quy định. Một số loại thuốc chọn lọc bao gồm thuốc tránh thai đường uống, vitamin D, axit folic cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, aspirin không cần toa (OTC) và các sản phẩm cai thuốc lá có thể được đài thọ theo bậc này. Có thể áp dụng một số giới hạn nhất định về độ tuổi.
- Bậc 1_A** - Khoản đồng thanh toán thấp nhất cho một số loại thuốc chọn lọc mang lại giá trị lớn nhất so với các loại thuốc khác được sử dụng để điều trị các bệnh trạng tương tự. Một số thuốc không cần toa (OTC) được chọn có thể được đài thọ theo bậc này.
- Bậc 1_B** - Khoản đồng thanh toán thấp cho những loại thuốc mang lại giá trị lớn so với các loại thuốc khác được sử dụng để điều trị các bệnh trạng tương tự. Một số thuốc không cần toa (OTC) được chọn có thể được đài thọ theo bậc này.
- Bậc 2** - Khoản đồng thanh toán trung bình đài thọ các loại thuốc biệt dược thường có giá cả phải chăng hơn hoặc có thể được ưa tiên hơn so với các loại thuốc khác để điều trị các bệnh trạng tương tự.
- Bậc 3** - Khoản đồng thanh toán cao đài thọ các loại thuốc biệt dược có giá cao hơn và thuốc gốc không được ưu tiên. Bậc này cũng có thể đài thọ các loại thuốc không chuyên khoa không có trong Danh Sách Thuốc Theo Toa nhưng đã được phê duyệt bảo hiểm.
- Bậc 4** - Khoản đồng thanh toán cao nhất dành cho các loại thuốc “chuyên khoa” dùng để điều trị các bệnh trạng phức tạp, mạn tính có thể cần xử lý, bảo quản hoặc quản lý lâm sàng đặc biệt. Các thuốc theo toa được đài thọ theo bậc thuốc chuyên khoa có thể được yêu cầu mua tại nhà thuốc tham gia vào các hệ thống “chuyên khoa” hoặc “bệnh máu khó đông” của Ambetter. Để biết thêm thông tin về các nhà thuốc trong các hệ thống “chuyên khoa” hoặc “bệnh máu khó đông” của chúng tôi, vui lòng tham khảo phần thông tin nhà thuốc trên trang web của Ambetter.

Sự Ủy Quyền Trước đối với Các Loại Thuốc không Thuộc Danh Mục Thuốc

Để có được sự ủy quyền trước đối với một loại thuốc không thuộc danh mục thuốc, nhà cung cấp của quý vị phải điền vào mẫu đơn Ủy Quyền Trước. Bộ phận Dịch Vụ sẽ phản hồi qua fax hoặc điện thoại trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được tất cả thông tin cần thiết để giải quyết các yêu cầu khẩn cấp và trong vòng 72 giờ đối với các yêu cầu không khẩn cấp, trừ khi luật tiểu bang yêu cầu phản hồi nhanh hơn. Nếu yêu cầu không được phê duyệt, thông báo từ chối sẽ có phần giải thích rõ ràng về các lý do cụ thể dẫn đến việc từ chối yêu cầu ủy quyền trước hoặc nếu yêu cầu không đầy đủ, phần giải thích sẽ chỉ rõ thông tin quan trọng còn thiếu cần thiết để hoàn thành yêu cầu.

Các Từ Viết Tắt trong Danh Mục Thuốc:

Từ viết tắt	Thuật ngữ	Ý nghĩa
AL	Giới Hạn Độ Tuổi	Một số loại thuốc chỉ được đài thọ cho một số độ tuổi nhất định.
QL	Giới Hạn Số Lượng	Một số loại thuốc chỉ được đài thọ cho một lượng nhất định.
PA	Sự Ủy Quyền Trước	Bác sĩ của quý vị phải xin Ambetter phê duyệt trước khi một số loại thuốc được đài thọ.
ST	Liệu Pháp Từng Bước	Trong một số trường hợp, quý vị trước tiên phải dùng thử một số loại thuốc nhất định trước khi Ambetter đài thọ cho một loại thuốc khác để điều trị bệnh trạng của quý vị. Ví dụ: nếu cả Thuốc A và Thuốc B đều điều trị cho bệnh trạng của quý vị, Ambetter có thể không đài thọ cho Thuốc B trừ khi quý vị dùng thử Thuốc A trước.
NF	Không thuộc danh mục thuốc	Sản phẩm này không được đài thọ trừ khi quý vị hoặc nhà cung cấp của quý vị yêu cầu một trường hợp ngoại lệ. Các loại thuốc thay thế được liệt kê bên cạnh sản phẩm không được đài thọ.
RX/OTC	Thuốc theo toa và OTC	Những loại thuốc này được sản xuất ở cả dạng theo toa và không cần toa (OTC).
SP	Thuốc Chuyên Khoa	Những sản phẩm này là Thuốc Chuyên Khoa có thể có yêu cầu đặc biệt khi mua thuốc.
SF	Chia Nhỏ Lượng Thuốc	Ban đầu, một số loại thuốc nhất định có thể chỉ được cung cấp với các lượng nhỏ đủ dùng trong 15 ngày cho đến khi tình trạng của quý vị ổn định sau khi dùng thuốc. Sau khi quý vị đã dùng thuốc được 90 ngày, hạn chế này có thể không còn được áp dụng nữa.

Nhóm Thuốc Opioid:

Các loại thuốc được xác định trong danh mục thuốc theo yêu cầu **“Các lần mua thuốc đầu tiên bị giới hạn ở lượng thuốc đủ dùng trong 7 ngày”** cho phép tối đa hai lần mua thuốc cho lượng thuốc đủ dùng trong 7 ngày trong khoảng thời gian 28 ngày bất kỳ và tối đa tổng lượng thuốc đủ dùng trong 28 ngày không liên tục trong khoảng thời gian 90 ngày bất kỳ. Giới hạn này áp dụng theo hình thức tích lũy cho tất cả các loại thuốc thuộc nhóm opioid được mua. Đối với những lần mua thuốc vượt quá các giới hạn này, nhà cung cấp của quý vị có thể gửi yêu cầu Ủy Quyền Trước.

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
ADHD/ANTI-NARCOLEPSY/ANTI-OBESITY/ANOREXIANTS - Drugs to Treat ADHD, Sleep and Eating Disorders		
Amphetamines		
<i>amphetamine sulfate TABS</i>	3	PA
<i>amphetamine-dextroamphetamine CP24 15 MG</i>	1B	
<i>amphetamine-dextroamphetamine CP24 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>amphetamine-dextroamphetamine CP24 20 MG, 25 MG, 30 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>amphetamine-dextroamphetamine TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 12.5 MG, 15 MG, 20 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>amphetamine-dextroamphetamine TABS 30 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>dextroamphetamine sulfate CP24 5 MG</i>	1B	
<i>dextroamphetamine sulfate CP24 10 MG, 15 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>dextroamphetamine sulfate TABS 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>dextroamphetamine sulfate TABS 2.5 MG, 7.5 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG</i>	1B	
<i>lisdexamfetamine dimesylate CAPS</i>	1B	QL(1 EA daily); ST
<i>lisdexamfetamine dimesylate CHEW</i>	1B	QL(1 EA daily); ST
<i>methamphetamine hcl</i>	1B	QL(5 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
Anorexiants Non-Amphetamine		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>phendimetrazine tartrate TABS</i>	1B	PA
<i>phentermine hcl CAPS</i>	1B	PA
Anti-Obesity Agents		
CONTRAVE	3	QL(4 EA daily); PA
Attention-Deficit/Hyperactivity Disorder (ADHD) Agents		
<i>atomoxetine hcl 10 MG, 18 MG, 25 MG, 40 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>atomoxetine hcl 60 MG, 80 MG, 100 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>clonidine hcl (adhd) TB12</i>	1B	
<i>guanfacine hcl (adhd)</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
Dopamine and Norepinephrine Reuptake Inhibitors (DNRIs)		
SUNOSI 75 MG	3	QL(2 EA daily); PA
SUNOSI 150 MG	3	QL(1 EA daily); PA
Stimulants - Misc.		
<i>armodafinil</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 17 yrs old); PA
<i>dexmethylphenidate hcl CP24</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>dexmethylphenidate hcl TABS</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl CHEW 2.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>methylphenidate hcl CHEW 10 MG</i>	1B	QL(5 EA daily)
<i>methylphenidate hcl CHEW 5 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>methylphenidate hcl CP24 10 MG, 20 MG, 40 MG, 60 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>methylphenidate hcl CP24 30 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl CP24</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>methylphenidate hcl CPCR</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl SOLN</i>	1B	QL(30 ML daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl TABS 10 MG, 20 MG</i>	1B	QL(5 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl TABS 5 MG</i>	1B	QL(6 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl TB24 18 MG, 27 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl TB24 36 MG, 54 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl TBCR 36 MG, 54 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl TBCR 18 MG, 27 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl TBCR 10 MG, 20 MG</i>	1B	QL(3 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate PTCH</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
<i>modafinil 100 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
<i>modafinil 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA

ALLERGENIC EXTRACTS/BIOLOGICALS MISC

Allergenic Extracts

GRASTEK SUBL	3	PA
--------------	---	----

AMEBICIDES

Amebicides

SOLOSEC	3	PA
---------	---	----

AMINOGLYCOSIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Aminoglycosides		
<i>amikacin sulfate SOLN 1 GM/4ML, 500 MG/2ML</i>	1B	
ARIKAYCE	4	PA
<i>gentamicin in saline 0.8 MG/ML-0.9 %, 1 MG/ML-0.9 %, 1.2 MG/ML-0.9 %, 1.6 MG/ML-0.9 %</i>	1B	
<i>gentamicin sulfate IJ 40 MG/ML</i>	1B	
<i>neomycin sulfate TABS</i>	1B	
<i>streptomycin sulfate SOLR</i>	3	
<i>tobramycin sulfate SOLN IJ 2 GM/50ML, 10 MG/ML, 80 MG/2ML</i>	1B	
<i>tobramycin NEBU</i>	4	QL(280 ML per 56 day(s) retail; 280 ML per 56 days mail); PA

ANALGESICS - ANTI-INFLAMMATORY - Drugs to Treat Pain, Swelling, Muscle and Joint Conditions

Antirheumatic - Enzyme Inhibitors

RINVOQ LQ SOLN	4	QL(12 ML daily); PA
RINVOQ TB24	4	QL(1 EA daily); PA
XELJANZ XR TB24	4	QL(1 EA daily); PA
XELJANZ SOLN	4	QL(20 ML daily); PA
XELJANZ TABS 10 MG	4	QL(2 EA daily); PA
XELJANZ TABS 5 MG	4	QL(2 EA daily); SP; PA

Anti-TNF-alpha - Monoclonal Antibodies

CYLTEZO (2 PEN) AJKT	4	QL(0.072 EA daily); PA
CYLTEZO (2 PEN) AJKT	4	QL(0.215 EA daily); PA
CYLTEZO (2 SYRINGE) PSKT 10 MG/0.2ML, 40 MG/0.4ML	4	QL(0.072 EA daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
CYLTEZO (2 SYRINGE) PSKT 20 MG/0.4ML, 40 MG/0.8ML	4	QL(0.215 EA daily); PA	YUFLYMA-CD/UC/HS STARTER AJKT	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
CYLTEZO-CD/UC/HS STARTER AJKT	4	QL(0.215 EA daily); PA	Gold Compounds		
CYLTEZO-CD/UC/HS STARTER AJKT	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA	AURANOFIN 3 MG	3	QL(3 EA daily)
CYLTEZO-PSORIASIS/UV STARTER AJKT	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA	RIDAURA	3	QL(3 EA daily)
CYLTEZO-PSORIASIS/UV STARTER AJKT	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA	Interleukin-1 Blockers		
CYLTEZO-PSORIASIS/UV STARTER AJKT	4	QL(0.143 EA daily); PA	ARCALYST	4	QL(0.286 EA daily); SP; PA
HUMIRA (2 SYRINGE) PSKT	4	QL(0.143 EA daily); PA	Interleukin-6 Receptor Inhibitors		
HUMIRA-PED<40KG CROHNS STARTER PSKT	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA	ACTEMRA ACTPEN SOAJ	4	SP; PA
HUMIRA-PED>=40KG CROHNS START PSKT	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA	ACTEMRA SOLN 200 MG/10ML, 400 MG/20ML	4	QL(40 ML per 28 day(s) retail; 40 ML per 28 days mail); SP; PA
HUMIRA-PSORIASIS/UEIT STARTER AJKT	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA	ACTEMRA SOLN 80 MG/4ML	4	SP; PA
SIMPONI ARIA SOLN	4	PA	ACTEMRA SOSY	4	SP; PA
YUFLYMA (1 PEN) AJKT	4	QL(0.143 EA daily); PA	KEVZARA SOAJ	4	QL(0.082 ML daily); PA
YUFLYMA (2 PEN) AJKT	4	QL(0.29 EA daily); PA	KEVZARA SOSY	4	QL(0.082 ML daily); PA
YUFLYMA (2 SYRINGE) PSKT	4	QL(0.143 EA daily); PA	Nonsteroidal Anti-inflammatory Agents (NSAIDs)		
			<i>celecoxib</i>	1B	QL(2 EA daily)
			<i>diclofenac potassium TABS 50 MG</i>	1B	
			<i>diclofenac sodium TB24</i>	1B	
			<i>diclofenac sodium TBEC</i>	1B	
			<i>diclofenac w/ misoprostol TBEC</i>	1B	
			<i>etodolac CAPS</i>	1B	
			<i>etodolac TABS</i>	1B	
			<i>fenoprofen calcium TABS</i>	1B	QL(4 EA daily); ST
			<i>flurbiprofen TABS</i>	1B	
			<i>ibuprofen SUSP 100 MG/5ML, 200 MG/10ML</i>	1B	RX/OTC

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>ibuprofen TABS 800 MG</i>	1B		OTEZLA TBPk	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
<i>ibuprofen TABS 400 MG, 600 MG</i>	1A		OTEZLA TBPk	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; PA
<i>indomethacin CAPS 25 MG, 50 MG</i>	1B		Pyrimidine Synthesis Inhibitors		
<i>indomethacin CPCR</i>	1B		<i>leflunomide</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>ketoprofen CAPS 50 MG</i>	1B		Soluble Tumor Necrosis Factor Receptor Agents		
<i>ketorolac tromethamine TABS</i>	1B	QL(0.667 EA daily)	ENBREL MINI SOCT	4	QL(0.146 ML daily); PA
<i>meclofenamate sodium CAPS</i>	1B		ENBREL SURECLICK SOAJ	4	QL(0.146 ML daily); PA
<i>mefenamic acid CAPS</i>	1B	Must try ibuprofen.; QL(5 EA daily); ST	ENBREL SOLN	4	QL(0.146 ML daily); PA
<i>meloxicam TABS</i>	1A	QL(1 EA daily)	ENBREL SOSY 25 MG/0.5ML	4	QL(0.146 ML daily); PA
<i>nabumetone</i>	1B		ENBREL SOSY 50 MG/ML	4	QL(0.286 ML daily); SP; PA
<i>naproxen sodium TABS 550 MG</i>	1B		ANALGESICS - NonNarcotic - Drugs to Treat Pain, Muscle and Joint Conditions		
<i>naproxen SUSP</i>	1B	PA	Analgesic Combinations		
<i>naproxen TABS</i>	1B		<i>butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-300 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>naproxen TBEC 500 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)	<i>butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-325 MG</i>	1B	
<i>oxaprozin TABS</i>	1B		<i>butalbital-acetaminophen-caffeine TABS 40 MG-50 MG-325 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>piroxicam CAPS</i>	1B		<i>butalbital-acetaminophen TABS 50 MG-325 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>sulindac TABS</i>	1B		<i>butalbital-aspirin-caffeine CAPS</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>tolmetin sodium CAPS</i>	1B		Salicylates		
<i>tolmetin sodium TABS 600 MG</i>	1B		<i>aspirin CHEW</i>	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)
Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors					
OTEZLA XR TB24 PO 75 MG	4	QL(1 EA daily); PA			
OTEZLA/OTEZLA XR INITIATION PK TBPk	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA			
OTEZLA TABS	4	QL(2 EA daily); PA			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>aspirin TABS 325 MG</i>	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)	<i>meperidine hcl SOLN PO 50 MG/5ML</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(500 ML per fill retail)
<i>aspirin TBEC 325 MG</i>	1A		<i>meperidine hcl SOLN IJ 25 MG/ML, 50 MG/ML, 100 MG/ML</i>	1B	
<i>aspirin TBEC 81 MG</i>	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)	<i>meperidine hcl TABS 50 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)
<i>diflunisal TABS</i>	1B		<i>methadone hcl CONC</i>	1B	QL(10 ML daily)
<i>salsalate</i>	1B		<i>methadone hcl SOLN IJ 10 MG/ML</i>	1B	
ANALGESICS - OPIOID - Drugs to Treat Pain, Muscle and Joint Conditions			<i>methadone hcl SOLN PO 5 MG/5ML</i>	1B	QL(100 ML daily)
Opioid Agonists			<i>methadone hcl SOLN PO 10 MG/5ML</i>	1B	QL(50 ML daily)
<i>codeine sulfate TABS 30 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply	<i>METHADONE HCL SOLN IJ (methadone hcl)</i>	1B	
CODEINE SULFATE TABS	1B	New starts limited to 7 day supply	<i>methadone hcl TABS</i>	1A	
<i>fentanyl citrate LPOP</i>	1B	QL(4 EA daily); PA	<i>methadone hcl TBSO</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>fentanyl PT72 12 MCG/HR, 25 MCG/HR, 50 MCG/HR, 75 MCG/HR, 100 MCG/HR</i>	1B	QL(0.34 EA daily)	<i>morphine sulfate CP24 10 MG, 20 MG, 30 MG, 50 MG, 60 MG, 80 MG, 100 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
<i>hydrocodone bitartrate CP12</i>	3	QL(2 EA daily); PA	<i>morphine sulfate SOLN IJ 0.5 MG/ML, 1 MG/ML</i>	1B	
<i>hydrocodone bitartrate T24A</i>	3	QL(2 EA daily); PA	<i>morphine sulfate SOLN PO 10 MG/5ML</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(100 ML daily)
<i>hydromorphone hcl LIQD</i>	1B	New starts limited to 7 day supply	<i>morphine sulfate SOLN PO 20 MG/5ML</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(50 ML daily)
<i>hydromorphone hcl SOLN IJ 10 MG/ML, 50 MG/5ML, 500 MG/50ML</i>	1B		<i>morphine sulfate TABS</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)
<i>hydromorphone hcl TABS</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(8 EA daily)	<i>morphine sulfate TBCR</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>hydromorphone hcl TB24 32 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); PA	<i>oxycodone hcl T12A 10 MG, 20 MG, 40 MG, 80 MG</i>	3	QL(2 EA daily); PA
<i>hydromorphone hcl TB24 8 MG, 12 MG, 16 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA			
<i>levorphanol tartrate TABS 2 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply			

Ambetter Formulary Updated December 2025

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>oxycodone hcl TABS</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(12 EA daily)	<i>butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-325 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)
<i>oxymorphone hcl TABS</i>	1B	QL(12 EA daily); PA	<i>butalbital-aspirin-caffeine w/cod</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)
<i>oxymorphone hcl TB12 40 MG</i>	1B	QL(4 EA daily); PA	<i>hydrocodone-acetaminophen SOLN 325 MG/15ML-10 MG/15ML</i>	1B	New starts limited to 7 day supply
<i>oxymorphone hcl TB12 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA	<i>hydrocodone-acetaminophen SOLN 108 MG/5ML-2.5 MG/5ML, 217 MG/10ML-5 MG/10ML, 325 MG/15ML-7.5 MG/15ML</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(180 ML daily)
<i>SUBSYS LIQD 800 MCG</i>	3	QL(8 EA daily); PA	<i>hydrocodone-acetaminophen TABS 300 MG-10 MG, 300 MG-5 MG, 300 MG-7.5 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(13 EA daily)
<i>tramadol hcl TABS 50 MG</i>	1A	New starts limited to 7 day supply; QL(8 EA daily)	<i>hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(12 EA daily)
<i>tramadol hcl TB24</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>hydrocodone-ibuprofen 10 MG-200 MG, 5 MG-200 MG</i>	1B	PA
Opioid Combinations			<i>hydrocodone-ibuprofen 7.5 MG-200 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(5 EA daily)
<i>acetaminophen w/ codeine SOLN</i>	1A	New starts limited to 7 day supply; QL(75 ML daily)	<i>oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(12 EA daily)
<i>acetaminophen w/ codeine TABS 15 MG-300 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(13 EA daily)	<i>oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-2.5 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(13 EA daily)
<i>acetaminophen w/ codeine TABS 30 MG-300 MG</i>	1A	New starts limited to 7 day supply; QL(12 EA daily)	<i>tramadol-acetaminophen</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(8 EA daily)
<i>acetaminophen w/ codeine TABS 60 MG-300 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)	Opioid Partial Agonists		
<i>acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply			
<i>acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG</i>	3	New starts limited to 7 day supply; PA			
<i>butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-300 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 0.5 MG-2 MG, 1 MG-4 MG, 2 MG-8 MG</i>	1A	QL(3 EA daily)
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 3 MG-12 MG</i>	1A	QL(2 EA daily)
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate SUBL</i>	1A	QL(3 EA daily)
<i>buprenorphine hcl SOLN</i>	1B	
<i>buprenorphine hcl SUBL</i>	1A	QL(3 EA daily)
<i>buprenorphine PTWK</i>	1B	QL(0.143 EA daily); PA
<i>butorphanol tartrate IJ 1 MG/ML, 2 MG/ML</i>	1B	
<i>butorphanol tartrate NA 10 MG/ML</i>	1B	QL(0.34 ML daily); PA
<i>nalbuphine hcl</i>	1B	QL(8 ML daily)
<i>pentazocine w/ naloxone hcl</i>	1B	New starts limited to 7 day supply
ANDROGENS-ANABOLIC - Drugs to Regulate Hormones		
Androgens		
ANDRODERM PT24 2 MG/24HR, 4 MG/24HR	2	QL(1 EA daily); PA
<i>danazol CAPS</i>	1B	
<i>methyltestosterone TABS</i>	1B	
<i>testosterone cypionate SOLN IM</i>	1B	
TESTOSTERONE CYPIONATE SOLN IJ 200 MG/ML	1B	
<i>testosterone enanthate SOLN IM</i>	1B	
ANORECTAL AND RELATED PRODUCTS - Rectal Drugs to Treat Pain, Swelling and Itching		
Intrarectal Steroids		
<i>budesonide (intrarectal)</i>	4	QL(3.2 GM daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>hydrocortisone (intrarectal)</i>	1B	
Rectal Steroids		
<i>hydrocortisone (rectal) EX</i>	1B	
<i>hydrocortisone acetate (rectal)</i>	1B	
Vasodilating Agents		
<i>nitroglycerin (intra-anal)</i>	1B	QL(2 GM daily)
ANTHELMINTICS - Drugs to Treat Worm Infections		
Anthelmintics		
<i>albendazole</i>	1B	PA
EMVERM CHEW	2	QL(2 EA daily; 6 EA per fill retail; 6 per fill mail); 1 max fill(s) per 60 day(s) retail; 1 max fill(s) per 60 day(s) mail
<i>ivermectin</i>	1B	QL(9 EA per fill retail; 9 per fill mail); 1 max fill(s) per 75 day(s) retail; 1 max fill(s) per 75 day(s) mail
<i>praziquantel</i>	1B	PA
ANTIANGINAL AGENTS - Drugs to Treat Chest Pain		
Antianginals-Other		
<i>ranolazine TB12 500 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>ranolazine TB12 1000 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
Nitrates		
<i>isosorbide dinitrate TABS 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG</i>	1B	
<i>isosorbide mononitrate TABS</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>isosorbide mononitrate TB24</i>	1B	
NITRO-BID OINT	3	
<i>nitroglycerin CPCR</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>nitroglycerin PT24</i>	1B	
NITROGLYCERIN SOLN IV	1B	
<i>nitroglycerin SUBL</i>	1B	
ANTIANXIETY AGENTS - Drugs to Treat Anxiety		
Antianxiety Agents - Misc.		
<i>buspirone hcl 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 30 MG</i>	1B	
<i>buspirone hcl 5 MG</i>	1A	
<i>hydroxyzine hcl SOLN 50 MG/ML</i>	1B	
<i>hydroxyzine hcl SYRP</i>	1B	
<i>hydroxyzine hcl TABS</i>	1B	
<i>hydroxyzine pamoate CAPS</i>	1B	
<i>meprobamate</i>	1B	
Benzodiazepines		
<i>alprazolam TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 1 MG</i>	1A	QL(4 EA daily)
<i>alprazolam TABS 2 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>alprazolam TB24</i>	1B	
<i>alprazolam TBDP</i>	1B	
<i>chlordiazepoxide hcl CAPS</i>	1B	
<i>clorazepate dipotassium TABS</i>	1B	
<i>diazepam CONC</i>	1B	
<i>diazepam SOLN PO 5 MG/5ML</i>	1B	
<i>diazepam TABS</i>	1A	QL(4 EA daily)
<i>lorazepam CONC</i>	1B	
<i>lorazepam TABS 1 MG</i>	1A	QL(4 EA daily)
<i>lorazepam TABS 0.5 MG, 2 MG</i>	1A	QL(3 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>oxazepam CAPS</i>	1B	
ANTIARRHYTHMICS - Drugs to treat abnormal heart rhythms		
Antiarrhythmics Type I-A		
<i>disopyramide phosphate CAPS</i>	1B	
<i>procainamide hcl SOLN 500 MG/ML</i>	1B	
<i>quinidine sulfate TABS</i>	1B	
Antiarrhythmics Type I-B		
<i>mexiletine hcl</i>	1B	
Antiarrhythmics Type I-C		
<i>flecainide acetate</i>	1B	
<i>propafenone hcl CP12</i>	1B	
<i>propafenone hcl TABS</i>	1B	
Antiarrhythmics Type III		
<i>amiodarone hcl SOLN 150 MG/3ML</i>	1B	
<i>amiodarone hcl TABS</i>	1B	
<i>dofetilide</i>	1B	
ANTIASTHMATIC AND BRONCHODILATOR AGENTS - Drugs to Treat Lung Conditions		
Antiasthmatic - Monoclonal Antibodies		
FASENRA PEN SOAJ	4	QL(0.036 ML daily); PA
FASENRA SOSY 10 MG/0.5ML	4	QL(0.018 ML daily); PA
FASENRA SOSY 30 MG/ML	4	QL(0.036 ML daily); PA
NUCALA SOAJ	4	QL(0.1073 ML daily); PA
NUCALA SOLR	4	QL(0.1073 EA daily); PA
NUCALA SOSY 100 MG/ML	4	QL(0.1073 ML daily); PA
NUCALA SOSY 40 MG/0.4ML	4	QL(0.0144 ML daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
XOLAIR SOAJ 150 MG/ML, 300 MG/2ML	4	QL(0.286 ML daily); PA
XOLAIR SOAJ 75 MG/0.5ML	4	QL(0.036 ML daily); PA
XOLAIR SOLR	4	QL(0.286 EA daily); PA
XOLAIR SOSY 75 MG/0.5ML	4	QL(0.036 ML daily); PA
XOLAIR SOSY 150 MG/ML, 300 MG/2ML	4	QL(0.286 ML daily); PA
Anti-Inflammatory Agents		
<i>cromolyn sodium NEBU</i>	1B	QL(8 ML daily)
Bronchodilators - Anticholinergics		
ATROVENT HFA	3	QL(0.44 GM daily)
INCRUSE ELLIPTA	2	QL(1 EA daily)
<i>ipratropium bromide SOLN 0.02 %</i>	1B	QL(15 ML daily)
SPIRIVA RESPIMAT AERS IN	2	QL(0.14 GM daily)
<i>tiotropium bromide CAPS IN 18 MCG</i>	1B	QL(1 EA daily)
Leukotriene Modulators		
<i>montelukast sodium CHEW</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>montelukast sodium PACK</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>montelukast sodium TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>zafirlukast</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>zileuton TB12</i>	3	QL(4 EA daily); PA
Selective Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors		
<i>roflumilast</i>	3	QL(1 EA daily)
Steroid Inhalants		
ALVESCO	3	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
ARNUITY ELLIPTA 50 MCG/ACT, 100 MCG/ACT, 200 MCG/ACT (<i>fluticasone furoate (inhalation)</i>)	2	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
<i>budesonide (inhalation) SUSP</i>	1B	QL(4 ML daily); PA
<i>fluticasone furoate (inhalation) 50 MCG/ACT, 100 MCG/ACT, 200 MCG/ACT</i>	1B	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
<i>fluticasone propionate (inhalation) AEPB</i>	1B	
<i>fluticasone propionate hfa</i>	1B	QL(0.8 GM daily)
PULMICORT FLEXHALER AEPB	2	
QVAR REDIHALER	2	
Sympathomimetics		
AIRDUO DIGIHALER	3	
AIRSUPRA	3	
<i>albuterol sulfate AERS</i>	1B	
<i>albuterol sulfate NEBU</i>	1B	
<i>albuterol sulfate SYRP</i>	1B	
<i>albuterol sulfate TABS</i>	1B	
ANORO ELLIPTA 25 MCG/ACT-62.5 MCG/ACT (<i>umeclidinium-vilanterol</i>)	2	QL(2 EA daily)
<i>arformoterol tartrate</i>	1B	QL(4 ML daily)
BREO ELLIPTA (<i>fluticasone furoate-vilanterol</i>)	2	
BREO ELLIPTA	2	
BREZTRI AEROSPHERE	2	QL(0.38 GM daily)
<i>budesonide-formoterol fumarate dihydrate</i>	1B	
COMBIVENT RESPIMAT AERS	2	QL(0.16 GM daily)
DULERA	2	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>fluticasone furoate-vilanterol</i>	1B		<i>rivaroxaban SUSR 1 MG/ML</i>	1B	QL(900 ML per 30 day(s) retail; 900 ML per 30 days mail)
<i>fluticasone-salmeterol AEPB</i>	1B		<i>rivaroxaban TABS 2.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>fluticasone-salmeterol AERO</i>	1B		XARELTO STARTER PACK TBPK	2	1 max fill(s) per 365 day(s) retail
<i>formoterol fumarate NEBU</i>	1B	QL(4 ML daily)	XARELTO SUSR 1 MG/ML (<i>rivaroxaban</i>)	2	QL(900 ML per 30 day(s) retail; 900 ML per 30 days mail)
<i>ipratropium-albuterol SOLN</i>	1B	QL(18 ML daily)	XARELTO TABS 2.5 MG, 15 MG (<i>rivaroxaban</i>)	2	QL(2 EA daily)
<i>levalbuterol hcl</i>	1B		XARELTO TABS 10 MG, 20 MG	2	QL(1 EA daily)
<i>levalbuterol tartrate</i>	1B	QL(0.5 GM daily)	XARELTO TABS 2.5 MG, 15 MG	2	QL(2 EA daily)
PROAIR DIGIHALER	3		Heparins And Heparinoid-Like Agents		
PROAIR RESPICLICK AEPB	3		<i>enoxaparin sodium SOLN IJ 300 MG/3ML</i>	4	QL(6 ML daily)
SEREVENT DISKUS	2		<i>enoxaparin sodium SOSY 80 MG/0.8ML, 120 MG/0.8ML</i>	4	QL(1.6 ML daily)
STIOLTO RESPIMAT	2		<i>enoxaparin sodium SOSY 60 MG/0.6ML</i>	4	QL(1.2 ML daily; 30 Day(s) limit); SP
STRIVERDI RESPIMAT	2		<i>enoxaparin sodium SOSY 30 MG/0.3ML</i>	4	QL(0.6 ML daily); SP
<i>terbutaline sulfate SOLN</i>	1B		<i>enoxaparin sodium SOSY 40 MG/0.4ML</i>	4	QL(0.8 ML daily; 30 Day(s) limit); SP
<i>terbutaline sulfate TABS</i>	1B		<i>enoxaparin sodium SOSY 100 MG/ML, 150 MG/ML</i>	4	QL(2 ML daily)
TRELEGY ELLIPTA	2	QL(2 EA daily)	<i>fondaparinux sodium 5 MG/0.4ML</i>	4	QL(3.6 ML per 180 day(s) retail; 4 ML per 180 days mail); SP
<i>umeclidinium-vilanterol</i>	2	QL(2 EA daily)	<i>fondaparinux sodium 10 MG/0.8ML</i>	4	QL(7.2 ML per 180 day(s) retail; 7 ML per 180 days mail); SP
Xanthines					
<i>theophylline ELIX</i>	1B				
<i>theophylline SOLN</i>	1B	QL(56 ML daily)			
<i>theophylline TB12</i>	1B				
<i>theophylline TB24</i>	1B				
ANTICOAGULANTS - Blood Thinners					
Coumarin Anticoagulants					
<i>warfarin sodium TABS</i>	1B				
Direct Factor Xa Inhibitors					
ELIQUIS DVT/PE STARTER PACK TBPK	2	QL(2.47 EA daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail			
ELIQUIS TABS	2	QL(2 EA daily)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>fondaparinux sodium 2.5 MG/0.5ML</i>	4	QL(4.5 ML per 180 day(s) retail; 4 ML per 180 days mail); SP	<i>clobazam TABS</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
<i>fondaparinux sodium 7.5 MG/0.6ML</i>	4	QL(5.4 ML per 180 day(s) retail; 5 ML per 180 days mail); SP	<i>clonazepam TABS</i>	1A	
FRAGMIN SOSY	4	SP; PA	<i>diazepam (anticonvulsant) GEL</i>	3	5 package(s) per 30 day(s) retail; 5 package(s) per 30 day(s) mail
HEPARIN (PORCINE) IN NACL SOLN IV 0.45 %-12500 UNIT/250ML	1B		NAYZILAM	3	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA
<i>heparin sodium (porcine) SOLN IJ 5000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML</i>	1B		VALTOCO 10 MG DOSE LIQD	4	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA
Thrombin Inhibitors			VALTOCO 15 MG DOSE LQPK 7.5 MG/0.1ML	4	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA
<i>dabigatran etexilate mesylate CAPS</i>	1B		VALTOCO 20 MG DOSE LQPK 10 MG/0.1ML	4	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA
ANTICONVULSANTS - Drugs to Treat Seizures			VALTOCO 5 MG DOSE LIQD	4	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA
AMPA Glutamate Receptor Antagonists			Anticonvulsants - Misc.		
<i>FYCOMPA TABS 4 MG (perampanel)</i>	3	QL(3 EA daily); PA	APTOM 200 MG, 400 MG, 600 MG, 800 MG (<i>eslicarbazepine acetate</i>)	3	QL(2 EA daily); ST
<i>FYCOMPA TABS 6 MG (perampanel)</i>	3	QL(2 EA daily); PA	BANZEL TABS 200 MG (<i>rufinamide</i>)	2	QL(2 EA daily); PA
<i>FYCOMPA TABS 2 MG (perampanel)</i>	3	QL(6 EA daily); PA	BANZEL TABS 400 MG (<i>rufinamide</i>)	2	QL(8 EA daily); PA
<i>FYCOMPA TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG (perampanel)</i>	3	QL(1 EA daily); PA	BRIVIACT SOLN PO 10 MG/ML	3	QL(20 ML daily); PA
<i>perampanel TABS 2 MG</i>	1B	QL(6 EA daily); PA	BRIVIACT TABS	3	QL(2 EA daily); PA
<i>perampanel TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); PA	<i>carbamazepine CHEW 100 MG</i>	1B	
<i>perampanel TABS 4 MG</i>	1B	QL(3 EA daily); PA	<i>carbamazepine CP12 100 MG</i>	1B	
<i>perampanel TABS 6 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA	<i>carbamazepine CP12 300 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
Anticonvulsants - Benzodiazepines			<i>carbamazepine CP12 200 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>clobazam SUSP</i>	1B	QL(16 ML daily); PA	<i>carbamazepine SUSP</i>	1B	
			<i>carbamazepine TABS</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>carbamazepine TB12 200 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)	<i>oxcarbazepine TABS 150 MG, 300 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>carbamazepine TB12 100 MG, 400 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)	<i>pregabalin CAPS 225 MG, 300 MG</i>	3	QL(2 EA daily); PA
DIACOMIT CAPS 250 MG	4	QL(12 EA daily); PA	<i>pregabalin CAPS 25 MG, 50 MG, 75 MG, 100 MG, 150 MG, 200 MG</i>	3	QL(3 EA daily); PA
DIACOMIT CAPS 500 MG	4	QL(6 EA daily); PA	<i>pregabalin SOLN</i>	3	QL(30 ML daily); PA
DIACOMIT PACK 500 MG	4	QL(6 EA daily); PA	<i>primidone 50 MG, 250 MG</i>	1B	
DIACOMIT PACK 250 MG	4	QL(12 EA daily); PA	<i>rufinamide SUSP</i>	1B	QL(80 ML daily); PA
EPIDIOLEX	3	PA	<i>rufinamide TABS 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
<i>eslicarbazepine acetate 200 MG, 400 MG, 600 MG, 800 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); ST	<i>rufinamide TABS 400 MG</i>	1B	QL(8 EA daily); PA
<i>gabapentin CAPS</i>	1B		TEGRETOL SUSP (<i>carbamazepine</i>)	2	
<i>gabapentin SOLN</i>	1B	QL(60 ML daily)	TEGRETOL TABS (<i>carbamazepine</i>)	2	
<i>gabapentin TABS 600 MG, 800 MG</i>	1B		<i>topiramate CPSP 15 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>lacosamide SOLN IV 200 MG/20ML</i>	1B	QL(40 ML daily)	<i>topiramate CPSP 25 MG</i>	1B	QL(8 EA daily)
<i>lacosamide TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>topiramate CS24</i>	3	PA
<i>lamotrigine CHEW 25 MG</i>	1B	QL(20 EA daily)	<i>topiramate TABS 50 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>lamotrigine CHEW 5 MG</i>	1B	QL(100 EA daily)	<i>topiramate TABS 25 MG, 100 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>lamotrigine TABS</i>	1B		<i>topiramate TABS 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>lamotrigine TBDP</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>zonisamide CAPS</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>levetiracetam SOLN PO 100 MG/ML, 500 MG/5ML</i>	1B	QL(30 ML daily)	Carbamates		
<i>levetiracetam TABS 1000 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)	<i>felbamate SUSP</i>	1B	QL(30 ML daily)
<i>levetiracetam TABS 250 MG, 750 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)	<i>felbamate TABS 400 MG</i>	1B	QL(9 EA daily)
<i>levetiracetam TABS 500 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)	<i>felbamate TABS 600 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>levetiracetam TB24</i>	1B	QL(4 EA daily)	GABA Modulators		
<i>oxcarbazepine SUSP</i>	1B	QL(40 ML daily)	<i>tiagabine hcl</i>	1B	
<i>oxcarbazepine TABS 600 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)	<i>vigabatrin PACK</i>	4	QL(6 EA daily); SP; PA
			<i>vigabatrin TABS</i>	4	QL(6 EA daily); SP; PA
			Hydantoins		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
DILANTIN (<i>phenytoin sodium extended</i>)	2	
DILANTIN	2	
DILANTIN INFATABS CHEW (<i>phenytoin</i>)	2	
DILANTIN-125 SUSP (<i>phenytoin</i>)	2	
DILANTIN SUSP (<i>phenytoin</i>)	2	
<i>fosphenytoin sodium</i>	1B	
<i>phenytoin sodium extended 100 MG, 200 MG, 300 MG</i>	1B	
<i>phenytoin sodium SOLN</i>	1B	
<i>phenytoin CHEW</i>	1B	
<i>phenytoin SUSP</i>	1B	
Succinimides		
<i>ethosuximide CAPS</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>ethosuximide SOLN</i>	1B	QL(30 ML daily)
<i>methsuximide</i>	1B	QL(4 EA daily)
ZARONTIN CAPS (<i>ethosuximide</i>)	2	QL(6 EA daily)
Valproic Acid		
<i>divalproex sodium TB24</i>	1B	
<i>divalproex sodium TBEC</i>	1B	
<i>valproate sodium SOLN IV 100 MG/ML, 500 MG/5ML</i>	1B	
<i>valproic acid CAPS</i>	1B	
ANTIDEPRESSANTS - Drugs to Treat Depression		
Alpha-2 Receptor Antagonists (Tetracyclics)		
<i>mirtazapine TABS</i>	1B	
<i>mirtazapine TBDP</i>	1B	
Antidepressants - Misc.		
<i>bupropion hcl TABS</i>	1B	
<i>bupropion hcl TB12</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>bupropion hcl TB24 150 MG, 300 MG</i>	1B	
Monoamine Oxidase Inhibitors (MAOIs)		
EMSAM	3	QL(1 EA daily)
MARPLAN	2	QL(6 EA daily)
<i>phenelzine sulfate</i>	1B	
<i>tranylcypromine sulfate</i>	1B	
N-Methyl-D-aspartic acid (NMDA) Receptor Antagonists		
SPRAVATO (56 MG DOSE)	4	PA
SPRAVATO (84 MG DOSE)	4	PA
Selective Serotonin Reuptake Inhibitors (SSRIs)		
<i>citalopram hydrobromide SOLN</i>	1B	
<i>citalopram hydrobromide TABS</i>	1B	
<i>escitalopram oxalate SOLN</i>	1B	
<i>escitalopram oxalate TABS</i>	1B	
<i>fluoxetine hcl CAPS 10 MG</i>	1A	
<i>fluoxetine hcl CAPS 20 MG, 40 MG</i>	1B	
<i>fluoxetine hcl CPDR</i>	1B	
<i>fluoxetine hcl SOLN</i>	1B	
<i>fluoxetine hcl TABS</i>	1B	
<i>fluvoxamine maleate TABS</i>	1B	
<i>paroxetine hcl SUSP</i>	1B	
<i>paroxetine hcl TABS</i>	1B	
<i>paroxetine hcl TB24</i>	1B	
<i>sertraline hcl CONC</i>	1B	
<i>sertraline hcl TABS</i>	1B	
Serotonin Modulators		
<i>nefazodone hcl</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>trazodone hcl TABS</i>	1B	
TRINTELLIX	3	QL(1 EA daily); PA
VIIBRYD STARTER PACK KIT	3	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail
<i>vilazodone hcl TABS</i>	1B	
Serotonin-Norepinephrine Reuptake Inhibitors (SNRIs)		
<i>desvenlafaxine succinate</i>	1B	
<i>duloxetine hcl CPEP</i>	1B	
FETZIMA TITRATION C4PK	3	PA
FETZIMA CP24	3	QL(1 EA daily); PA
<i>venlafaxine hcl CP24</i>	1B	
<i>venlafaxine hcl TABS</i>	1B	
<i>venlafaxine hcl TB24</i>	1B	
Tricyclic Agents		
<i>amitriptyline hcl TABS</i>	1B	
<i>amoxapine</i>	1B	
<i>clomipramine hcl</i>	1B	
<i>desipramine hcl TABS</i>	1B	
<i>doxepin hcl CAPS</i>	1B	
<i>doxepin hcl CONC</i>	1B	
<i>imipramine hcl TABS</i>	1B	
<i>imipramine pamoate</i>	1B	
<i>nortriptyline hcl CAPS</i>	1B	
<i>nortriptyline hcl SOLN</i>	1B	
<i>protriptyline hcl</i>	1B	
<i>trimipramine maleate CAPS</i>	1B	
ANTIDIABETICS - Drugs to Regulate Blood Sugar		
Alpha-Glucosidase Inhibitors		
<i>acarbose</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>miglitol</i>	1B	QL(3 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Antidiabetic Combinations		
<i>alogliptin-metformin hcl</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
<i>alogliptin-pioglitazone 30 MG-12.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
<i>alogliptin-pioglitazone 15 MG-25 MG, 30 MG-25 MG, 45 MG-25 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
<i>dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-5 MG</i>	2	QL(2 EA daily)
<i>dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-10 MG</i>	2	QL(1 EA daily)
<i>glipizide-metformin hcl 250 MG-2.5 MG, 500 MG-2.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>glipizide-metformin hcl 500 MG-5 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>glyburide-metformin 250 MG-1.25 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>glyburide-metformin 500 MG-2.5 MG, 500 MG-5 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
GLYXAMBI	2	QL(1 EA daily)
JANUMET XR TB24 1000 MG-100 MG	2	QL(1 EA daily)
JANUMET XR TB24 1000 MG-50 MG, 500 MG-50 MG	2	QL(2 EA daily)
JANUMET TABS	2	QL(2 EA daily)
<i>pioglitazone hcl-glimepiride</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>pioglitazone hcl-metformin hcl TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-2.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-5 MG, 500 MG-5 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
SOLQUA	2	QL(0.5 ML daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-25 MG	2	QL(1 EA daily)
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-10 MG, 1000 MG-12.5 MG, 1000 MG-5 MG	2	QL(2 EA daily)
SYNJARDY TABS	2	QL(2 EA daily)
TRIJARDY XR 1000 MG-2.5 MG-12.5 MG, 1000 MG-2.5 MG-5 MG	2	QL(2 EA daily)
TRIJARDY XR 1000 MG-5 MG-10 MG, 1000 MG-5 MG-25 MG	2	QL(1 EA daily)
XIGDUO XR (<i>dapagliflozin propanediol-metformin hcl</i>)	2	QL(2 EA daily)
XIGDUO XR (<i>dapagliflozin propanediol-metformin hcl</i>)	2	QL(1 EA daily)
XIGDUO XR 1000 MG-10 MG, 500 MG-10 MG, 500 MG-5 MG	2	QL(1 EA daily)
XIGDUO XR 1000 MG-2.5 MG, 1000 MG-5 MG	2	QL(2 EA daily)
XULTOPHY	2	QL(0.5 ML daily); PA
Biguanides		
<i>metformin hcl TABS 850 MG</i>	0	QL(3 EA daily)
<i>metformin hcl TABS 500 MG</i>	1B	QL(5 EA daily)
<i>metformin hcl TABS 1000 MG</i>	1B	QL(2.5 EA daily)
<i>metformin hcl TB24 500 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>metformin hcl TB24 750 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
Diabetic Other		
<i>diazoxide</i>	3	
<i>glucagon SOLR IJ 1 MG</i>	1B	QL(0.035 EA daily)
Dipeptidyl Peptidase-4 (DPP-4) Inhibitors		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>alogliptin benzoate</i>	1B	QL(1 EA daily)
JANUVIA	2	QL(1 EA daily)
<i>saxagliptin hcl</i>	1B	QL(1 EA daily)
Incretin Mimetic Agents		
<i>liraglutide</i>	1B	QL(0.3 ML daily)
OZEMPIC (0.25 OR 0.5 MG/DOSE) SOPN	2	QL(0.108 ML daily); PA
OZEMPIC (0.25 OR 0.5 MG/DOSE) SOPN	2	QL(0.054 ML daily); PA
OZEMPIC (1 MG/DOSE) SOPN 4 MG/3ML	2	QL(0.108 ML daily); PA
OZEMPIC (2 MG/DOSE) SOPN	2	QL(0.108 ML daily); PA
RYBELSUS TABS	2	QL(1 EA daily); PA
TRULICITY	2	QL(0.143 ML daily); PA
VICTOZA (<i>liraglutide</i>)	2	QL(0.3 ML daily); PA
Insulin		
APIDRA SOLOSTAR SOPN	3	PA
APIDRA SOLN	3	PA
HUMULIN R U-500 (CONCENTRATED) SOLN SC	2	QL(1.34 ML daily)
HUMULIN R U-500 KWIKPEN SOPN SC	2	QL(1.34 ML daily)
INSULIN ASP PROT & ASP FLEXPEN SUPN	1B	
INSULIN ASPART FLEXPEN SOPN	1B	
INSULIN ASPART PENFILL SOCT	1B	
INSULIN ASPART PROT & ASPART SUSP	1B	
INSULIN ASPART SOLN IJ	1B	
INSULIN DEGLUDEC FLEXTouch SOPN	2	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
INSULIN DEGLUDEC SOLN	2	
INSULIN GLARGINE-YFGN SOLN	2	
INSULIN GLARGINE-YFGN SOPN	2	
INSULIN LISPRO (1 UNIT DIAL) SOPN	1B	
INSULIN LISPRO JUNIOR KWIKPEN SOPN	1B	
INSULIN LISPRO PROT & LISPRO SUPN	1B	
INSULIN LISPRO SOLN IJ	1B	
NOVOLIN 70/30 FLEXPEN SUPN	2	
NOVOLIN 70/30 SUSP	2	
NOVOLIN N FLEXPEN SUPN	2	
NOVOLIN N SUSP	2	
NOVOLIN R FLEXPEN SOPN IJ	2	
NOVOLIN R SOLN IJ	2	
REZVOGLAR KWIKPEN	3	PA
SEMGLEE (YFGN) SOLN	2	
SEMGLEE (YFGN) SOPN	2	
Insulin Sensitizing Agents		
<i>pioglitazone hcl</i>	1B	QL(1 EA daily)
Meglitinide Analogues		
<i>nateglinide</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>repaglinide 0.5 MG, 1 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>repaglinide 2 MG</i>	1B	QL(8 EA daily)
Sodium-Glucose Co-Transporter 2 (SGLT2) Inhibitors		
<i>dapagliflozin propanediol</i>	2	QL(1 EA daily)
FARXIGA (<i>dapagliflozin propanediol</i>)	2	QL(1 EA daily)
JARDIANCE	2	QL(1 EA daily)
Sulfonylureas		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>glimepiride 1 MG, 2 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>glimepiride 4 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>glipizide TABS 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>glipizide TB24</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>glyburide micronized 1.5 MG, 3 MG, 6 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>glyburide TABS</i>	1B	QL(4 EA daily)
ANTIDIARRHEAL/PROBIOTIC AGENTS - Drugs to Treat Diarrhea		
Antiperistaltic Agents		
<i>diphenoxylate w/ atropine LIQD</i>	1B	
<i>diphenoxylate w/ atropine TABS</i>	1B	
<i>loperamide hcl CAPS</i>	1B	RX/OTC
MOTOFEN	3	
ANTIDOTES AND SPECIFIC ANTAGONISTS		
Antidotes - Chelating Agents		
CHEMET	3	
<i>deferasirox PACK</i>	4	PA
<i>deferasirox TABS</i>	4	SP; PA
<i>deferasirox TBSO</i>	4	SP; PA
Antidotes and Specific Antagonists		
VISTOGARD	4	PA
Opioid Antagonists		
<i>naloxone hcl LIQD</i>	1B	RX/OTC
<i>naloxone hcl SOLN 0.4 MG/ML, 4 MG/10ML</i>	1B	
<i>naltrexone hcl</i>	1A	
VIVITROL	1A	
ANTIEMETICS - Drugs to Treat Nausea and Vomiting		
5-HT3 Receptor Antagonists		
ANZEMET TABS 50 MG	3	QL(0.167 EA daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>granisetron hcl SOLN IV 1 MG/ML</i>	1B	
<i>granisetron hcl TABS</i>	1B	QL(0.34 EA daily)
<i>ondansetron hcl SOLN IJ 4 MG/2ML</i>	1B	
<i>ondansetron hcl SOLN PO 4 MG/5ML</i>	1B	QL(3.34 ML daily)
<i>ondansetron hcl SOSY</i>	1B	
<i>ondansetron hcl TABS 4 MG</i>	1B	QL(4 EA daily; 60 EA per fill retail; 60 per fill mail)
<i>ondansetron hcl TABS 24 MG</i>	1B	QL(0.143 EA daily)
<i>ondansetron hcl TABS 8 MG</i>	1B	QL(3 EA daily; 45 EA per fill retail; 45 per fill mail)
<i>ondansetron TBDP 8 MG</i>	1B	
<i>ondansetron TBDP 4 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>palonosetron hcl SOLN</i>	1B	
Antiemetics - Anticholinergic		
<i>meclizine hcl TABS 25 MG</i>	1B	RX/OTC
<i>meclizine hcl TABS 12.5 MG</i>	1A	RX/OTC
<i>scopolamine</i>	1B	QL(0.34 EA daily)
<i>trimethobenzamide hcl CAPS</i>	1B	
Antiemetics - Miscellaneous		
<i>AKYNZEO</i>	3	PA
<i>doxylamine-pyridoxine TBEC</i>	1B	QL(4 EA daily); 3 max fill(s) per 365 day(s) retail; 3 max fill(s) per 365 day(s) mail; PA
<i>dronabinol CAPS</i>	1B	
Substance P/Neurokinin 1 (NK1) Receptor Antagonists		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>aprepitant CAPS 40 MG, 125 MG</i>	1B	QL(0.067 EA daily)
<i>aprepitant CAPS</i>	1B	PA
<i>aprepitant CAPS 80 MG</i>	1B	QL(0.134 EA daily)
<i>VARUBI (180 MG DOSE) TBPK</i>	3	PA
ANTIFUNGALS - Drugs to Treat Fungal Infections		
Antifungal - Glucan Synthesis Inhibitors		
<i>caspofungin acetate</i>	1B	
<i>ERAXIS</i>	3	
<i>micafungin sodium</i>	1B	PA
Antifungals		
<i>amphotericin b IV</i>	3	
<i>amphotericin b liposome</i>	3	
<i>flucytosine</i>	1B	
<i>griseofulvin microsize SUSP</i>	1B	AL(At least 2 yrs old)
<i>griseofulvin microsize TABS</i>	1B	
<i>griseofulvin ultramicrosize</i>	1B	
<i>nystatin TABS</i>	1B	
<i>terbinafine hcl TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
Imidazole-Related Antifungals		
<i>CRESEMBA CAPS 186 MG</i>	3	PA
<i>fluconazole SUSR</i>	1B	
<i>fluconazole TABS</i>	1B	
<i>itraconazole CAPS</i>	1B	QL(4 EA daily); PA
<i>itraconazole SOLN</i>	1B	QL(20 ML daily); PA
<i>ketoconazole</i>	1B	
<i>posaconazole SUSP</i>	3	QL(20 ML daily)
<i>TOLSURA CAPS</i>	4	PA
<i>voriconazole TABS</i>	1B	QL(4 EA daily)
ANTIHIISTAMINES - Drugs to Treat Allergies		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Antihistamines - Alkylamines		
<i>dexchlorpheniramine maleate SOLN</i>	1B	
Antihistamines - Ethanolamines		
<i>carbinoxamine maleate SOLN</i>	1B	
<i>carbinoxamine maleate TABS 4 MG</i>	1B	
<i>clemastine fumarate SYRP</i>	1B	
<i>clemastine fumarate TABS 2.68 MG</i>	1B	
<i>diphenhydramine hcl CAPS 50 MG</i>	1A	
<i>diphenhydramine hcl ELIX 12.5 MG/5ML</i>	1B	
<i>diphenhydramine hcl LIQD 12.5 MG/5ML, 25 MG/10ML, 50 MG/20ML</i>	1B	QL(20 ML daily)
<i>diphenhydramine hcl SOLN 50 MG/ML</i>	1B	
Antihistamines - Non-Sedating		
<i>cetirizine hcl TABS</i>	1A	QL(1 EA daily)
<i>desloratadine TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>desloratadine TBDP 2.5 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>levocetirizine dihydrochloride SOLN</i>	1B	QL(10 ML daily); RX/OTC
<i>levocetirizine dihydrochloride TABS</i>	1B	QL(1 EA daily); RX/OTC
<i>loratadine CAPS</i>	1B	
<i>loratadine CHEW</i>	1B	
<i>loratadine SOLN</i>	1B	
<i>loratadine TABS</i>	1A	
<i>loratadine TBDP</i>	1B	
<i>QUZYTIR SOLN IV</i>	3	PA
Antihistamines - Phenothiazines		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>promethazine hcl SOLN PO 6.25 MG/5ML, 12.5 MG/10ML</i>	1B	
<i>promethazine hcl SUPP 12.5 MG, 25 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>promethazine hcl SUPP 50 MG</i>	1B	
<i>promethazine hcl TABS</i>	1B	
Antihistamines - Piperidines		
<i>cycloheptadine hcl SYRP</i>	1B	
<i>cycloheptadine hcl TABS</i>	1B	
ANTIHYPERLIPIDEMICS - Drugs to Treat High Cholesterol		
Antihyperlipidemics - Combinations		
<i>ezetimibe-simvastatin</i>	1B	QL(1 EA daily)
Antihyperlipidemics - Misc.		
<i>icosapent ethyl 1 GM</i>	1B	QL(4 EA daily); PA
<i>omega-3-acid ethyl esters</i>	1B	QL(4 EA daily)
Bile Acid Sequestrants		
<i>cholestyramine light PACK</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>cholestyramine light POWD</i>	1B	QL(24 GM daily)
<i>cholestyramine PACK</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>cholestyramine POWD</i>	1B	QL(25.2 GM daily)
<i>colesevelam hcl PACK</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
<i>colesevelam hcl TABS</i>	1B	QL(7 EA daily)
<i>colestipol hcl GRAN</i>	1B	QL(6 GM daily)
<i>colestipol hcl PACK</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>colestipol hcl TABS</i>	1B	QL(16 EA daily)
Fibric Acid Derivatives		
<i>choline fenofibrate</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>fenofibrate micronized 43 MG, 67 MG, 130 MG, 134 MG, 200 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>fenofibrate TABS 48 MG, 54 MG, 145 MG, 160 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>gemfibrozil TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
HMG CoA Reductase Inhibitors		
<i>atorvastatin calcium TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>fluvastatin sodium CAPS 20 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>fluvastatin sodium CAPS 40 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>lovastatin TABS 10 MG, 20 MG</i>	1B	\$0 copay for generic only, age 40 to 76; QL(1 EA daily); PV
<i>lovastatin TABS 40 MG</i>	1B	\$0 copay for generic only, age 40 to 76; QL(2 EA daily); PV
<i>pravastatin sodium</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>rosuvastatin calcium TABS</i>	3	QL(1 EA daily)
<i>simvastatin TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
Intestinal Cholesterol Absorption Inhibitors		
<i>ezetimibe</i>	1B	QL(1 EA daily)
Nicotinic Acid Derivatives		
<i>niacin (antihyperlipidemic) TBCR</i>	1B	QL(2 EA daily)
Proprotein Convertase Subtilisin/Kexin Type 9 Inhibitors		
REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM SOCT	4	QL(0.25 ML daily); PA
REPATHA SURECLICK SOAJ	4	QL(0.0714 ML daily); PA
REPATHA SOSY	4	QL(0.0714 ML daily); PA
ANTIHYPERTENSIVES - Drugs to Treat High Blood Pressure		
ACE Inhibitors		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>benazepril hcl</i>	1B	
<i>captopril 12.5 MG</i>	1B	
<i>captopril 25 MG, 50 MG, 100 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>enalapril maleate TABS</i>	1B	
<i>fosinopril sodium</i>	1B	
<i>lisinopril TABS 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG</i>	1B	
<i>moexipril hcl</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>perindopril erbumine 4 MG</i>	1B	
<i>perindopril erbumine 2 MG, 8 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>quinapril hcl 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>quinapril hcl 20 MG, 40 MG</i>	1B	
<i>ramipril CAPS</i>	1B	
<i>trandolapril 1 MG, 2 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>trandolapril 4 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
Agents for Pheochromocytoma		
<i>phenoxybenzamine hcl</i>	3	PA
Angiotensin II Receptor Antagonists		
<i>candesartan cilexetil</i>	1B	QL(1 EA daily)
EDARBI	3	QL(1 EA daily); ST
<i>irbesartan</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>losartan potassium</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>olmesartan medoxomil</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>telmisartan</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>valsartan TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
Antiadrenergic Antihypertensives		
<i>clonidine hcl TABS</i>	1B	QL(8 EA daily)
<i>clonidine PTWK</i>	3	QL(0.15 EA daily)
<i>doxazosin mesylate</i>	1B	
<i>guanfacine hcl</i>	1B	
<i>methyl dopa TABS</i>	1B	QL(6 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>prazosin hcl CAPS</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>terazosin hcl</i>	1B	
Antihypertensive Combinations		
<i>amlodipine besylate-benazepril hcl</i>	1B	
<i>amlodipine besylate-olmesartan medoxomil</i>	1B	ST
<i>amlodipine besylate-valsartan</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>amlodipine-valsartan-hydrochlorothiazide</i>	3	
<i>atenolol & chlorthalidone</i>	1B	
<i>benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG, 25 MG-20 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG, 6.25 MG-5 MG</i>	1B	
<i>bisoprolol & hydrochlorothiazide</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>candesartan cilexetil-hydrochlorothiazide</i>	1B	
<i>enalapril maleate & hydrochlorothiazide 25 MG-10 MG</i>	1B	
<i>enalapril maleate & hydrochlorothiazide 12.5 MG-5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>fosinopril sodium & hydrochlorothiazide</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>irbesartan-hydrochlorothiazide</i>	1B	
<i>lisinopril & hydrochlorothiazide</i>	1B	
<i>losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-100 MG, 25 MG-100 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-50 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-50 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-100 MG, 50 MG-100 MG</i>	1B	
<i>olmesartan medoxomil-amlodipine-hydrochlorothiazide</i>	1B	ST
<i>olmesartan medoxomil-hydrochlorothiazide</i>	1B	
<i>quinapril-hydrochlorothiazide 25 MG-20 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>telmisartan-amlodipine</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>telmisartan-hydrochlorothiazide</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>trandolapril-verapamil hcl 180 MG-2 MG, 240 MG-1 MG</i>	3	
<i>trandolapril-verapamil hcl 240 MG-2 MG, 240 MG-4 MG</i>	3	QL(1 EA daily)
<i>valsartan-hydrochlorothiazide</i>	1B	QL(1 EA daily)
Antihypertensives - Misc.		
VECAMYL	3	PA
Direct Renin Inhibitors		
<i>aliskiren fumarate</i>	1B	QL(1 EA daily)
Selective Aldosterone Receptor Antagonists (SARAs)		
<i>eplerenone</i>	1B	
Vasodilators		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>hydralazine hcl SOLN</i>	1B	
<i>hydralazine hcl TABS</i>	1B	
<i>minoxidil 2.5 MG, 10 MG</i>	1B	
ANTI-INFECTIVE AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Anti-infective Agents - Misc.		
IMPAVIDO	3	QL(3 EA daily); PA
<i>metronidazole TABS 250 MG, 500 MG</i>	1B	
<i>trimethoprim TABS</i>	1B	
XIFAXAN 200 MG	3	QL(3 EA daily; 9 EA per 3 day(s) retail; 9 EA per 3 days mail); AL(At least 12 yrs old); PA
XIFAXAN 550 MG	3	QL(3 EA daily); AL(At least 12 yrs old); PA
Anti-infective Misc. - Combinations		
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim SOLN</i>	1B	
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim SUSP</i>	1B	
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim TABS</i>	1A	
Antiprotozoal Agents		
ALINIA SUSR	2	PA
<i>atovaquone</i>	1B	
<i>nitazoxanide TABS</i>	1B	PA
Carbapenems		
<i>ertapenem sodium IJ</i>	1B	
<i>imipenem-cilastatin IV</i>	1B	
<i>meropenem</i>	1B	
Chloramphenicols		
<i>chloramphenicol sodium succinate</i>	4	SP; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Cyclic Lipopeptides		
<i>daptomycin 500 MG</i>	1B	
Glycopeptides		
<i>vancomycin hcl CAPS</i>	1B	QL(4 EA daily; 40 EA per fill retail)
<i>vancomycin hcl SOLR PO 25 MG/ML, 50 MG/ML, 250 MG/5ML</i>	1B	QL(300 ML per fill retail)
<i>vancomycin hcl SOLR IV 1 GM, 10 GM, 500 MG</i>	1B	
Leprostatics		
<i>dapsone</i>	1B	
Lincosamides		
<i>clindamycin hcl</i>	1B	
<i>clindamycin palmitate hydrochloride</i>	1B	
<i>clindamycin phosphate SOLN IJ 9 GM/60ML, 300 MG/2ML, 600 MG/4ML, 900 MG/6ML, 9000 MG/60ML</i>	1B	
<i>lincomycin hcl</i>	1B	
Monobactams		
<i>aztreonam 1 GM</i>	1B	
CAYSTON	4	QL(3 ML daily); PA
Oxazolidinones		
<i>linezolid SUSR</i>	1B	
<i>linezolid TABS</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
SIVEXTRO TABS	3	PA
Polymyxins		
<i>polymyxin b sulfate SOLR</i>	1B	
Urinary Anti-infectives		
<i>fosfomycin tromethamine</i>	1B	
<i>methenamine hippurate</i>	1B	
<i>nitrofurantoin</i>	1B	

Ambetter Formulary Updated December 2025

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>nitrofurantoin macrocrystal 50 MG, 100 MG</i>	1B	
<i>nitrofurantoin monohyd macro</i>	1B	
ANTIMALARIALS - Drugs to Treat Malaria (Parasitic Infections)		
Antimalarial Combinations		
<i>atovaquone-proguanil hcl</i>	1B	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; QL(12 EA per fill retail; 12 per fill mail); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
COARTEM	2	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; QL(24 EA per fill retail; 24 per fill mail); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
Antimalarials		
<i>chloroquine phosphate TABS 500 MG</i>	1B	
<i>chloroquine phosphate TABS 250 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>hydroxychloroquine sulfate 100 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>hydroxychloroquine sulfate 400 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>hydroxychloroquine sulfate 200 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
KRINTAFEL	3	QL(2 EA per 30 day(s) retail)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>mefloquine hcl</i>	1B	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; QL(5 EA daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
<i>primaquine phosphate TABS</i>	3	
<i>pyrimethamine</i>	1B	QL(3 EA daily); PA
<i>quinine sulfate CAPS 324 MG</i>	1B	PA
ANTIMYASTHENIC/CHOLINERGIC AGENTS		
Antimyasthenic/Cholinergic Agents		
FIRDAPSE	4	PA
<i>neostigmine methylsulfate SOSY</i>	3	PA
<i>pyridostigmine bromide SOLN PO</i>	1B	
<i>pyridostigmine bromide TABS 60 MG</i>	1B	
<i>pyridostigmine bromide TBCR</i>	1B	
ANTIMYCOBACTERIAL AGENTS - Drugs to Treat Tuberculosis (Bacterial Infections)		
Antimycobacterial Agents		
<i>cycloserine</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>ethambutol hcl TABS</i>	1B	
<i>isoniazid SOLN</i>	1B	
<i>isoniazid SYRP</i>	1B	
<i>isoniazid TABS</i>	1B	
PRIFTIN	3	
<i>pyrazinamide</i>	1B	
<i>rifabutin</i>	1B	PA
<i>rifampin CAPS</i>	1B	
<i>rifampin SOLR</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
SIRTURO	3	PA	<i>fludarabine phosphate SOLN</i>	4	SP; PA
ANTINEOPLASTICS AND ADJUNCTIVE THERAPIES - Drugs to Treat Cancer			<i>fludarabine phosphate SOLR</i>	4	SP; PA
Alkylating Agents			<i>fluorouracil 500 MG/10ML</i>	4	SP; PA
<i>bendamustine hcl SOLR</i>	4	SP; PA	<i>gemcitabine hcl SOLR 2 GM, 200 MG</i>	4	SP; PA
<i>busulfan SOLN</i>	4	SP; PA	<i>mercaptopurine TABS</i>	1B	
<i>carboplatin SOLN 50 MG/5ML</i>	4	SP; PA	<i>methotrexate sodium SOLN 50 MG/2ML, 250 MG/10ML</i>	1B	
<i>carmustine</i>	4	SP; PA	<i>methotrexate sodium SOLR</i>	1B	SP
<i>cisplatin SOLN 100 MG/100ML</i>	4	SP; PA	<i>methotrexate sodium TABS 2.5 MG</i>	1B	SP
<i>cyclophosphamide CAPS</i>	1B	PA	<i>nelarabine</i>	4	SP; PA
<i>cyclophosphamide SOLR IJ</i>	4		<i>pemetrexed disodium SOLR 500 MG</i>	4	SP; PA
GLEOSTINE 40 MG, 100 MG	4	PA	<i>pralatrexate 20 MG/ML</i>	4	SP; PA
GLEOSTINE 10 MG	4	SP; PA	TABLOID	4	SP; PA
<i>ifosfamide SOLN 1 GM/20ML</i>	4	SP; PA	TREXALL TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG	4	SP; PA
<i>ifosfamide SOLR</i>	4	SP; PA	Antineoplastic - Angiogenesis Inhibitors		
LEUKERAN	4	SP; PA	INLYTA	4	QL(2 EA daily); SP; PA
<i>melphalan</i>	1B		LENVIMA (10 MG DAILY DOSE)	4	QL(1 EA daily); PA
<i>melphalan hcl IV</i>	1B		LENVIMA (12 MG DAILY DOSE)	4	QL(3 EA daily); PA
MYLERAN TABS	4	SP; PA	LENVIMA (14 MG DAILY DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA
<i>oxaliplatin SOLN 50 MG/10ML, 100 MG/20ML</i>	4	SP; PA	LENVIMA (18 MG DAILY DOSE)	4	QL(3 EA daily); PA
TEMODAR SOLR	4		LENVIMA (20 MG DAILY DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA
<i>temozolomide CAPS</i>	4	SP; PA	LENVIMA (24 MG DAILY DOSE)	4	QL(3 EA daily); PA
<i>thiotepa 15 MG</i>	4	SP; PA	LENVIMA (4 MG DAILY DOSE)	4	QL(1 EA daily); PA
ZANOSAR	4	SP; PA	LENVIMA (8 MG DAILY DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA
Antimetabolites					
<i>azacitidine SUSR</i>	4	SP; PA			
<i>capecitabine</i>	4	SP; PA			
<i>clofarabine</i>	4	SP; PA			
<i>cytarabine SOLN</i>	4	SP; PA			
<i>decitabine</i>	4	SP; PA			
<i>floxuridine</i>	4	SP; PA			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
MVASI	4	PA	<i>abiraterone acetate 250 MG</i>	4	QL(4 EA daily); SP; PA
ZALTRAP 100 MG/4ML	4	SP; PA	<i>abiraterone acetate 500 MG</i>	4	QL(2 EA daily); PA
ZIRABEV	4	PA	<i>anastrozole</i>	1B	QL(1 EA daily)
Antineoplastic - Antibodies			<i>bicalutamide</i>	1B	QL(1 EA daily); SP
ADCETRIS	4	SP; PA	ELIGARD SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG	4	SP; PA
ARZERRA	4	SP; PA	ELIGARD KIT SC 7.5 MG	4	QL(0.0089 EA daily); SP; PA
LOQTORZI	4	PA	EMCYT	4	SP; PA
RUXIENCE	4	PA	ERLEADA 60 MG	4	QL(4 EA daily); PA
TRUXIMA	4	PA	ERLEADA 240 MG	4	QL(1 EA daily); PA
YERVOY	4	SP; PA	<i>exemestane</i>	4	QL(1 EA daily); SP
Antineoplastic - Anti-HER2 Agents			FIRMAGON 80 MG	4	QL(0.143 EA daily); SP; PA
KANJINTI	4	PA	FIRMAGON (240 MG DOSE)	4	QL(0.143 EA daily); SP; PA
OGIVRI	4	PA	<i>fulvestrant SOSY</i>	4	QL(0.357 ML daily); SP; PA
PERJETA	4	SP; PA	<i>letrozole</i>	1B	
TRAZIMERA	4	PA	<i>leuprolide acetate KIT IJ 1 MG/0.2ML</i>	4	SP; PA
TUKYSA	4	PA	LUPRON DEPOT (1-MONTH) KIT IM	4	QL(0.0358 EA daily); SP; PA
Antineoplastic - EGFR Inhibitors			LUPRON DEPOT (3-MONTH) KIT IM	4	SP; PA
ERBITUX	4	SP; PA	LUPRON DEPOT (4-MONTH) IM	4	QL(0.1339 EA daily); SP; PA
<i>erlotinib hcl</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA	LUPRON DEPOT (6-MONTH) IM	4	QL(0.0089 EA daily); SP; PA
<i>gefitinib</i>	4	QL(2 EA daily); PA	LYSODREN	4	SP; PA
GILOTRIF	4	QL(1 EA daily); PA	<i>megestrol acetate SUSP</i>	1B	
TAGRISSE 80 MG	4	QL(1 EA daily); PA	<i>megestrol acetate TABS</i>	1B	
TAGRISSE 40 MG	4	QL(2 EA daily); PA	<i>nilutamide</i>	1B	QL(2 EA daily)
VECTIBIX 100 MG/5ML	4	SP; PA	NUBEQA	4	QL(4 EA daily); PA
VIZIMPRO	4	QL(1 EA daily); PA	ORGOVYX	4	PA
Antineoplastic - Hedgehog Pathway Inhibitors			<i>tamoxifen citrate TABS</i>	0	
DAURISMO	4	PA			
ERIVEDGE	4	QL(1 EA daily); SP; PA			
ODOMZO	4	QL(1 EA daily); PA			
Antineoplastic - Hormonal and Related Agents					

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>toremifene citrate</i>	1B		<i>doxorubicin hcl SOLN</i>	4	SP; PA
TRELSTAR MIXJECT	4	SP; PA	<i>doxorubicin hcl SOLR 10 MG, 50 MG</i>	4	SP; PA
VABRINTY SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG	4	SP; PA	<i>idarubicin hcl 5 MG/5ML, 10 MG/10ML</i>	4	SP; PA
XTANDI CAPS	4	QL(4 EA daily); SP; PA	<i>idarubicin hcl 20 MG/20ML</i>	4	PA
XTANDI TABS 80 MG	4	QL(2 EA daily); PA	<i>mitomycin SOLR IV 20 MG</i>	4	SP; PA
XTANDI TABS 40 MG	4	QL(4 EA daily); PA	<i>mitoxantrone hcl 25 MG/12.5ML</i>	4	SP; PA
YONSA	4	QL(4 EA daily); PA	<i>valrubicin</i>	4	SP; PA
ZOLADEX 3.6 MG	4	QL(0.0357 EA daily); SP; PA	Antineoplastic Combinations		
ZOLADEX 10.8 MG	4	QL(0.0119 EA daily); SP; PA	KISQALI FEMARA (200 MG DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA
Antineoplastic - Immunomodulators			KISQALI FEMARA (400 MG DOSE)	4	QL(2.5 EA daily); PA
POMALYST	4	QL(1 EA daily); PA	KISQALI FEMARA (600 MG DOSE)	4	QL(3.25 EA daily); PA
Antineoplastic - PDGFR-alpha Inhibitors			Antineoplastic Enzyme Inhibitors		
AYVAKIT	4	QL(1 EA daily); PA	ALECENSA	4	QL(8 EA daily); PA
Antineoplastic - XPO1 Inhibitors			ALUNBRIG TABS	4	QL(1 EA daily); PA
XPOVIO (100 MG ONCE WEEKLY) 50 MG	4	PA	ALUNBRIG TBPk	4	QL(1 EA daily); PA
XPOVIO (40 MG ONCE WEEKLY) 40 MG	4	PA	BALVERSA	4	PA
XPOVIO (40 MG TWICE WEEKLY) 40 MG	4	PA	<i>bortezomib SOLR IJ</i>	4	SP; PA
XPOVIO (60 MG ONCE WEEKLY) 60 MG	4	PA	BORTEZOMIB SOLR IV 3.5 MG	4	PA
XPOVIO (60 MG TWICE WEEKLY)	4	PA	BOSULIF TABS 400 MG	4	QL(1 EA daily); PA
XPOVIO (80 MG ONCE WEEKLY) 40 MG	4	PA	BOSULIF TABS 100 MG, 500 MG	4	QL(1 EA daily); SP; PA
XPOVIO (80 MG TWICE WEEKLY)	4	PA	BRAFTOVI 75 MG	4	QL(6 EA daily); SP; PA
Antineoplastic Antibiotics			BRUKINSA	4	PA
<i>bleomycin sulfate 15 UNIT</i>	4	SP; PA	CABOMETYX TABS	4	QL(1 EA daily); PA
<i>dactinomycin</i>	4	SP; PA	CALQUENCE	4	QL(2 EA daily); PA
<i>doxorubicin hcl liposomal SUSP</i>	4	SP; PA	CAPRELSA	4	QL(1 EA daily); SP; PA

Ambetter Formulary Updated December 2025

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
COMETRIQ (100 MG DAILY DOSE) KIT	4	QL(2 EA daily); SP; PA	LYNPARZA TABS	4	QL(4 EA daily); PA
COMETRIQ (140 MG DAILY DOSE) KIT	4	QL(4 EA daily); SP; PA	MEKINIST SOLR	4	QL(40 ML daily); PA
COMETRIQ (60 MG DAILY DOSE) KIT	4	QL(3 EA daily); SP; PA	MEKINIST TABS 2 MG	4	QL(1 EA daily); PA
COPIKTRA	4	PA	MEKINIST TABS 0.5 MG	4	QL(3 EA daily); PA
<i>dasatinib</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA	MEKTOVI	4	QL(6 EA daily); SP; PA
<i>everolimus TABS</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA	<i>nilotinib hcl 150 MG, 200 MG</i>	4	QL(4 EA daily); SP; PA
IBRANCE CAPS	4	QL(1 EA daily); PA	<i>nilotinib hcl 50 MG</i>	4	QL(4 EA daily); PA
IBRANCE TABS	4	QL(1 EA daily); PA	NINLARO	4	QL(0.143 EA daily); PA
ICLUSIG	4	QL(1 EA daily); PA	<i>pazopanib hcl</i>	4	QL(4 EA daily); SP; PA
<i>imatinib mesylate TABS</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA	PEMAZYRE	4	QL(1 EA daily); PA
IMBRUVICA CAPS 70 MG	4	QL(1 EA daily); PA	PHYRAGO 20 MG, 50 MG, 70 MG, 80 MG, 100 MG, 140 MG	4	QL(1 EA daily); SP; PA
IMBRUVICA CAPS 140 MG	4	QL(3 EA daily); PA	PIQRAY (200 MG DAILY DOSE)	4	QL(1 EA daily); PA
IMBRUVICA SUSP	4	QL(8 ML daily); PA	PIQRAY (250 MG DAILY DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA
IMBRUVICA TABS	4	QL(1 EA daily); PA	PIQRAY (300 MG DAILY DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA
INREBIC	4	PA	QINLOCK	4	PA
JAKAFI	4	QL(2 EA daily); SP; PA	RETEVMO CAPS	4	PA
KISQALI (200 MG DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA	<i>romidepsin SOLR</i>	4	SP; PA
KISQALI (400 MG DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA	ROZLYTREK CAPS	4	PA
KISQALI (600 MG DOSE)	4	QL(2.5 EA daily); PA	RUBRACA	4	QL(4 EA daily); PA
KOSELUGO	4	PA	SCEMBLIX 20 MG, 40 MG	4	QL(2 EA daily); PA
KYPROLIS	4	PA	SCEMBLIX 100 MG	4	QL(4 EA daily); PA
<i>lapatinib ditosylate</i>	4	QL(6 EA daily); SP; PA	<i>sorafenib tosylate</i>	4	QL(4 EA daily); SP; PA
LORBRENA	4	QL(1 EA daily); PA	SPRYCEL (<i>dasatinib</i>)	4	QL(1 EA daily); SP; PA
LUMAKRAS 120 MG, 240 MG	3	QL(2 EA daily); PA	STIVARGA	4	QL(4 EA daily); SP; PA
LUMAKRAS 320 MG	3	QL(3 EA daily); PA			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>sunitinib malate 12.5 MG, 25 MG, 50 MG</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA	ACTIMMUNE 100 MCG/0.5ML	4	SP; PA
<i>sunitinib malate 37.5 MG</i>	4	QL(1 EA daily); PA	<i>arsenic trioxide 10 MG/10ML</i>	4	SP; PA
TABRECTA	4	QL(4 EA daily); PA	<i>bexarotene</i>	4	SP; PA
TAFINLAR CAPS	4	QL(4 EA daily); PA	<i>dacarbazine SOLR 200 MG</i>	4	SP; PA
TAFINLAR TBSO	4	QL(30 EA daily); PA	<i>hydroxyurea</i>	1B	
TALZENNA	4	QL(1 EA daily); PA	MATULANE	4	SP; PA
TASIGNA 150 MG, 200 MG (<i>nilotinib hcl</i>)	4	QL(4 EA daily); SP; PA	NIPENT	4	SP; PA
TASIGNA 50 MG (<i>nilotinib hcl</i>)	4	QL(4 EA daily); PA	PHOTOFRIN	4	SP; PA
TAZVERIK	4	PA	PROLEUKIN	4	SP; PA
<i>temsirolimus</i>	4	QL(0.143 ML daily); SP; PA	SYNRIBO	4	SP; PA
TIBSOVO	4	PA	<i>tretinoin (chemotherapy)</i>	1B	
TURALIO 125 MG	4	PA	UVADEX	4	SP; PA
VERZENIO	4	QL(2 EA daily); PA	Chemotherapy Rescue/Antidote/Protective Agents		
VITRAKVI CAPS	4	PA	<i>leucovorin calcium SOLR</i>	1B	
VITRAKVI SOLN	4	PA	<i>leucovorin calcium TABS</i>	1B	
XALKORI CAPS	4	QL(2 EA daily); SP; PA	VORAXAZE	4	SP; PA
XOSPATA	4	PA	Mitotic Inhibitors		
ZEJULA CAPS	4	QL(3 EA daily); PA	<i>docetaxel CONC 20 MG/ML</i>	4	SP; PA
ZEJULA TABS 200 MG, 300 MG	4	QL(1 EA daily); PA	<i>docetaxel SOLN 20 MG/2ML</i>	4	SP; PA
ZEJULA TABS 100 MG	4	QL(3 EA daily); PA	<i>eribulin mesylate</i>	4	SP; PA
ZELBORAF	4	QL(8 EA daily); SP; PA	ETOPOPHOS	4	SP; PA
ZOLINZA	4	QL(4 EA daily); SP; PA	<i>etoposide CAPS</i>	4	SP; PA
ZYDELIG	4	QL(2 EA daily); PA	<i>etoposide SOLN 1 GM/50ML, 100 MG/5ML, 500 MG/25ML</i>	4	PA
Antineoplastic Enzymes			HALAVEN (<i>eribulin mesylate</i>)	4	SP; PA
ONCASPAS	4	SP; PA	IXEMPRA KIT 15 MG	4	SP; PA
Antineoplastics Misc.			JEVTANA	4	SP; PA
			<i>paclitaxel 100 MG/16.7ML, 150 MG/25ML</i>	4	SP; PA
			<i>paclitaxel protein-bound particles</i>	4	SP; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>vincristine sulfate</i>	4	SP; PA	<i>carbidopa-levodopa TBCR</i>	1B	
<i>vinorelbine tartrate 10 MG/ML</i>	4	SP; PA	<i>carbidopa-levodopa TBDP</i>	1B	
Topoisomerase I Inhibitors			NEUPRO	2	
HYCANTIN CAPS	4	SP; PA	<i>pramipexole dihydrochloride TABS 0.125 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>irinotecan hcl 40 MG/2ML, 100 MG/5ML</i>	4	SP; PA	<i>pramipexole dihydrochloride TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG, 1 MG, 1.5 MG</i>	1B	
<i>topotecan hcl SOLN</i>	4		<i>ropinirole hydrochloride TABS</i>	1B	
<i>topotecan hcl SOLR</i>	4		<i>ropinirole hydrochloride TB24 8 MG, 12 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); ST
ANTIPARKINSON AND RELATED THERAPY AGENTS - Drugs to Treat Parkinson's Disease			<i>ropinirole hydrochloride TB24 2 MG, 4 MG, 6 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); ST
Antiparkinson Adjunctive Therapy			Antiparkinson Monoamine Oxidase Inhibitors		
<i>carbidopa</i>	1B		<i>rasagiline mesylate</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
Antiparkinson Anticholinergics			<i>selegiline hcl CAPS</i>	1B	
<i>benztropine mesylate SOLN</i>	1B		<i>selegiline hcl TABS</i>	1B	
<i>benztropine mesylate TABS</i>	1B		ANTIPSYCHOTICS/ANTIMANIC AGENTS - Drugs to Treat Mood Disorders		
<i>trihexyphenidyl hcl SOLN</i>	1B		Antimanic Agents		
<i>trihexyphenidyl hcl TABS</i>	1B		<i>lithium</i>	1B	
Antiparkinson COMT Inhibitors			<i>lithium carbonate CAPS</i>	1B	
<i>entacapone</i>	1B	QL(8 EA daily)	<i>lithium carbonate TABS</i>	1B	
<i>tolcapone</i>	1B		<i>lithium carbonate TBCR</i>	1B	
Antiparkinson Dopaminergics			Antipsychotics - Misc.		
<i>amantadine hcl CAPS</i>	1B		EQUETRO 200 MG	3	QL(8 EA daily); ST
<i>amantadine hcl SOLN</i>	1B		EQUETRO 300 MG	3	QL(4 EA daily); ST
<i>amantadine hcl TABS</i>	1B		EQUETRO 100 MG	3	QL(2 EA daily); ST
<i>apomorphine hydrochloride SOCT</i>	4	PA	<i>lurasidone hcl 20 MG, 40 MG, 60 MG, 120 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>bromocriptine mesylate CAPS</i>	1B		<i>lurasidone hcl 80 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>bromocriptine mesylate TABS 2.5 MG</i>	1B				
<i>carbidopa-levodopa-entacapone</i>	1B				
<i>carbidopa-levodopa TABS</i>	1B				

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>ziprasidone hcl</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 18 yrs old)	<i>olanzapine TBDP 5 MG, 10 MG, 15 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
Benzisoxazoles			<i>quetiapine fumarate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG, 200 MG, 300 MG, 400 MG</i>	1B	AL(At least 10 yrs old)
FANAPT	2	QL(2 EA daily); PA	<i>quetiapine fumarate TB24</i>	1B	
FANAPT TITRATION PACK A	2	PA	Phenothiazines		
<i>paliperidone</i>	1B		<i>chlorpromazine hcl SOLN</i>	3	
PERSERIS PRSY	2	QL(0.072 EA daily); PA	<i>chlorpromazine hcl TABS</i>	1B	
<i>risperidone microspheres</i>	1B	QL(0.072 EA daily); PA	<i>fluphenazine hcl CONC</i>	1B	
<i>risperidone SOLN</i>	1B		<i>fluphenazine hcl ELIX</i>	1B	
<i>risperidone TABS</i>	1B		<i>fluphenazine hcl SOLN</i>	1B	
<i>risperidone TBDP</i>	1B		<i>fluphenazine hcl TABS</i>	1B	
Butyrophenones			<i>perphenazine TABS</i>	1B	
<i>haloperidol decanoate</i>	1B	QL(0.036 ML daily)	<i>prochlorperazine</i>	1B	
<i>haloperidol lactate CONC</i>	1B		<i>prochlorperazine maleate TABS</i>	1B	
<i>haloperidol lactate SOLN</i>	1B		<i>thioridazine hcl</i>	1B	
<i>haloperidol TABS</i>	1B		<i>trifluoperazine hcl TABS</i>	1B	
Dibenzapines			Quinolinone Derivatives		
<i>asenapine maleate 2.5 MG</i>	1B	QL(4 EA daily); PA	<i>aripiprazole SOLN PO</i>	1B	QL(30 ML daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>asenapine maleate 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA	<i>aripiprazole TABS</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>clozapine TABS</i>	1B		REXULTI	3	PA
<i>clozapine TBDP 100 MG</i>	1B	QL(9 EA daily)	Thioxanthenes		
<i>clozapine TBDP 25 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)	<i>thiothixene</i>	1B	
<i>clozapine TBDP 12.5 MG, 150 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)	ANTIVIRALS - Drugs to Treat Viral Infections		
<i>loxapine succinate</i>	1B		Antiretrovirals		
<i>olanzapine SOLR</i>	1B	QL(0.215 EA daily)	<i>abacavir sulfate-lamivudine</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>olanzapine TABS 2.5 MG, 5 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)	<i>abacavir sulfate SOLN</i>	1B	QL(32 ML daily)
<i>olanzapine TABS 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>abacavir sulfate TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>olanzapine TBDP 20 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)	APTIVUS CAPS	3	QL(4 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>atazanavir sulfate CAPS 150 MG, 300 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)	FUZEON SOLR	4	SP; PA
<i>atazanavir sulfate CAPS 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	GENVOYA	3	QL(1 EA daily)
BIKTARVY	3	QL(1 EA daily)	INTELENCE 25 MG	3	QL(8 EA daily)
CIMDUO	3	QL(1 EA daily); ST	ISENTRESS HD TABS	3	QL(2 EA daily)
COMPLERA 200 MG-300 MG-25 MG (<i>emtricitabine-rilpivirine-tenofovir disoproxil fumarate</i>)	3	QL(1 EA daily)	ISENTRESS CHEW	3	QL(6 EA daily)
<i>darunavir TABS</i>	1B		ISENTRESS TABS	3	QL(2 EA daily)
DELSTRIGO	3	QL(1 EA daily)	JULUCA	3	QL(1 EA daily)
DOVATO	3	QL(1 EA daily)	KALETRA SOLN	2	QL(12.5 ML daily)
EDURANT	3	QL(1 EA daily)	<i>lamivudine SOLN</i>	1B	QL(30 ML daily)
<i>efavirenz CAPS 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>lamivudine TABS 300 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>efavirenz CAPS 50 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)	<i>lamivudine TABS 150 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>efavirenz-emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>lamivudine-zidovudine</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>efavirenz-lamivudine-tenofovir disoproxil fumarate</i>	1B	QL(1 EA daily)	LEXIVA SUSP	3	QL(56 ML daily)
<i>efavirenz TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>lopinavir-ritonavir SOLN</i>	1B	QL(12.5 ML daily)
<i>emtricitabine CAPS</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>lopinavir-ritonavir TABS</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>emtricitabine-rilpivirine-tenofovir disoproxil fumarate</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>maraviroc TABS 300 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 100 MG-150 MG, 133 MG-200 MG, 167 MG-250 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>maraviroc TABS 150 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 200 MG-300 MG</i>	0	QL(1 EA daily)	<i>nevirapine SUSP</i>	1B	QL(40 ML daily)
EMTRIVA SOLN	3	QL(24 ML daily)	<i>nevirapine TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>etravirine 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>nevirapine TB24 400 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>etravirine 100 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)	NORVIR CAPS	2	QL(12 EA daily)
EVOTAZ	3	QL(1 EA daily)	NORVIR PACK	3	QL(12 EA daily)
<i>fosamprenavir calcium TABS</i>	1B	QL(4 EA daily)	ODEFSEY	3	QL(1 EA daily)
			PIFELTRO	3	QL(1 EA daily)
			PREZCOBIX	3	QL(1 EA daily)
			PREZISTA SUSP	3	QL(12 ML daily)
			PREZISTA TABS 75 MG, 150 MG	3	QL(2 EA daily)
			RETROVIR SOLN	3	
			<i>ritonavir TABS</i>	1B	QL(12 EA daily)
			SELZENTRY SOLN	3	QL(30 ML daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
SELZENTRY TABS 25 MG, 75 MG	3	QL(2 EA daily)
STRIBILD	3	QL(1 EA daily)
<i>tenofovir disoproxil fumarate</i> TABS	1B	
TIVICAY TABS	3	QL(2 EA daily)
TRIUMEQ TABS	3	QL(1 EA daily)
TRIZIVIR	3	QL(2 EA daily)
TYBOST	3	QL(1 EA daily)
VIRACEPT TABS 250 MG	3	QL(10 EA daily)
VIRACEPT TABS 625 MG	3	QL(4 EA daily)
VIREAD POWD	3	QL(7.5 GM daily)
VIREAD TABS 150 MG, 200 MG, 250 MG	3	QL(1 EA daily)
<i>zidovudine</i> CAPS	1B	QL(6 EA daily)
<i>zidovudine</i> SYRP	1B	QL(60 ML daily)
<i>zidovudine</i> TABS	1B	QL(2 EA daily)
CMV Agents		
<i>cidofovir</i>	3	
<i>ganciclovir sodium</i> SOLR	1B	
<i>valganciclovir hcl</i> TABS	1B	QL(4 EA daily); PA
Hepatitis Agents		
<i>adefovir dipivoxil</i>	4	QL(1 EA daily); SP
<i>entecavir</i> TABS	4	QL(1 EA daily); SP
<i>lamivudine (hbv)</i> TABS	1B	QL(3 EA daily); SP
PEGASYS SOLN	4	QL(0.0714 ML daily); SP; PA
PEGASYS SOSY	4	QL(0.072 ML daily); PA
<i>ribavirin (hepatitis c)</i> CAPS	1B	QL(7 EA daily)
<i>ribavirin (hepatitis c)</i> TABS 200 MG	1B	QL(7 EA daily)
SOFOSBUVIR-VELPATASVIR TABS	1B	QL(1 EA daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
SOVALDI TABS 400 MG	4	QL(1 EA daily); SP; PA
SOVALDI TABS 200 MG	4	QL(1 EA daily); PA
VOSEVI	4	QL(1 EA daily); PA
Herpes Agents		
<i>acyclovir</i> CAPS	1A	QL(5 EA daily; 50 EA per fill retail; 50 per fill mail)
<i>acyclovir</i> SUSP	1B	QL(13.34 ML daily)
<i>acyclovir</i> TABS PO	1B	QL(5 EA daily)
<i>famciclovir</i> 500 MG	1B	QL(4 EA daily)
<i>famciclovir</i> 125 MG, 250 MG	1B	QL(3 EA daily)
<i>valacyclovir hcl</i> 1 GM	1B	QL(4 EA daily)
<i>valacyclovir hcl</i> 500 MG	1B	QL(2 EA daily)
Influenza Agents		
<i>oseltamivir phosphate</i> CAPS	1B	Limit 1 fill every 90 days.; QL(10 EA per fill retail; 10 per fill mail); 1 max fill(s) per 90 day(s) retail; 1 max fill(s) per 90 day(s) mail
<i>oseltamivir phosphate</i> SUSR	1B	Limit 1 fill every 90 days.; QL(125 ML per fill retail); 1 max fill(s) per 90 day(s) retail
RELENZA DISKHALER	2	1 package(s) per 30 day(s) retail
<i>rimantadine hydrochloride</i> TABS	1B	QL(2 EA daily)
BETA BLOCKERS - Drugs to Treat High Blood Pressure		
Alpha-Beta Blockers		
<i>carvedilol</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>carvedilol phosphate</i>	3	QL(1 EA daily)
<i>labetalol hcl SOLN</i>	1B	
<i>labetalol hcl TABS 100 MG, 200 MG</i>	1B	
<i>labetalol hcl TABS 300 MG</i>	1B	QL(8 EA daily)
Beta Blockers Cardio-Selective		
<i>acebutolol hcl CAPS</i>	1B	
<i>atenolol TABS</i>	1B	
<i>betaxolol hcl</i>	1B	
<i>bisoprolol fumarate</i>	1B	
<i>metoprolol succinate TB24 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>metoprolol succinate TB24 25 MG, 50 MG, 100 MG</i>	1B	
<i>metoprolol tartrate SOLN IV 5 MG/5ML</i>	1B	
<i>metoprolol tartrate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG</i>	1B	
<i>nebivolol hcl 2.5 MG, 5 MG, 10 MG</i>	3	QL(1 EA daily)
<i>nebivolol hcl 20 MG</i>	3	QL(2 EA daily)
Beta Blockers Non-Selective		
<i>HEMANGEOL SOLN PO</i>	4	QL(75 ML daily); PA
<i>nadolol TABS 80 MG</i>	1B	
<i>nadolol TABS 20 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>nadolol TABS 40 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>pindolol TABS</i>	1B	
<i>propranolol hcl CP24</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>propranolol hcl SOLN IV 1 MG/ML</i>	1B	
<i>propranolol hcl TABS</i>	1B	
<i>sotalol hcl (afib/afl)</i>	1B	
<i>sotalol hcl TABS 240 MG</i>	1B	
<i>sotalol hcl TABS 80 MG, 120 MG, 160 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>timolol maleate TABS</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
CALCIUM CHANNEL BLOCKERS - Drugs to Treat High Blood Pressure		
Calcium Channel Blockers		
<i>amlodipine besylate TABS</i>	1B	
<i>diltiazem hcl coated beads CP24 120 MG, 300 MG, 360 MG</i>	1B	
<i>diltiazem hcl coated beads CP24 180 MG, 240 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>diltiazem hcl extended release beads</i>	1B	
<i>diltiazem hcl CP12</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>diltiazem hcl CP24</i>	1B	
<i>diltiazem hcl SOLN 50 MG/10ML</i>	1B	
<i>DILTIAZEM HCL SOLR</i>	1B	
<i>diltiazem hcl TABS</i>	1B	
<i>diltiazem hcl TB24</i>	1B	
<i>felodipine</i>	1B	
<i>isradipine CAPS</i>	1B	
<i>nicardipine hcl CAPS</i>	1B	
<i>nicardipine hcl SOLN</i>	1B	
<i>nifedipine CAPS 10 MG</i>	1B	
<i>nifedipine CAPS 20 MG</i>	1B	QL(9 EA daily)
<i>nifedipine TB24</i>	1B	
<i>nimodipine CAPS</i>	1B	
<i>nisoldipine</i>	1B	
<i>verapamil hcl CP24 120 MG, 180 MG, 240 MG, 360 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>verapamil hcl CP24 100 MG, 200 MG, 300 MG</i>	1B	
<i>verapamil hcl SOLN 2.5 MG/ML</i>	1B	
<i>verapamil hcl TABS</i>	1B	
<i>verapamil hcl TBCR</i>	1B	
CARDIOTONICS - Drugs to Treat Heart Failure and Abnormal Heart Rhythm		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Cardiac Glycosides			<i>ambrisentan</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA
<i>digoxin SOLN PO 0.05 MG/ML</i>	1B		<i>bosentan TABS 62.5 MG</i>	4	QL(2 EA daily); PA
<i>digoxin TABS 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG</i>	1B		<i>bosentan TABS 125 MG</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA
LANOXIN SOLN IJ (<i>digoxin</i>)	2		<i>bosentan TBSO 32 MG</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA
LANOXIN TABS 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG (<i>digoxin</i>)	2		OPSUMIT	4	QL(1 EA daily); PA
CARDIOVASCULAR AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Heart and Circulation Conditions			TRACLEER TBSO 32 MG (<i>bosentan</i>)	4	QL(2 EA daily); SP; PA
Cardiovascular Agents Misc. - Combinations			Pulmonary Hypertension - Phosphodiesterase Inhibitors		
<i>amlodipine besylate-atorvastatin calcium</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SOLN</i>	4	QL(37.5 ML daily); SP; PA
<i>isosorbide dinitrate-hydralazine hcl</i>	1B		<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SUSR</i>	4	QL(6 ML daily); PA
<i>sacubitril-valsartan TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) TABS</i>	4	QL(3 EA daily); SP; PA
Impotence Agents			<i>tadalafil (pulmonary hypertension) TABS</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA
<i>avanafil</i>	1B	QL(0.134 EA daily)	Pulmonary Hypertension - Prostacyclin Receptor Agonist		
<i>sildenafil citrate</i>	1B	QL(0.1334 EA daily); PA	UPTRAVI TITRATION TBPk	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; PA
STENDRA (<i>avanafil</i>)	3	QL(0.134 EA daily)	UPTRAVI TABS 400 MCG, 600 MCG, 800 MCG, 1000 MCG, 1200 MCG, 1400 MCG, 1600 MCG	4	QL(2 EA daily); PA
<i>tadalafil 5 MG</i>	1B	BPH Only; QL(1 EA daily); PA	UPTRAVI TABS 200 MCG	4	PA
Prostaglandin Vasodilators			Pulmonary Hypertension - Sol Guanylate Cyclase Stimulator		
<i>epoprostenol sodium</i>	4	PA	ADEMPAS	4	QL(3 EA daily); PA
ORENITRAM TBCR	4	PA	Sinus Node Inhibitors		
<i>treprostinil SOLN IJ</i>	4	SP; PA			
TYVASO REFILL KIT SOLN IN	4	PA			
TYVASO STARTER KIT SOLN IN	4	PA			
TYVASO SOLN IN	4	PA			
Pulmonary Hypertension - Endothelin Receptor Antagonists					

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>ivabradine hcl TABS</i>	3	QL(2 EA daily); PA	<i>cefpodoxime proxetil TABS</i>	1B	
Transthyretin Stabilizers			<i>ceftazidime IJ 1 GM, 6 GM</i>	1B	
VYNDAMAX	4	QL(1 EA daily); PA	<i>ceftriaxone sodium IJ 1 GM, 2 GM, 500 MG</i>	1B	
VYNDAQEL	4	QL(4 EA daily); PA	<i>ceftriaxone sodium IJ 250 MG</i>	1A	
CEPHALOSPORINS - Drugs to Treat Bacterial Infections			Cephalosporins - 4th Generation		
Cephalosporins - 1st Generation			<i>cefepime hcl SOLR IJ 1 GM</i>	1B	
<i>cefadroxil CAPS</i>	1B		Cephalosporins - 5th Generation		
<i>cefadroxil SUSR</i>	1B		TEFLARO	3	
<i>cefadroxil TABS</i>	1B		CONTRACEPTIVES - Drugs to Prevent Pregnancy		
<i>cefazolin sodium SOLR IJ 1 GM, 10 GM, 500 MG</i>	1B		Combination Contraceptives - Oral		
<i>cephalexin CAPS</i>	1B		AVERI TABS PO	0	
<i>cephalexin SUSR</i>	1B		<i>desogestrel & ethinyl estradiol</i>	0	
Cephalosporins - 2nd Generation			<i>desogestrel-ethinyl estradiol (biphasic)</i>	0	
<i>cefaclor CAPS</i>	1B		<i>desogestrel-ethinyl estradiol (triphasic)</i>	0	
<i>cefaclor SUSR 250 MG/5ML</i>	1B		<i>drospirenone-ethinyl estradiol</i>	0	
<i>cefotetan disodium IJ 1 GM, 2 GM</i>	1B		<i>drospirenone-ethinyl estradiol-levomefolate calcium</i>	0	
<i>cefoxitin sodium IV 1 GM, 2 GM</i>	1B		<i>ethynodiol diacet & eth estrad</i>	0	
<i>cefprozil SUSR</i>	1B		FEMLYV TBDP	0	
<i>cefprozil TABS</i>	1B		<i>levonorgestrel & eth estradiol TABS</i>	0	
<i>cefuroxime axetil TABS</i>	1B		<i>levonorgestrel-eth estradiol (triphasic)</i>	0	
<i>cefuroxime sodium IJ 750 MG</i>	1B		<i>levonorgestrel-ethinyl estradiol (91-day) 0.03 MG-0.15 MG</i>	0	
Cephalosporins - 3rd Generation			<i>levonorgestrel-ethinyl estradiol (continuous)</i>	0	
<i>cefdinir CAPS</i>	1B				
<i>cefdinir SUSR</i>	1B				
<i>cefixime CAPS</i>	1B				
<i>cefixime SUSR</i>	1B	ST			
<i>cefpodoxime proxetil SUSR</i>	1B				

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>levonorgestrel-ethinyl estradiol-iron</i>	0		Copper Contraceptives - IUD		
LO LOESTRIN FE TABS	0		MIUDELLA INTRAUTERINE COPPER	0	
NATAZIA	0		PARAGARD INTRAUTERINE COPPER	0	
NEXTSTELLIS	0		Emergency Contraceptives		
<i>norethin acet & estrad-fe CAPS</i>	0		ELLA	0	
<i>norethin acet & estrad-fe CHEW</i>	0		<i>levonorgestrel (emergency oc) 1.5 MG</i>	0	
<i>norethin acet & estrad-fe TABS 1 MG-20 MCG-75 MG, 1.5 MG-30 MCG-75 MG</i>	0		Progestin Contraceptives - Implants		
<i>norethindrone & eth estradiol</i>	0		NEXPLANON	0	
<i>norethindrone & ethinyl estradiol-fe</i>	0		Progestin Contraceptives - Injectable		
<i>norethindrone acet & eth estra TABS</i>	0		DEPO-SUBQ PROVERA 104 SUSY SC	0	
<i>norethindrone acetate-ethinyl estradiol-fe</i>	0		<i>medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSP IM</i>	0	QL(1 ML per 90 day(s) retail)
<i>norethindrone-eth estradiol (triphasic)</i>	0		<i>medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSP IM</i>	0	QL(90 Day(s) limit ; 1 ML per 90 day(s) retail)
<i>norgestimate-ethinyl estradiol</i>	0		Progestin Contraceptives - IUD		
<i>norgestimate-ethinyl estradiol (triphasic)</i>	0		KYLEENA	0	
<i>norgestrel & ethinyl estradiol 30 MCG-0.3 MG</i>	0		LILETTA (52 MG)	0	
TYBLUME CHEW	0		MIRENA (52 MG)	0	
Combination Contraceptives - Transdermal			SKYLA	0	
<i>norelgestromin-ethinyl estradiol</i>	0		Progestin Contraceptives - Oral		
TWIRLA	0	QL(3 EA per 28 day(s) retail; 9 EA per 84 days mail)	<i>norethindrone (contraceptive)</i>	0	
Combination Contraceptives - Vaginal			OPILL	0	
ANNOVERA	0		SLYND	0	QL(1 EA daily)
<i>etonogestrel-ethinyl estradiol</i>	0	QL(0.05 EA daily)	CORTICOSTEROIDS - Steroid Hormone Drugs to Treat Systemic Swelling Conditions		
			Glucocorticosteroids		
			<i>budesonide CPEP</i>	1B	QL(3 EA daily)
			<i>deflazacort SUSP</i>	4	PA
			<i>deflazacort TABS</i>	4	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
DEPO-MEDROL SUSP	3		<i>prednisone TABS 2.5 MG, 10 MG, 20 MG, 50 MG</i>	1A	
DEXAMETHASONE INTENSOL CONC	1B		<i>prednisone TBPk</i>	1B	
<i>dexamethasone sodium phosphate SOLN IJ 4 MG/ML, 20 MG/5ML, 120 MG/30ML</i>	1B		SOLU-CORTEF 250 MG	3	
<i>dexamethasone sodium phosphate SOSY IJ 4 MG/ML</i>	1B		SOLU-CORTEF 100 MG, 500 MG, 1000 MG	3	2 max fill(s) per 30 day(s) retail
<i>dexamethasone ELIX</i>	1B		SOLU-CORTEF (hydrocortisone sod succinate)	3	2 max fill(s) per 30 day(s) retail
<i>dexamethasone SOLN</i>	1B		SOLU-MEDROL 2 GM	3	
<i>dexamethasone TABS 0.5 MG, 0.75 MG</i>	1A		<i>triamcinolone acetonide SUSP 40 MG/ML</i>	1B	
<i>dexamethasone TABS 1 MG, 1.5 MG, 2 MG, 4 MG, 6 MG</i>	1B		Mineralocorticoids		
EMFLAZA SUSP (deflazacort)	4	PA	<i>fludrocortisone acetate TABS</i>	1B	
<i>hydrocortisone sod succinate 100 MG</i>	1B	2 max fill(s) per 30 day(s) retail	COUGH/COLD/ALLERGY - Drugs to Treat Cough, Cold and Allergy Symptoms		
<i>hydrocortisone TABS</i>	1B		Antitussives		
MEDROL TABS	3		<i>benzonatate 200 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>methylprednisolone acetate SUSP</i>	1B		<i>benzonatate 100 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>methylprednisolone sod succ 40 MG, 125 MG, 500 MG, 1000 MG</i>	1B		<i>benzonatate 150 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>methylprednisolone TABS</i>	1B		Cough/Cold/Allergy Combinations		
<i>methylprednisolone TBPk</i>	1B		<i>hydrocodone polistirex-chlorpheniramine polistirex SUEr</i>	1B	
<i>prednisolone sodium phosphate SOLN 5 MG/5ML, 10 MG/5ML, 15 MG/5ML, 25 MG/5ML</i>	1B		Misc. Respiratory Inhalants		
<i>prednisolone sodium phosphate TBPk</i>	3		HYPERSAL NEBU	1B	
<i>prednisolone SOLN</i>	1B		NEBUSAL NEBU	1B	
<i>prednisolone TABS</i>	1B		<i>sodium chloride (inhalant) NEBU 7 %</i>	1B	
<i>prednisone SOLN</i>	1B		Mucolytics		
<i>prednisone TABS 1 MG, 5 MG</i>	1B		<i>acetylcysteine SOLN</i>	1B	
			DERMATOLOGICALS - Drugs to Treat Skin Conditions		
			Acne Products		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>adapalene-benzoyl peroxide GEL 2.5 %-0.1 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); ST	<i>clindamycin phosphate-benzoyl peroxide GEL 5 %-1 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); PA
<i>adapalene CREA</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)	<i>clindamycin phosphate-tretinoin</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); ST
<i>adapalene GEL</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC	DIFFERIN LOTN	2	AL(At least 12 yrs old); ST
AZELEX	3	QL(50 GM per 30 day(s) retail; 50 GM per 30 days mail); AL(At least 12 yrs old); ST	<i>erythromycin (acne aid) PADS</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
BENZEPRO CREAMY WASH LIQD	2	AL(At least 12 yrs old)	<i>erythromycin (acne aid) SOLN</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
BENZEPRO FOAM 5.3 %	2	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC	<i>isotretinoin 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG</i>	3	AL(At least 12 yrs old); PA
<i>benzoyl peroxide-erythromycin GEL</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); PA	PR BENZOYL PEROXIDE WASH LIQD	2	AL(At least 12 yrs old)
<i>benzoyl peroxide FOAM 5.3 %, 9.8 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC	<i>sulfacetamide sodium (acne)</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
<i>benzoyl peroxide GEL 5 %</i>	1B	QL(3 GM daily); AL(At least 12 yrs old)	<i>sulfacetamide sodium w/ sulfur CREA 10 %-5 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
<i>benzoyl peroxide GEL 10 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)	<i>sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 9 %-4.5 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); ST
<i>benzoyl peroxide LIQD 4 %, 10 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)	<i>sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 10 %-5 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
<i>clindamycin phosphate (topical) FOAM</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); PA	<i>tretinoin microsphere 0.1 %</i>	1B	QL(3 GM daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old); PA
<i>clindamycin phosphate (topical) GEL</i>	1B	QL(8 ML daily)	<i>tretinoin CREA 0.025 %, 0.05 %, 0.1 %</i>	1B	QL(3 GM daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old)
<i>clindamycin phosphate (topical) LOTN</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)	<i>tretinoin GEL 0.01 %, 0.025 %</i>	1B	QL(3 GM daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old)
<i>clindamycin phosphate (topical) SOLN</i>	1B	QL(4 ML daily); AL(At least 12 yrs old)	Agents for External Genital and Perianal Warts		
<i>clindamycin phosphate (topical) SWAB</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)	VEREGEN	3	QL(1 GM daily)
<i>clindamycin phosphate-benzoyl peroxide (refrigerate)</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); PA	Antibiotics - Topical		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
ALTABAX	2	QL(15 GM per 30 day(s) retail; 15 GM per 30 days mail)	<i>naftifine hcl CREA 2 %</i>	1B	QL(2 GM daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
<i>gentamicin sulfate (topical) CREA</i>	1B	QL(1 GM daily)	<i>naftifine hcl CREA 1 %</i>	1B	QL(3 GM daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
<i>gentamicin sulfate (topical) OINT</i>	1B		<i>nystatin (topical) CREA</i>	1B	QL(10 GM daily)
<i>mupirocin OINT</i>	1B	QL(6 GM daily)	<i>nystatin (topical) OINT</i>	1B	QL(6 GM daily)
NEO-SYNALAR	3	QL(60 GM per 30 day(s) retail; 60 GM per 30 days mail); PA	<i>nystatin (topical) POWD EX</i>	1B	QL(10 GM daily)
Antifungals - Topical			<i>nystatin-triamcinolone CREA</i>	1B	QL(10 GM daily)
<i>butenafine hcl</i>	1B	QL(6 GM daily)	<i>nystatin-triamcinolone OINT</i>	1B	QL(4 GM daily)
<i>ciclopirox olamine CREA</i>	1B	QL(90 GM per fill retail); 1 max fill(s) per 30 day(s) retail	<i>oxiconazole nitrate CREA</i>	1B	Limit 1 Fill per 180 days; QL(3 GM daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
<i>ciclopirox olamine SUSP</i>	1B		OXISTAT LOTN	2	Limit 1 Fill per 180 days; QL(2 ML daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
<i>ciclopirox GEL</i>	1B	QL(3.35 GM daily)			
<i>ciclopirox SHAM</i>	1B	QL(10 ML daily)			
<i>ciclopirox SOLN</i>	1B	QL(0.22 ML daily)			
<i>clotrimazole (topical) CREA</i>	1B	QL(4.5 GM daily); RX/OTC	<i>sulconazole nitrate CREA</i>	1B	
<i>clotrimazole (topical) SOLN</i>	1B	QL(10 ML daily); RX/OTC	<i>sulconazole nitrate SOLN</i>	1B	1 max fill(s) per 90 day(s) retail; 1 max fill(s) per 90 day(s) mail
<i>clotrimazole w/ betamethasone CREA</i>	1B	QL(8 GM daily)	<i>tavaborole</i>	1B	PA
<i>clotrimazole w/ betamethasone LOTN</i>	1B		Anti-inflammatory Agents - Topical		
<i>econazole nitrate CREA</i>	1B	QL(85 GM per fill retail; 85 per fill mail)	<i>diclofenac epolamine PTCH EX</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
ERTACZO	3	QL(2.15 GM daily)			
<i>ketoconazole (topical) CREA</i>	1B	QL(10 GM daily)			
<i>ketoconazole (topical) SHAM 2 %</i>	1B	QL(20 ML daily)			
<i>luliconazole</i>	1B	PA			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>diclofenac sodium (topical) GEL EX</i>	1B	QL(3.34 GM daily); RX/OTC
Antineoplastic or Premalignant Lesion Agents - Topical		
<i>bexarotene (topical)</i>	4	SP; PA
<i>diclofenac sodium (actinic keratoses) EX</i>	1B	QL(3.34 GM daily); PA
<i>fluorouracil (topical) CREA 5 %</i>	1B	QL(4 GM daily)
<i>fluorouracil (topical) SOLN</i>	1B	QL(2 ML daily)
PANRETIN	3	QL(60 GM per 30 day(s) retail; 60 GM per 30 days mail)
Antipruritics - Topical		
<i>doxepin hcl (antipruritic)</i>	3	Limit 1 fill every 180 days; QL(45 GM per fill retail; 45 per fill mail); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
Antipsoriatics		
<i>acitretin 10 MG, 17.5 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>acitretin 25 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>calcipotriene CREA</i>	1B	QL(4 GM daily); PA
<i>calcipotriene OINT</i>	1B	QL(4 GM daily); PA
<i>calcipotriene SOLN</i>	1B	QL(4 ML daily); PA
<i>calcitriol (topical)</i>	1B	QL(3.34 GM daily)
COSENTYX (300 MG DOSE) SOSY	4	QL(0.072 ML daily); PA
COSENTYX SENSOREADY (300 MG) SOAJ	4	QL(0.072 ML daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
COSENTYX SENSOREADY PEN SOAJ	4	QL(0.072 ML daily); PA
COSENTYX UNOREADY SOAJ	4	QL(0.072 ML daily); PA
COSENTYX SOSY 150 MG/ML	4	QL(0.036 ML daily); PA
COSENTYX SOSY 75 MG/0.5ML	4	QL(0.18 ML daily); PA
<i>methoxsalen rapid</i>	1B	QL(4 EA daily)
SKYRIZI PEN SOAJ	4	QL(0.025 ML daily); PA
SKYRIZI SOSY	4	QL(0.025 ML daily); PA
STELARA SOLN 45 MG/0.5ML	4	QL(0.012 ML daily); PA
STELARA SOSY 90 MG/ML	4	QL(0.018 ML daily); PA
STELARA SOSY 45 MG/0.5ML	4	QL(0.012 ML daily); PA
<i>tazarotene CREA 0.1 %</i>	1B	QL(1 GM daily)
TREMFYA ONE-PRESS SOPN SC 100 MG/ML	4	QL(0.018 ML daily); PA
TREMFYA PEN SOAJ 100 MG/ML	4	QL(0.018 ML daily); PA
TREMFYA SOSY 100 MG/ML	4	QL(0.018 ML daily); PA
Antiseborrheic Products		
<i>selenium sulfide LOTN 2.5 %</i>	1B	
Antivirals - Topical		
<i>acyclovir topical CREA</i>	1B	1 package(s) per fill retail; 1 package(s) per fill mail
<i>acyclovir topical OINT</i>	1B	1 package(s) per fill retail; 1 package(s) per fill mail
<i>penciclovir</i>	3	QL(0.18 GM daily)
Burn Products		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>mafenide acetate PACK</i>	3		<i>betamethasone valerate OINT</i>	1B	QL(3 GM daily)
<i>silver sulfadiazine</i>	1B	QL(20 GM daily)	<i>calcipotriene-betamethasone dipropionate OINT</i>	1B	ST
SULFAMYLON CREA	3		<i>calcipotriene-betamethasone dipropionate SUSP</i>	1B	ST
Corticosteroids - Topical			<i>clobetasol propionate emollient base 0.05 %</i>	1B	QL(1 GM daily); PA
<i>alclometasone dipropionate CREA</i>	1B	QL(2 GM daily)	<i>clobetasol propionate CREA 0.05 %</i>	1B	QL(3 GM daily); PA
<i>alclometasone dipropionate OINT</i>	1B	QL(3 GM daily)	<i>clobetasol propionate FOAM</i>	1B	QL(3 GM daily); ST
<i>amcinonide CREA</i>	1B	QL(60 GM per fill retail; 60 per fill mail); 1 max fill(s) per 30 day(s) retail; 1 max fill(s) per 30 day(s) mail	<i>clobetasol propionate GEL 0.05 %</i>	1B	QL(2 GM daily); ST
<i>amcinonide LOTN</i>	3		<i>clobetasol propionate OINT 0.05 %</i>	1B	QL(1 GM daily); PA
<i>amcinonide OINT</i>	3		<i>clobetasol propionate SOLN 0.05 %</i>	1B	QL(3.34 ML daily); PA
<i>betamethasone dipropionate (topical) CREA</i>	1B	QL(3 GM daily)	<i>clocortolone pivalate</i>	3	QL(3 GM daily)
<i>betamethasone dipropionate (topical) LOTN</i>	1B		CORDRAN TAPE	3	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
<i>betamethasone dipropionate (topical) OINT</i>	1B	QL(3 GM daily)	<i>desonide CREA</i>	1B	QL(4 GM daily)
<i>betamethasone dipropionate augmented CREA</i>	1B	QL(3.5 GM daily)	<i>desonide LOTN</i>	1B	QL(4 ML daily)
<i>betamethasone dipropionate augmented LOTN</i>	1B	QL(5 ML daily)	<i>desonide OINT</i>	1B	QL(3 GM daily)
<i>betamethasone dipropionate augmented OINT</i>	1B	QL(3.5 GM daily)	<i>desoximetasone CREA 0.25 %</i>	1B	QL(4 GM daily)
<i>betamethasone valerate CREA</i>	1B	QL(2.5 GM daily)	<i>desoximetasone GEL</i>	1B	QL(3 GM daily)
<i>betamethasone valerate FOAM</i>	1B	QL(1.67 GM daily)	<i>desoximetasone OINT 0.25 %</i>	1B	QL(4 GM daily)
<i>betamethasone valerate LOTN</i>	1B	QL(5 ML daily)	<i>diflorasone diacetate CREA</i>	1B	PA
			<i>diflorasone diacetate OINT</i>	1B	PA
			<i>fluocinolone acetonide CREA 0.025 %</i>	1B	QL(4 GM daily)
			<i>fluocinolone acetonide CREA 0.01 %</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>fluocinolone acetonide OIL</i>	1B	QL(118.28 ML per fill retail); 1 max fill(s) per 30 day(s) retail	<i>hydrocortisone valerate CREA</i>	1B	
<i>fluocinolone acetonide OINT</i>	1B	QL(4 GM daily)	<i>hydrocortisone valerate OINT</i>	1B	
<i>fluocinolone acetonide SOLN</i>	1B	QL(4 ML daily)	<i>mometasone furoate CREA</i>	1B	QL(3 GM daily)
<i>fluocinonide emulsified base</i>	1B	QL(2 GM daily)	<i>mometasone furoate OINT</i>	1B	QL(4 GM daily)
<i>fluocinonide CREA 0.1 %</i>	1B	QL(4 GM daily)	<i>mometasone furoate SOLN</i>	1B	QL(5 ML daily)
<i>fluocinonide CREA 0.05 %</i>	1B	QL(2 GM daily)	<i>triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.025 %</i>	1B	QL(15.15 GM daily)
<i>fluocinonide GEL</i>	1B		<i>triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.5 %</i>	1B	QL(5 GM daily)
<i>fluocinonide OINT</i>	1B	QL(2 GM daily)	<i>triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.1 %</i>	1B	QL(3.34 GM daily)
<i>fluocinonide SOLN</i>	1B	QL(2 ML daily)	<i>triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.1 %</i>	1B	QL(6 ML daily)
<i>flurandrenolide CREA</i>	2	QL(2 GM daily)	<i>triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.025 %</i>	1B	
<i>flurandrenolide LOTN</i>	2	QL(2 ML daily)	<i>triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.5 %</i>	1B	QL(6 GM daily)
<i>fluticasone propionate CREA 0.05 %</i>	1B	QL(4 GM daily)	<i>triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.025 %, 0.1 %</i>	1B	QL(15.15 GM daily)
<i>fluticasone propionate LOTN</i>	1B	QL(6 ML daily)	Eczema Agents		
<i>fluticasone propionate OINT</i>	1B	QL(4 GM daily)	DUPIXENT SOAJ 300 MG/2ML	4	QL(0.29 ML daily); PA
<i>halcinonide CREA</i>	1B	PA	DUPIXENT SOAJ 200 MG/1.14ML	4	QL(0.082 ML daily); PA
<i>halobetasol propionate CREA</i>	1B	QL(3.5 GM daily)	DUPIXENT SOSY 300 MG/2ML	4	QL(0.29 ML daily); PA
<i>halobetasol propionate OINT</i>	1B	QL(3.5 GM daily)	DUPIXENT SOSY 200 MG/1.14ML	4	QL(0.082 ML daily); PA
HALOG OINT	3	PA	Emollients		
<i>hydrocortisone (topical) CREA 1 %, 2.5 %</i>	1B	QL(15.15 GM daily); RX/OTC	<i>lactic acid (ammonium lactate) CREA</i>	1B	QL(12.9 GM daily); RX/OTC
<i>hydrocortisone (topical) LOTN 2.5 %</i>	1B		<i>lactic acid (ammonium lactate) LOTN 12 %</i>	1B	RX/OTC
<i>hydrocortisone (topical) OINT 1 %, 2.5 %</i>	1B	QL(15.15 GM daily); RX/OTC	Enzymes - Topical		
<i>hydrocortisone butyrate CREA</i>	1B	QL(3 GM daily)	SANTYL OINT	3	PA
<i>hydrocortisone butyrate OINT</i>	1B	QL(3 GM daily)			
<i>hydrocortisone butyrate SOLN</i>	1B	QL(5 ML daily)			

Ambetter Formulary Updated December 2025

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Immunomodulating Agents - Topical		
<i>imiquimod 5 %</i>	1B	QL(12 EA per fill retail; 12 per fill mail)
Immunosuppressive Agents - Topical		
<i>pimecrolimus</i>	1B	QL(3 GM daily); AL(At least 2 yrs old); PA
<i>tacrolimus (topical) OINT</i>	1B	AL(At least 2 yrs old); PA
Keratolytic/Antimitotic/Vesicant Agents		
<i>podofilox SOLN</i>	1B	
Local Anesthetics - Topical		
<i>lidocaine hcl GEL 2 %</i>	1B	QL(4 GM daily); RX/OTC
<i>lidocaine hcl PRSY</i>	1B	QL(4 ML daily)
<i>lidocaine hcl SOLN</i>	1B	QL(10 ML daily)
<i>lidocaine-prilocaine CREA</i>	1B	QL(1 GM daily)
<i>lidocaine PTCH 5 %</i>	1B	PA
Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors - Topical		
EUCRISA	3	QL(2 GM daily); PA
Rosacea Agents		
<i>azelaic acid GEL</i>	1B	QL(1.67 GM daily)
<i>brimonidine tartrate (topical)</i>	3	QL(1 GM daily); PA
<i>metronidazole (topical) CREA</i>	1B	QL(3 GM daily)
<i>metronidazole (topical) GEL 0.75 %</i>	1B	QL(3 GM daily)
<i>metronidazole (topical) GEL 1 %</i>	1B	QL(5 GM daily)
<i>metronidazole (topical) LOTN</i>	1B	
Scabicides & Pediculicides		
<i>crotamiton LOTN</i>	1B	PA
<i>ivermectin (pediculicide)</i>	1B	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>malathion</i>	1B	
<i>permethrin CREA</i>	1B	
<i>permethrin LIQD EX</i>	1B	
<i>spinosad</i>	1B	PA
DIAGNOSTIC PRODUCTS		
Diagnostic Drugs		
GLUCAGEN DIAGNOSTIC	3	QL(0.035 EA daily)
THYROGEN 0.9 MG	3	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; 1 max fill(s) per 365 day(s) mail; PA
Diagnostic Tests		
CHEMSTRIP K STRP	1B	
FORA GTEL BLOOD KETONE TEST	1B	
FORA TEST N'GO ADV-VOICE-6 CON	1B	
GOJJI BLOOD KETONE TEST	1B	
KETONE TEST STRP	1B	
KETOSTIX STRP	1B	
NOVA MAX PLUS KETONE TEST	1B	
PRECISION XTRA KETONE	1B	
RELION KETONE TEST STRP	1B	
RELION TRUE METRIX TEST STRIPS STRP	1B	QL(3.34 EA daily); RX/OTC
TRUE METRIX BLOOD GLUCOSE TEST STRP	1B	Limit 100 per month; QL(3.34 EA daily); RX/OTC
TRUE METRIX BLOOD GLUCOSE TEST STRP	1B	QL(3.34 EA daily); RX/OTC
DIGESTIVE AIDS - Drugs to Treat Low Digestive Enzymes		
Digestive Enzymes		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
CREON CPEP	2	Non-FDA approved uses require Prior Authorization	<i>bumetanide SOLN 0.25 MG/ML</i>	1B	
ZENPEP CPEP 105000 UNIT-79000 UNIT-25000 UNIT, 14000 UNIT-10000 UNIT-3000 UNIT, 168000 UNIT-126000 UNIT-40000 UNIT, 24000 UNIT-17000 UNIT-5000 UNIT, 42000 UNIT-32000 UNIT-10000 UNIT, 63000 UNIT-47000 UNIT-15000 UNIT, 84000 UNIT-63000 UNIT-20000 UNIT	2	Non-FDA approved uses require Prior Authorization	<i>bumetanide TABS</i>	1B	QL(5 EA daily)
ZENPEP CPEP 252600 UNIT-189600 UNIT-60000 UNIT	2		<i>ethacrynic acid</i>	1B	QL(16 EA daily)
DIURETICS - Drugs to Treat Heart, Circulation Conditions and Blood Pressure			<i>furosemide SOLN IJ 10 MG/ML</i>	1B	
Carbonic Anhydrase Inhibitors			<i>furosemide TABS</i>	1B	
<i>acetazolamide sodium</i>	1B		<i>torseamide TABS</i>	1B	
<i>acetazolamide CP12</i>	1B	QL(2 EA daily)	Potassium Sparing Diuretics		
<i>acetazolamide TABS 125 MG</i>	1B	QL(8 EA daily)	<i>amiloride hcl TABS</i>	1B	
<i>acetazolamide TABS 250 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)	<i>spironolactone TABS</i>	1B	
<i>dichlorphenamide</i>	4	QL(4 EA daily); PA	<i>triamterene CAPS</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>methazolamide TABS</i>	1B	QL(6 EA daily)	Thiazides and Thiazide-Like Diuretics		
Diuretic Combinations			<i>chlorthalidone 25 MG, 50 MG</i>	1B	
<i>amiloride & hydrochlorothiazide</i>	1B		DIURIL SUSP	2	QL(20 ML daily)
<i>spironolactone & hydrochlorothiazide</i>	1B		<i>hydrochlorothiazide CAPS</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>triamterene & hydrochlorothiazide CAPS 25 MG-37.5 MG</i>	1B		<i>hydrochlorothiazide TABS 12.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>triamterene & hydrochlorothiazide TABS</i>	1B		<i>hydrochlorothiazide TABS 25 MG, 50 MG</i>	1A	QL(2 EA daily)
Loop Diuretics			<i>indapamide TABS 2.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
			<i>indapamide TABS 1.25 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
			<i>metolazone</i>	1B	QL(2 EA daily)
			ENDOCRINE AND METABOLIC AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Bone Disease and Regulate Hormones		
			Bone Density Regulators		
			<i>alendronate sodium TABS 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
			<i>alendronate sodium TABS 35 MG, 70 MG</i>	1B	QL(0.143 EA daily)
			<i>calcitonin (salmon) NA</i>	1B	QL(0.14 ML daily)
			FOSAMAX PLUS D	3	QL(0.143 EA daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>ibandronate sodium SOLN</i>	4	SP; PA
<i>ibandronate sodium TABS</i>	1B	QL(0.036 EA daily)
<i>pamidronate disodium SOLN 30 MG/10ML, 90 MG/10ML</i>	4	SP; PA
PAMIDRONATE DISODIUM SOLN	4	SP; PA
PROLIA SOSY	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; SP; PA
<i>risedronate sodium TABS 150 MG</i>	1B	QL(0.036 EA daily); PA
<i>risedronate sodium TABS 35 MG</i>	1B	QL(0.143 EA daily); PA
<i>risedronate sodium TABS 5 MG, 30 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
<i>risedronate sodium TBEC</i>	1B	PA
<i>teriparatide SOPN</i>	4	QL(0.09 ML daily); SP; PA
TYMLOS	4	PA
XGEVA SOLN	4	SP; PA
<i>zoledronic acid CONC</i>	4	SP; PA
<i>zoledronic acid SOLN 5 MG/100ML</i>	4	SP; PA
Corticotropin		
ACTHAR GEL PEN SC 40 UNIT/0.5ML, 80 UNIT/ML	3	PA
ACTHAR GEL	3	PA
Fertility Regulators		
CHORIONIC GONADOTROPIN IM	4	PA
<i>clomiphene citrate TABS</i>	3	PA
GnRH/LHRH Antagonists		
<i>ganirelix acetate</i>	4	PA
ORLISSA	2	PA
Growth Hormone Releasing Hormones (GHRH)		
EGRIFTA SV	4	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Growth Hormones		
GENOTROPIN MINIQUICK PRSY	4	PA
GENOTROPIN CART SC	4	PA
HUMATROPE CART IJ	4	SP; PA
NORDITROPIN FLEXPPO SOPN 5 MG/1.5ML, 10 MG/1.5ML, 15 MG/1.5ML	4	SP; PA
NORDITROPIN FLEXPPO SOPN 30 MG/3ML	4	PA
ZORBTIVE SC	4	SP; PA
Hormone Receptor Modulators		
OSPHEA	3	PA
<i>raloxifene hcl</i>	0	QL(1 EA daily)
Insulin-Like Growth Factors (Somatomedins)		
INCRELEX	4	SP; PA
LHRH/GnRH Agonist Analog Pituitary Suppressants		
FENSOLVI (6 MONTH) SC	4	SP; PA
LUPRON DEPOT-PED (1-MONTH)	4	SP; PA
LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 11.25 MG	4	PA
LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 30 MG	4	SP; PA
SYNAREL	4	SP; PA
Metabolic Modifiers		
ALDURAZYME	4	SP; PA
<i>betaine</i>	4	SP; PA
<i>calcitriol CAPS</i>	1B	
<i>calcitriol SOLN IV</i>	1B	
<i>cinacalcet hcl</i>	4	QL(4 EA daily); SP; PA
<i>doxercalciferol CAPS</i>	1B	
<i>doxercalciferol SOLN</i>	1B	
ELAPRASE	4	SP; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
LUMIZYME	4	SP; PA
MYALEPT	4	PA
<i>nitisinone CAPS</i>	4	PA
<i>paricalcitol CAPS</i>	1B	
<i>paricalcitol SOLN</i>	1B	
PHEBURANE PLLT	4	PA
<i>sapropterin dihydrochloride PACK</i>	4	PA
<i>sapropterin dihydrochloride TABS</i>	4	PA
<i>sodium phenylbutyrate POWD</i>	1B	PA
<i>sodium phenylbutyrate TABS</i>	1B	PA
STRENSIQ	4	PA
Posterior Pituitary Hormones		
<i>desmopressin acetate spray</i>	1B	
<i>desmopressin acetate spray refrigerated 0.01 %</i>	1B	
<i>desmopressin acetate SOLN IJ</i>	1B	PA
DESMOPRESSIN ACETATE SOLN NA	4	SP; PA
<i>desmopressin acetate TABS 0.2 MG</i>	1B	QL(8 EA daily)
<i>desmopressin acetate TABS 0.1 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
Prolactin Inhibitors		
<i>cabergoline</i>	1B	
Somatostatic Agents		
<i>octreotide acetate SOLN</i>	4	SP; PA
SIGNIFOR	4	PA
Vasopressin Receptor Antagonists		
JYNARQUE TBPK 15 MG (<i>tolvaptan</i>)	4	SP; PA
<i>tolvaptan TABS</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA
<i>tolvaptan TBPK 15 MG</i>	4	SP; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
ESTROGENS - Hormone Replacement/Modifying Drugs		
Estrogen Combinations		
ACTIVELLA TABS 1 MG-0.5 MG (<i>estradiol & norethindrone acetate</i>)	3	
ANGELIQ	3	
BIJUVA	3	
CLIMARA PRO	3	
COMBIPATCH PTTW	3	
DUAVEE	3	
<i>esterified estrogens & methyltestosterone</i>	3	
<i>estradiol & norethindrone acetate TABS</i>	3	
<i>norethindrone acetate-ethinyl estradiol</i>	1B	
PREMPHASE	2	
PREMPRO	2	QL(1 EA daily)
Estrogens		
DEPO-ESTRADIOL	3	
ELESTRIN GEL	3	
<i>estradiol valerate</i>	1B	
<i>estradiol GEL</i>	3	
<i>estradiol GEL</i>	1B	
<i>estradiol PTTW</i>	1B	QL(0.572 EA daily)
<i>estradiol PTWK</i>	1B	
<i>estradiol TABS</i>	1B	
ESTROGEL GEL (<i>estradiol</i>)	3	
<i>estrogens, conjugated TABS 0.3 MG, 0.45 MG, 0.625 MG, 0.9 MG, 1.25 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
EVAMIST SOLN	3	
MENEST 2.5 MG	3	
MENOSTAR PTWK	3	
PREMARIN SOLR	2	

Ambetter Formulary Updated December 2025

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
PREMARIN TABS 0.3 MG, 0.45 MG, 0.625 MG, 0.9 MG, 1.25 MG (estrogens, conjugated)	2	QL(1 EA daily)	<i>lubiprostone</i>	1B	QL(2 EA daily)
FLUOROQUINOLONES - Drugs to Treat Bacterial Infections			Gastrointestinal Stimulants		
Fluoroquinolones			<i>metoclopramide hcl SOLN PO 5 MG/5ML, 10 MG/10ML</i>	1B	QL(60 ML daily)
BAXDELA SOLR	3	PA	<i>metoclopramide hcl SOLN IJ 5 MG/ML</i>	1B	
BAXDELA TABS	3	PA	<i>metoclopramide hcl TABS</i>	1A	QL(6 EA daily)
<i>ciprofloxacin hcl TABS</i>	1B		Inflammatory Bowel Agents		
<i>ciprofloxacin in d5w 200 MG/100ML</i>	3		<i>balsalazide disodium CAPS</i>	1B	QL(9 EA daily)
<i>levofloxacin in d5w 500 MG/100ML</i>	1B		DIPENTUM	2	
<i>levofloxacin SOLN PO</i>	1B		INFLECTRA SOLR	4	PA
<i>levofloxacin TABS 500 MG</i>	1A		<i>mesalamine CP24</i>	1B	
<i>levofloxacin TABS 250 MG, 750 MG</i>	1B		<i>mesalamine CPDR</i>	1B	
<i>moxifloxacin hcl in sodium chloride</i>	1B		<i>mesalamine ENEM</i>	3	
<i>moxifloxacin hcl TABS</i>	1B		<i>mesalamine SUPP</i>	3	
<i>ofloxacin 300 MG, 400 MG</i>	1B		<i>mesalamine TBEC 1.2 GM</i>	3	
GASTROINTESTINAL AGENTS - MISC. - Miscellaneous Gastrointestinal Drugs			<i>mesalamine TBEC 800 MG</i>	3	QL(6 EA daily)
5-HT4 Receptor Agonists			RENFLEXIS	4	PA
<i>prucalopride succinate</i>	1B	QL(1 EA daily)	SKYRIZI SOCT	4	QL(0.043 ML daily); PA
Agents for Chronic Idiopathic Constipation (CIC)			SKYRIZI SOLN	4	QL(0.36 ML daily); PA
TRULANCE	2	QL(1 EA daily)	STELARA 130 MG/26ML	4	QL(3.47 ML daily); PA
Bile Acid Synthesis Disorder Agents			<i>sulfasalazine TABS</i>	1B	
CHOLBAM	4	SP; PA	<i>sulfasalazine TBEC</i>	1B	
Gallstone Solubilizing Agents			TREMFYA PEN SOAJ SC 200 MG/2ML	4	QL(0.072 ML daily); PA
<i>ursodiol CAPS</i>	1B	QL(3 EA daily)	TREMFYA-CD/UC INDUCTION SOAJ SC 200 MG/2ML	4	QL(0.143 ML daily); PA
<i>ursodiol TABS</i>	1B		TREMFYA SOLN IV	4	QL(0.72 ML daily); PA
Gastrointestinal Chloride Channel Activators			TREMFYA SOSY SC 200 MG/2ML	4	QL(0.072 ML daily); PA
			Intestinal Acidifiers		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>lactulose (encephalopathy)</i>	1B	
Irritable Bowel Syndrome (IBS) Agents		
<i>alosetron hcl</i>	1B	QL(2 EA daily)
LINZESS	2	QL(1 EA daily)
Peripheral Opioid Receptor Antagonists		
<i>alvimopan</i>	1B	
MOVANTIK	3	QL(1 EA daily); PA
Phosphate Binder Agents		
<i>calcium acetate (phosphate binder) CAPS</i>	1B	
<i>calcium acetate (phosphate binder) TABS</i>	1B	RX/OTC
<i>lanthanum carbonate CHEW</i>	1B	
<i>sevelamer carbonate PACK</i>	1B	
<i>sevelamer carbonate TABS</i>	1B	
VELPHORO	3	PA
GENITOURINARY AGENTS - MISCELLANEOUS - Miscellaneous Drugs to Treat Reproductive Organs and Urinary System		
Alkalinizers		
<i>potassium citrate (alkalinizer) TBCR</i>	1B	
<i>sodium citrate & citric acid</i>	1B	RX/OTC
Cystinosis Agents		
CYSTAGON CAPS	3	PA
Genitourinary Irrigants		
<i>acetic acid 0.25 %</i>	1B	
<i>glycine (gu irrigant) SOLN 1.5 %</i>	1B	
<i>sodium chloride (gu irrigant) 0.9 %</i>	1B	
SORBITOL 3 %	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
SORBITOL-MANNITOL 2.7 GM/100ML-0.54 GM/100ML	1B	
Interstitial Cystitis Agents		
ELMIRON CAPS	2	QL(3 EA daily)
Prostatic Hypertrophy Agents		
<i>alfuzosin hcl</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>dutasteride</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>dutasteride-tamsulosin hcl</i>	3	PA
<i>finasteride</i>	1B	5 mg only
<i>silodosin</i>	1B	
<i>tamsulosin hcl</i>	1B	
Urinary Analgesics		
<i>phenazopyridine hcl TABS 100 MG, 200 MG</i>	1B	
Urinary Stone Agents		
THIOLA EC TBEC 100 MG (<i>tiopronin</i>)	3	QL(3 EA daily); PA
THIOLA EC TBEC 300 MG (<i>tiopronin</i>)	3	QL(10 EA daily); PA
<i>tiopronin TBEC 100 MG</i>	3	QL(3 EA daily); PA
<i>tiopronin TBEC 300 MG</i>	3	QL(10 EA daily); PA
GOUT AGENTS - Drugs to Treat Gout		
Gout Agent Combinations		
<i>colchicine w/ probenecid</i>	1B	
Gout Agents		
<i>allopurinol 100 MG, 300 MG</i>	1B	
<i>colchicine TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>febuxostat</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
Uricosurics		
<i>probenecid</i>	1B	
HEMATOLOGICAL AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Blood Disorders		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Antihemophilic Products		
ADVATE	4	PA
ADYNOVATE	4	PA
AFSTYLA 250 UNIT, 500 UNIT, 1000 UNIT, 1500 UNIT, 2000 UNIT, 2500 UNIT	4	PA
ALPROLIX	4	PA
ALTUVIIIO 250 UNIT, 500 UNIT, 1000 UNIT, 2000 UNIT, 3000 UNIT, 4000 UNIT	4	PA
BENEFIX KIT	4	PA
ELOCTATE	4	PA
ESPEROCT 500 UNIT, 1000 UNIT, 1500 UNIT, 2000 UNIT, 3000 UNIT	4	PA
IDELVION	4	PA
JIVI 500 UNIT, 1000 UNIT, 2000 UNIT, 3000 UNIT	4	PA
KOGENATE FS KIT	4	PA
KOVALTRY	4	PA
NOVOEIGHT	4	PA
XYNTHA	4	PA
XYNTHA SOLOFUSE	4	PA
Bradykinin B2 Receptor Antagonists		
<i>icatibant acetate SOSY</i>	4	QL(9 ML daily); PA
Complement Inhibitors		
GOHIBIC	4	PA
HAEGARDA SOLR SC	4	PA
Hemataologic - Tyrosine Kinase Inhibitors		
TAVALISSE	4	QL(2 EA daily); SP; PA
Hematorheologic Agents		
<i>pentoxifylline</i>	1B	QL(3 EA daily)
Plasma Kallikrein Inhibitors		
ORLADEYO	4	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
TAKHZYRO SOLN	4	PA
TAKHZYRO SOSY	4	PA
Platelet Aggregation Inhibitors		
<i>anagrelide hcl</i>	1B	
<i>aspirin-dipyridamole</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
BRILINTA 60 MG, 90 MG (<i>ticagrelor</i>)	2	QL(2 EA daily)
<i>cilostazol</i>	1B	
<i>clopidogrel bisulfate 300 MG</i>	1B	
<i>clopidogrel bisulfate 75 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>dipyridamole</i>	1B	
<i>prasugrel hcl</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>ticagrelor 60 MG, 90 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
ZONTIVITY	3	PA
HEMATOPOIETIC AGENTS - Drugs to Treat Blood Disorders		
Agents for Gaucher Disease		
CERDELGA	4	QL(2 EA daily); PA
CEREZYME 400 UNIT	4	SP; PA
<i>miglustat</i>	4	QL(3 EA daily); SP; PA
Agents for Sickle Cell Disease		
DROXIA CAPS	3	
Cobalamins		
<i>cyanocobalamin SOLN IJ 1000 MCG/ML</i>	1B	QL(1 ML daily)
Folic Acid/Folates		
<i>folic acid TABS</i>	0	RX/OTC
Hematopoietic Growth Factors		
ARANESP (ALBUMIN FREE) SOLN 25 MCG/ML, 40 MCG/ML, 60 MCG/ML, 100 MCG/ML	4	SP; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
ARANESP (ALBUMIN FREE) SOSY 150 MCG/0.3ML, 200 MCG/0.4ML, 300 MCG/0.6ML, 500 MCG/ML	4	SP; PA
DOPTelet	4	QL(3 EA daily); PA
<i>eltrombopag olamine</i> PACK 12.5 MG, 25 MG	4	QL(1 EA daily); PA
<i>eltrombopag olamine</i> TABS 12.5 MG, 25 MG, 50 MG, 75 MG	4	QL(1 EA daily); PA
EPOGEN 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	4	SP; PA
LEUKINE SOLR IJ	4	SP; PA
MIRCERA	4	PA
MULPLETA	4	QL(1 EA daily); PA
NYVEPRIA	4	PA
PROCRIT	4	SP; PA
PROCRIT	4	SP; PA
PROMACTA PACK 12.5 MG, 25 MG (<i>eltrombopag olamine</i>)	4	QL(1 EA daily); PA
PROMACTA TABS 12.5 MG, 25 MG, 50 MG, 75 MG (<i>eltrombopag olamine</i>)	4	QL(1 EA daily); PA
RETACRIT	4	PA
UDENYCA ONBODY SOSY	4	PA
UDENYCA SOAJ	4	PA
UDENYCA SOSY	4	PA
ZARXIO	4	PA
Hematopoietic Mixtures		
HEMATINIC/FOLIC ACID	1B	QL(1 EA daily)
Iron		
<i>ferrous sulfate</i> SOLN 15 MG/ML, 15 MG/ML	0	AL(Up to 1 yrs old)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>ferrous sulfate</i> TABS 325 MG, 65 MG, 325 MG	0	
<i>ferrous sulfate</i> TBEC 325 MG	0	
Stem Cell Mobilizers		
<i>plerixafor</i>	4	SP; PA
HEMOSTATICS - Drugs to Stop Bleeding/Treat Blood Disorders		
Hemostatics - Systemic		
<i>aminocaproic acid</i> TABS	1B	PA
<i>tranexamic acid</i> SOLN 1000 MG/10ML	1B	
<i>tranexamic acid</i> TABS	1B	
HYPNOTICS/SEDATIVES/SLEEP DISORDER AGENTS		
Barbiturate Hypnotics		
<i>phenobarbital</i> ELIX	1B	
<i>phenobarbital</i> TABS	1B	
Hypnotics - Tricyclic Agents		
<i>doxepin hcl</i> (sleep)	1B	QL(1 EA daily); PA
Non-Barbiturate Hypnotics		
<i>estazolam</i>	1B	
<i>eszopiclone</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 18 yrs old); ST
<i>flurazepam hcl</i>	1B	PA
<i>temazepam</i> 15 MG, 30 MG	1A	QL(1 EA daily)
<i>temazepam</i> 7.5 MG, 22.5 MG	1B	QL(1 EA daily)
<i>triazolam</i>	1B	
<i>zaleplon</i> 5 MG	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>zaleplon</i> 10 MG	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 18 yrs old)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>zolpidem tartrate TABS</i>	1A	QL(1 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>zolpidem tartrate TBCR</i>	1B	QL(1 EA daily)
Orexin Receptor Antagonists		
<i>BELSOMRA</i>	3	PA
Selective Melatonin Receptor Agonists		
<i>ramelteon</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
LAXATIVES - Bowel Treatment Drugs		
Bulk Laxatives		
<i>calcium polycarbophil TABS</i>	1B	
Laxative Combinations		
<i>peg 3350-kcl-nacl-na sulfate-na ascorbate-ascorbic acid</i>	1B	
<i>peg 3350-kcl-sod bicarb-sod chloride-sod sulfate SOLR 236 GM</i>	0	
<i>peg 3350-potassium chloride-sod bicarbonate-sod chloride</i>	1B	PA
<i>sodium sulfate-potassium sulfate-magnesium sulfate</i>	1B	
Laxatives - Miscellaneous		
<i>lactulose SOLN</i>	1B	
Stimulant Laxatives		
<i>bisacodyl SUPP</i>	1A	
<i>bisacodyl TBEC</i>	1A	
Surfactant Laxatives		
<i>docusate calcium</i>	1A	QL(1 EA daily)
<i>docusate sodium CAPS 250 MG</i>	1A	
<i>docusate sodium CAPS 100 MG</i>	1A	QL(4 EA daily)
LOCAL ANESTHETICS-Parenteral - Drugs for		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Numbing		
Local Anesthetics - Amides		
<i>lidocaine hcl (local anesth.) SOLN 0.5 %, 1 %, 2 %</i>	1B	
MACROLIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Azithromycin		
<i>azithromycin PACK</i>	1B	
<i>azithromycin SOLR</i>	1B	
<i>azithromycin SUSR</i>	1B	
<i>azithromycin TABS 250 MG</i>	1B	QL(6 EA per fill retail; 6 per fill mail)
<i>azithromycin TABS 500 MG</i>	1B	QL(4 EA per fill retail; 4 per fill mail)
<i>azithromycin TABS 600 MG</i>	1B	QL(0.286 EA daily)
Clarithromycin		
<i>clarithromycin SUSR</i>	1B	
<i>clarithromycin TABS</i>	1B	
<i>clarithromycin TB24</i>	1B	
Erythromycins		
<i>erythromycin base CPEP</i>	3	
<i>erythromycin base TABS</i>	3	
<i>erythromycin base TBEC</i>	1B	
<i>erythromycin ethylsuccinate SUSR</i>	1B	
<i>erythromycin ethylsuccinate TABS</i>	3	
Fidaxomicin		
<i>DIFICID TABS 200 MG (fidaxomicin)</i>	2	
<i>fidaxomicin TABS 200 MG</i>	1B	
MEDICAL DEVICES AND SUPPLIES		
Contraceptives		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
AIMSCO LUBRICATED MISC	0		MAXX MISC	0	
CAYA DPRH	0		OMNIFLEX DIAPHRAGM	0	
DUREX EXTRA SENSITIVE THIN DEVI	0		REALITY LATEX CONDOMS MISC	0	
DUREX EXTRA SENSITIVE THIN MISC	0		REALITY LATEX/ULTRA TEXTURED DEVI	0	
DUREX TROPICAL MISC	0		REALITY LATEX/ULTRA THIN DEVI	0	
FANTASY LUBRICATED/SPERMICI DE MISC	0		TROJAN BARESKIN DEVI	0	
FANTASY LUBRICATED MISC	0		TROJAN MAGNUM MISC	0	
FC2 FEMALE CONDOM	0	QL(12 EA per fill retail; 12 per fill mail); 1 max fill(s) per 90 day(s) retail; 1 max fill(s) per 90 day(s) mail	TROJAN ULTRA THIN/SPERMICIDAL MISC	0	
FEMCAP DEVI	0		TROJAN ULTRA THIN MISC	0	
KAMELEON LUBRICATED MISC	0		TROJAN-ENZ LUBRICATED MISC	0	
KIMONO COLORS DEVI	0		TROJAN-ENZ/SPERMICIDAL MISC	0	
KIMONO MAXX-LARGE FLARE MISC	0		TRUE COVER DEVI	0	
KIMONO MICRO THIN PLUS MISC	0		TRUSTEX COLOR CONDOMS + LUBE MISC	0	
KIMONO PLUS MISC	0		TRUSTEX LUB/RIBBED/STUDDED MISC	0	
KIMONO PS PLUS MISC	0		TRUSTEX LUB/SPERMICIDE EX ST MISC	0	
KIMONO PS MISC	0		TRUSTEX LUB/SPERMICIDE XL MISC	0	
KIMONO SENSATION PLUS MISC	0		TRUSTEX LUBRICATED EX LARGE MISC	0	
KIMONO SENSATION MISC	0		TRUSTEX LUBRICATED EXTRA ST MISC	0	
KIMONO SPECIAL DEVI	0		TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICI DE MISC	0	
KIMONO MISC	0		TRUSTEX LUBRICATED MISC	0	
K-Y ME & YOU EXTRA LUBRICATED DEVI	0		TRUSTEX NATURAL CONDOMS + LUBE MISC	0	
K-Y ME & YOU INTENSE DEVI	0				
MAXX PLUS MISC	0				

Ambetter Formulary Updated December 2025

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
TRUSTEX RIA LUB/SPERMICIDE MISC	0		FREESTYLE LIBRE READER	3	QL(1 EA per 365 day(s) retail); PA
TRUSTEX RIA LUBRICATED MISC	0		ONETOUCH DELICA SAFETY LANCING	1B	RX/OTC
TRUSTEX-NONOXYNOL-9/RIB/STUD MISC	0		RELION LANCET DEVICES 30G	1B	RX/OTC
WIDE-SEAL DIAPHRAGM 60	0		RELION LANCETS	1B	RX/OTC
WIDE-SEAL DIAPHRAGM 65	0		TRUE METRIX LEVEL 3 SOLN	1B	
WIDE-SEAL DIAPHRAGM 70	0		Parenteral Therapy Supplies		
WIDE-SEAL DIAPHRAGM 75	0		BD PEN NEEDLE NANO 2ND GEN	1B	QL(5 EA daily); RX/OTC
WIDE-SEAL DIAPHRAGM 80	0		EMBECTA AUTOSHIELD DUO	1B	QL(5 EA daily); RX/OTC
WIDE-SEAL DIAPHRAGM 85	0		EMBECTA PEN NEEDLE NANO	1B	QL(5 EA daily); RX/OTC
WIDE-SEAL DIAPHRAGM 90	0		EMBECTA PEN NEEDLE NANO 2 GEN	1B	QL(5 EA daily); RX/OTC
WIDE-SEAL DIAPHRAGM 95	0		EMBECTA PEN NEEDLE ULTRAFINE	1B	QL(5 EA daily); RX/OTC
Diabetic Supplies			MIGRAINE PRODUCTS - Drugs to Treat Migraine Headaches		
FREESTYLE LIBRE 14 DAY READER	3	QL(1 EA per 365 day(s) retail); PA	Calcitonin Gene-Related Peptide (CGRP) Receptor Antag		
FREESTYLE LIBRE 14 DAY SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA	AIMOVIG	2	QL(0.04 ML daily); PA
FREESTYLE LIBRE 2 PLUS SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA	EMGALITY (300 MG DOSE) SOSY	2	QL(0.1 ML daily); PA
FREESTYLE LIBRE 2 READER	3	QL(1 EA per 365 day(s) retail); PA	EMGALITY SOAJ	2	QL(0.07 ML daily); PA
FREESTYLE LIBRE 2 SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA	EMGALITY SOSY	2	QL(0.07 ML daily); PA
FREESTYLE LIBRE 3 PLUS SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA	UBRELVY	3	QL(10 EA per 30 day(s) retail; 10 EA per 30 days mail); ST
FREESTYLE LIBRE 3 READER	3	QL(1 EA per 365 day(s) retail); PA	Migraine Combinations		
FREESTYLE LIBRE 3 SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA	<i>ergotamine w/ caffeine TABS</i>	1B	QL(1.5 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>sumatriptan-naproxen sodium</i>	3	QL(10 EA per 30 day(s) retail; 10 EA per 30 days mail)
Migraine Products		
<i>dihydroergotamine mesylate SOLN IJ 1 MG/ML</i>	1B	
<i>dihydroergotamine mesylate SOLN NA 4 MG/ML</i>	1B	QL(0.267 ML daily)
ERGOMAR SUBL	3	QL(0.667 EA daily)
Serotonin Agonists		
<i>almotriptan malate 6.25 MG</i>	1B	QL(0.3 EA daily); AL(At least 12 yrs old); ST
<i>almotriptan malate 12.5 MG</i>	1B	QL(0.4 EA daily); AL(At least 12 yrs old); ST
<i>eletriptan hydrobromide</i>	1B	QL(0.2 EA daily); AL(At least 18 yrs old); ST
<i>frovatriptan succinate</i>	1B	QL(0.4 EA daily); AL(At least 18 yrs old); ST
IMITREX STATDOSE SYSTEM SOAJ 4 MG/0.5ML	2	QL(0.134 ML daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>naratriptan hcl</i>	1B	QL(0.3 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>rizatriptan benzoate TABS 10 MG</i>	1B	QL(0.6 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>rizatriptan benzoate TABS 5 MG</i>	1B	QL(0.4 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>rizatriptan benzoate TBDP 10 MG</i>	1B	QL(0.6 EA daily); AL(At least 6 yrs old)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>rizatriptan benzoate TBDP 5 MG</i>	1B	QL(0.4 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>sumatriptan</i>	1B	QL(0.2 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>sumatriptan succinate SOAJ</i>	1B	QL(0.134 ML daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>sumatriptan succinate SOCT</i>	1B	QL(0.134 ML daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>sumatriptan succinate SOLN 6 MG/0.5ML</i>	1B	QL(0.134 ML daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>sumatriptan succinate TABS</i>	1B	QL(0.3 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>zolmitriptan SOLN</i>	1B	QL(0.2 EA daily); AL(At least 12 yrs old); ST
<i>zolmitriptan TABS</i>	1B	QL(0.3 EA daily); AL(At least 12 yrs old); ST
<i>zolmitriptan TBDP</i>	1B	QL(0.3 EA daily); AL(At least 12 yrs old); ST
MINERALS & ELECTROLYTES		
Bicarbonates		
<i>sodium acetate SOLN</i>	1B	
SODIUM ACETATE SOLN (<i>sodium acetate</i>)	1B	
Calcium		
<i>calcium chloride (dihydrate) SOLN</i>	1B	
Electrolyte Mixtures		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>dextrose in lactated ringers</i>	1B		<i>ringer's</i>	1B	
<i>electrolyte-148</i>	1B		Fluoride		
<i>electrolyte-a</i>	1B		<i>sodium fluoride CHEW</i>	0	QL(1 EA daily)
IONOSOL-MB IN D5W	1B		Magnesium		
ISOLYTE-P IN D5W	1B		<i>magnesium sulfate IJ 50 %</i>	1B	
ISOLYTE-S	1B		Phosphate		
KCL IN DEXTROSE-NACL 5 %-40 MEQ/L-0.9 % (<i>potassium chloride in dextrose & sodium chloride</i>)	1B		<i>potassium phosphates 45 MMOLE/15ML</i>	1B	
KCL-LACTATED RINGERS-D5W	1B		Potassium		
<i>lactated ringer's</i>	1B		<i>potassium acetate SOLN 2 MEQ/ML</i>	1B	
NORMOSOL-M IN D5W	1B		<i>potassium bicarbonate TBEF</i>	1B	
NORMOSOL-R PH 7.4	1B		<i>potassium chloride microencapsulated crystals er</i>	1B	
PLASMA-LYTE 148 27 MEQ/L-23 MEQ/L-98 MEQ/L-140 MEQ/L-3 MEQ/L-5 MEQ/L	1B		<i>potassium chloride CPCR</i>	1B	
PLASMA-LYTE A (<i>electrolyte-a</i>)	1B		<i>potassium chloride PACK PO 20 MEQ</i>	1B	PA
<i>potassium chloride in dextrose 20 MEQ/L</i>	1B		<i>potassium chloride SOLN PO 10 %, 10 %</i>	1B	
<i>potassium chloride in dextrose & sodium chloride 5 %-0.075 %-0.45 %, 5 %-10 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.2 %, 5 %-20 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.9 %, 5 %-30 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.9 %</i>	1B		POTASSIUM CHLORIDE SOLN IV 10 MEQ/50ML (<i>potassium chloride</i>)	1B	
<i>potassium chloride in nacl 20 MEQ/L-0.45 %, 20 MEQ/L-0.9 %, 40 MEQ/L-0.9 %</i>	1B		<i>potassium chloride TBCR 8 MEQ, 10 MEQ, 20 MEQ</i>	1B	
POTASSIUM CHLORIDE IN NACL 20 MEQ/L-0.45 % (<i>potassium chloride in nacl</i>)	1B		Sodium		
			<i>sodium chloride SOLN IV 0.45 %, 0.9 %, 3 %, 4 MEQ/ML, 5 %</i>	1B	
			MISCELLANEOUS THERAPEUTIC CLASSES		
			Chelating Agents		
			<i>penicillamine CAPS</i>	1B	PA
			<i>penicillamine TABS</i>	1B	QL(8 EA daily)
			<i>trientine hcl 250 MG</i>	4	QL(8 EA daily); SP; PA
			Immunomodulators		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>lenalidomide 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 15 MG, 25 MG</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA	<i>irrigation solutions, physiological</i>	1B	
<i>lenalidomide 20 MG</i>	4	QL(1 EA daily); PA	<i>lactated ringer's (irrigation)</i>	1B	
THALOMID	4	QL(3 EA daily); SP; PA	<i>ringer's irrigation</i>	1B	
Immunosuppressive Agents			<i>water for irrigation, sterile</i>	1B	
ATGAM	4	SP; PA	Potassium Removing Agents		
AZATHIOPRINE SODIUM	1B		LOKELMA	3	QL(1 EA daily); PA
<i>azathioprine TABS</i>	1B		<i>sodium polystyrene sulfonate POWD</i>	1B	
<i>cyclosporine modified (for microemulsion) CAPS</i>	1B		<i>sodium polystyrene sulfonate SUSP PR 30 GM/120ML</i>	1B	
<i>cyclosporine modified (for microemulsion) SOLN</i>	1B		MOUTH/THROAT/DENTAL AGENTS		
<i>cyclosporine CAPS</i>	1B		Anesthetics Topical Oral		
<i>cyclosporine SOLN IV 50 MG/ML</i>	1B		<i>lidocaine hcl (mouth-throat) 2 %</i>	1B	QL(4 ML daily)
ENSPRYNG	4	PA	<i>lidocaine hcl (mouth-throat) 4 %</i>	1B	
<i>everolimus (immunosuppressant) 1 MG</i>	4	QL(10 EA daily); PA	Anti-infectives - Throat		
<i>everolimus (immunosuppressant) 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG</i>	4	QL(20 EA daily); SP; PA	<i>clotrimazole</i>	1B	
<i>mycophenolate mofetil CAPS</i>	1B		<i>nystatin (mouth-throat)</i>	1B	
<i>mycophenolate mofetil TABS</i>	1B		Antiseptics - Mouth/Throat		
<i>mycophenolate sodium</i>	1B		<i>chlorhexidine gluconate (mouth-throat)</i>	1B	
NULOJIX	4	SP; PA	DEBACTEROL	2	
PROGRAF PACK	2	PA	Dental Products		
PROGRAF SOLN	2		<i>stannous fluoride CONC</i>	0	RX/OTC
SIMULECT	3		Steroids - Mouth/Throat/Dental		
<i>sirolimus TABS</i>	1B		<i>triamcinolone acetonide (mouth)</i>	1B	
<i>tacrolimus CAPS</i>	1B		Throat Products - Misc.		
<i>tacrolimus SOLN 5 MG/ML</i>	1B		<i>cevimeline hcl</i>	1B	
THYMOGLOBULIN	4	SP; PA	<i>pilocarpine hcl (oral)</i>	1B	
Irrigation Solutions			MULTIVITAMINS		
			Ped MV w/ Fluoride		

Ambetter Formulary Updated December 2025

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>pediatric multivitamins w/fl CHEW</i>	1A	RX/OTC	PRENATAL ONE DAILY TABS	2	QL(1 EA daily)
Prenatal Vitamins			PRENATAL PLUS VITAMIN/MINERAL TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
CLASSIC PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)	PRENATAL PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
CVS PRENATAL TABS 100 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-4 MCG-1.7 MG-18 MG-27 MG-1.5 MG-25 MG-263 MG-11 UNIT-4000 UNIT	2	QL(1 EA daily)	PRENATAL VITAMIN AND MINERAL TABS	2	QL(1 EA daily)
EQL PRENATAL FORMULA TABS	2	QL(1 EA daily)	PRENATAL VITAMINS TABS 100 MG-800 MCG-1.84 MG-18 MG-2.6 MG-1.7 MG-27 MG-10 MCG-4.95 MG-25 MG-200 MG-160 MG-1200 MCG-4 MCG, 120 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7 MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG-4000 UNIT-30 UNIT	2	QL(1 EA daily)
FT PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)	PRENATAL/IRON TABS 120 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7 MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG-4000 UNIT-30 UNIT	2	QL(1 EA daily)
GNP PRENATAL/FOLIC ACID TABS	2	QL(1 EA daily)	PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)
GNP PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)	PRENATRIX TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
KP PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	2	QL(1 EA daily)	PRENATRYL TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
MASONATAL TABS	2	QL(1 EA daily)	PX PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	2	QL(1 EA daily)
M-NATAL PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	QC PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)
MULTI PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)	SM PRENATAL VITAMINS TABS	2	QL(1 EA daily)
NEONATAL COMPLETE TABS 120 MG-10 MG-9.2 MG-1000 MCG-10 MCG-12 MCG-3 MG-5 MG-20 MG-27 MG-200 MG-1.84 MG-25 MG-2 MG-1200 MCG-2 MG-0.2 MG	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	THERANATAL CORE NUTRITION TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
NEONATAL PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	TRICARE TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
NEONATAL PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)	VITATHELY WITH GINGER TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
NEONATAL VITAMIN TABS	2	QL(1 EA daily)	WESTAB PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
NIVA-PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	MUSCULOSKELETAL THERAPY AGENTS - Drugs to Treat Spasms		
ONE VITE WOMENS PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC			
ONE VITE WOMENS TABS	2	QL(1 EA daily)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Central Muscle Relaxants		
<i>baclofen TABS</i>	1B	
<i>carisoprodol TABS</i>	1B	
<i>chlorzoxazone TABS 500 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>chlorzoxazone TABS 750 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>cyclobenzaprine hcl TABS 5 MG, 10 MG</i>	1A	QL(3 EA daily)
<i>metaxalone 800 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>methocarbamol TABS 500 MG, 750 MG</i>	1B	
<i>orphenadrine citrate TB12</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>tizanidine hcl CAPS</i>	1B	
<i>tizanidine hcl TABS</i>	1B	
Direct Muscle Relaxants		
<i>dantrolene sodium CAPS</i>	1B	QL(4 EA daily)
NASAL AGENTS - SYSTEMIC AND TOPICAL - Drugs to treat the Nose or Sinus		
Nasal Antiallergy		
<i>azelastine hcl</i>	1B	
<i>olopatadine hcl (nasal)</i>	1B	
Nasal Anticholinergics		
<i>ipratropium bromide (nasal) 0.03 %</i>	1B	QL(1 ML daily)
<i>ipratropium bromide (nasal) 0.06 %</i>	1B	
Nasal Steroids		
<i>budesonide (nasal)</i>	1B	
<i>flunisolide (nasal)</i>	1B	1 package(s) per fill retail
<i>fluticasone propionate (nasal) SUSP</i>	1B	Limit 2 inhalers per month; QL(32 ML per 30 day(s) retail); RX/OTC
<i>mometasone furoate (nasal) SUSP</i>	1B	QL(1.14 GM daily); RX/OTC

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>triamcinolone acetonide (nasal) AERO</i>	1B	
XHANCE EXHU	3	PA
NEUROMUSCULAR AGENTS - Drugs to Relax/Paralyze Muscles		
ALS Agents		
<i>riluzole TABS</i>	3	
Neuromuscular Blocking Agent - Neurotoxins		
XEOMIN	3	PA
Nondepolarizing Muscle Relaxants		
<i>atracurium besylate 50 MG/5ML, 100 MG/10ML</i>	3	PA
NUTRIENTS		
Proteins		
CLINIMIX E/DEXTROSE (5/20)	3	
CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/10)	3	
CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/5)	3	
OPHTHALMIC AGENTS - Drugs to Treat the Eye		
Beta-blockers - Ophthalmic		
<i>betaxolol hcl (ophth) SOLN</i>	1B	
<i>brimonidine tartrate-timolol maleate</i>	1B	
<i>carteolol hcl (ophth)</i>	1B	
<i>dorzolamide hcl-timolol maleate</i>	1B	
<i>levobunolol hcl 0.5 %</i>	1B	
<i>timolol maleate (ophth) SOLG</i>	1B	
<i>timolol maleate (ophth) SOLN</i>	1B	
Cycloplegic Mydriatics		
<i>tropicamide SOLN 1 %</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>tropicamide SOLN 0.5 %</i>	1B	QL(2.5 ML daily)	Ophthalmic Steroids		
Miotics			ALREX SUSP (<i>loteprednol etabonate</i>)	3	PA
<i>pilocarpine hcl SOLN 1 %, 2 %, 4 %</i>	1B		<i>dexamethasone sodium phosphate (ophth)</i>	1B	QL(0.4 ML daily)
Ophthalmic Adrenergic Agents			<i>difluprednate</i>	1B	PA
<i>apraclonidine hcl</i>	1B		<i>fluorometholone (ophth) SUSP</i>	1B	
<i>brimonidine tartrate 0.15 %, 0.2 %</i>	1B		FML FORTE SUSP	3	PA
IOPIDINE	3		LOTEMAX OINT	3	PA
Ophthalmic Anti-infectives			<i>loteprednol etabonate GEL</i>	1B	PA
<i>bacitracin (ophthalmic)</i>	3		<i>loteprednol etabonate SUSP</i>	1B	PA
BESIVANCE	3	PA	MAXIDEX SUSP OP	3	PA
<i>ciprofloxacin hcl (ophth) SOLN</i>	1B		<i>neomycin-polymy-dexameth OINT</i>	1B	
<i>erythromycin (ophth)</i>	1B		<i>neomycin-polymy-dexameth SUSP 0.1 %-3.5 MG/ML-10000 UNIT/ML, 0.1 %</i>	1B	
<i>gatifloxacin (ophth)</i>	1B		<i>neomycin-polymyxin-hc (ophth)</i>	1B	QL(2.5 ML daily)
<i>gentamicin sulfate (ophth) SOLN</i>	1B		PRED MILD	3	PA
<i>levofloxacin (ophth) 0.5 %</i>	1B		<i>prednisolone acetate (ophth)</i>	1B	
<i>moxifloxacin hcl (ophth) SOLN OP</i>	1B		PREDNISOLONE SODIUM PHOSPHATE	3	
NATACYN	2		<i>sulfacetamide sod-prednisolone SOLN</i>	3	PA
<i>neomycin-bacitracin zn-polymyxin</i>	1B		<i>tobramycin-dexamethasone SUSP</i>	1B	
<i>ofloxacin (ophth)</i>	1B		ZYLET	3	PA
<i>polymyxin b-trimethoprim</i>	1B		Ophthalmic Surgical Aids		
<i>sulfacetamide sodium (ophth) SOLN</i>	1B		HEALON PRO SOSY	3	PA
<i>tobramycin (ophth) SOLN</i>	1B		PROVISC SOSY	3	PA
<i>trifluridine</i>	1B		Ophthalmics - Misc.		
ZIRGAN GEL	2		ALOCRIIL	3	PA
Ophthalmic Immunomodulators			ALOMIDE	3	PA
<i>cyclosporine (ophth) EMUL</i>	3	PA			
Ophthalmic Local Anesthetics					
<i>proparacaine hcl</i>	1B				

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>azelastine hcl (ophth)</i>	1B	
<i>bepotastine besilate</i>	3	PA
<i>brinzolamide</i>	1B	
<i>bromfenac sodium (ophth)</i>	1B	
<i>cromolyn sodium (ophth)</i>	1B	
CYSTARAN	2	QL(2.143 ML daily); PA
<i>diclofenac sodium (ophth)</i>	1B	
<i>dorzolamide hcl</i>	1B	
<i>epinastine hcl (ophth)</i>	1B	
<i>flurbiprofen sodium</i>	1B	
<i>ketorolac tromethamine (ophth)</i>	1B	
<i>ketotifen fumarate (ophth) 0.035 %</i>	1B	
LASTACRAFT	3	PA
NEVANAC	3	QL(0.2 ML daily); ST
<i>olopatadine hcl 0.2 %</i>	1B	RX/OTC
<i>olopatadine hcl 0.1 %</i>	1B	QL(0.34 ML daily)
Prostaglandins - Ophthalmic		
<i>bimatoprost SOLN</i>	3	
<i>latanoprost SOLN</i>	1B	
<i>tafluprost</i>	1B	
<i>travoprost SOLN</i>	1B	
OTIC AGENTS - Drugs to Treat the Ear		
Otic Agents - Miscellaneous		
<i>acetic acid (otic)</i>	1B	QL(0.5 ML daily)
Otic Anti-infectives		
<i>ciprofloxacin hcl (otic)</i>	1B	
<i>ofloxacin (otic)</i>	1B	
Otic Combinations		
<i>ciprofloxacin-dexamethasone</i>	1B	
<i>ciprofloxacin-fluocinolone acetonide</i>	1B	QL(0.5 EA daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
CORTISPORIN-TC	3	
<i>neomycin-polymyxin-hc (otic) SOLN</i>	1B	QL(2 ML daily)
<i>neomycin-polymyxin-hc (otic) SUSP</i>	1B	
Otic Steroids		
<i>fluocinolone acetonide (otic)</i>	1B	
<i>hydrocortisone w/acetic acid</i>	1B	
PASSIVE IMMUNIZING AND TREATMENT AGENTS - Antibody Drugs to Treat Low Immune System		
Immune Serums		
GAMMAGARD 30 GM/300ML	4	PA
GAMMAGARD 1 GM/10ML, 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	4	SP; PA
GAMMAGARD S/D LESS IGA SOLR	4	SP; PA
GAMMAKED 1 GM/10ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	4	SP; PA
GAMUNEX-C	4	SP; PA
Monoclonal Antibodies		
BEYFORTUS	0	
Passive Immunizing Agents - Combinations		
HYQVIA	4	PA
PENICILLINS - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Aminopenicillins		
<i>amoxicillin CAPS</i>	1A	
<i>amoxicillin CHEW 125 MG, 250 MG</i>	1B	
<i>amoxicillin SUSR 125 MG/5ML</i>	1A	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>amoxicillin SUSR 200 MG/5ML, 250 MG/5ML, 400 MG/5ML</i>	1B	
<i>amoxicillin TABS</i>	1B	
<i>ampicillin sodium IV 10 GM</i>	1B	
<i>ampicillin CAPS 500 MG</i>	1B	
Natural Penicillins		
<i>PENICILLIN G POT IN DEXTROSE 40000 UNIT/ML, 60000 UNIT/ML</i>	1B	
<i>penicillin g potassium 5000000 UNIT</i>	1B	
<i>penicillin g sodium</i>	3	
<i>penicillin v potassium SOLR</i>	1B	
<i>penicillin v potassium TABS</i>	1B	
Penicillin Combinations		
<i>amoxicillin & pot clavulanate CHEW</i>	1B	
<i>amoxicillin & pot clavulanate SUSR</i>	1B	
<i>amoxicillin & pot clavulanate TABS</i>	1B	
<i>amoxicillin & pot clavulanate TB12</i>	1B	
<i>ampicillin & sulbactam sodium IJ 1 GM-0.5 GM, 2 GM-1 GM</i>	1B	
<i>piperacillin sodium-tazobactam sodium</i>	1B	
Penicillinase-Resistant Penicillins		
<i>dicloxacillin sodium</i>	1B	
<i>naftillin sodium IJ 1 GM</i>	1B	
<i>oxacillin sodium IJ 1 GM</i>	1B	
PROGESTINS - Hormone Replacement/Modifying Drugs		
Progestins		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>medroxyprogesterone acetate 10 MG</i>	1A	
<i>medroxyprogesterone acetate 2.5 MG, 5 MG</i>	1B	
<i>megestrol acetate (appetite)</i>	1B	PA
<i>norethindrone acetate TABS</i>	0	
<i>progesterone CAPS</i>	1B	
PSYCHOTHERAPEUTIC AND NEUROLOGICAL AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Mental and Emotional Conditions		
Agents for Chemical Dependency		
<i>acamprosate calcium</i>	1B	
<i>disulfiram</i>	1B	
<i>lofexidine hcl</i>	1B	QL(224 EA per 14 day(s) retail); PA
<i>LUCEMYRA (lofexidine hcl)</i>	3	QL(224 EA per 14 day(s) retail); PA
Antidementia Agents		
<i>donepezil hydrochloride TABS 10 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>donepezil hydrochloride TABS 5 MG, 23 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>donepezil hydrochloride TBDP 5 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>donepezil hydrochloride TBDP 10 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>galantamine hydrobromide CP24</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>galantamine hydrobromide SOLN</i>	1B	QL(6 ML daily)
<i>galantamine hydrobromide TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>memantine hcl TABS</i>	1B	
<i>memantine hcl TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>rivastigmine tartrate CAPS</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Combination Psychotherapeutics			<i>glatiramer acetate SOSY 40 MG/ML</i>	4	QL(0.43 ML daily)
<i>chlordiazepoxide-amitriptyline</i>	1B		LEMTRADA	4	QL(1.2 ML daily); PA
<i>perphenazine-amitriptyline</i>	1B	QL(4 EA daily)	PLEGRIDY STARTER PACK SOAJ	4	QL(0.036 ML daily); PA
Fibromyalgia Agents			PLEGRIDY STARTER PACK SOSY SC	4	QL(0.036 ML daily); PA
SAVELLA TITRATION PACK MISC	2	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; PA	PLEGRIDY SOAJ	4	QL(0.036 ML daily); PA
SAVELLA TABS	2	QL(2 EA daily); PA	PLEGRIDY SOSY IM	4	QL(0.036 ML daily); PA
Movement Disorder Drug Therapy			REBIF REBIDOSE TITRATION PACK SOAJ	4	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; SP; PA
AUSTEDO XR PATIENT TITRATION TEPK	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA	REBIF REBIDOSE SOAJ	4	QL(0.214 ML daily); SP; PA
AUSTEDO XR TB24	4	QL(1 EA daily); PA	REBIF TITRATION PACK SOSY	4	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; SP; PA
AUSTEDO TABS	4	QL(4 EA daily); PA	REBIF SOSY	4	QL(0.214 ML daily); SP; PA
INGREZZA CAPS	4	QL(1 EA daily); PA	<i>teriflunomide</i>	4	QL(1 EA daily)
INGREZZA CPPK	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; PA	Postherpetic Neuralgia (PHN)/Neuropathic Pain Agents		
INGREZZA CPSP	4	QL(1 EA daily); PA	<i>pregabalin (once-daily) 82.5 MG, 165 MG</i>	3	QL(1 EA daily); PA
<i>tetrabenazine</i>	4	QL(3 EA daily); SP; PA	<i>pregabalin (once-daily) 330 MG</i>	3	QL(2 EA daily); PA
Multiple Sclerosis Agents			Pseudobulbar Affect (PBA) Agents		
AVONEX PEN AJKT	4	QL(0.0714 EA daily); SP; PA	NUEDEXTA	3	QL(2 EA daily); PA
AVONEX PREFILLED PSKT	4	QL(0.0714 EA daily); SP; PA	Psychotherapeutic and Neurological Agents - Misc.		
BETASERON KIT	4	QL(0.5 EA daily); SP; PA	<i>ergoloid mesylates TABS</i>	1B	
<i>dalfampridine</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA	<i>pimozide</i>	1B	
<i>dimethyl fumarate CDPK</i>	1B	QL(2 EA daily)	Smoking Deterrents		
<i>dimethyl fumarate CPDR</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>bupropion hcl (smoking deterrent)</i>	0	QL(2 EA daily)
<i>fingolimod hcl</i>	4	QL(1 EA daily)	<i>nicotine polacrilex GUM</i>	0	
<i>glatiramer acetate SOSY 20 MG/ML</i>	4	QL(1 ML daily)	<i>nicotine polacrilex LOZG</i>	0	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
NICOTINE KIT	0	
<i>nicotine PT24 TD 7 MG/24HR, 14 MG/24HR, 21 MG/24HR</i>	0	QL(1 EA daily)
NICOTROL NS SOLN	0	
NICOTROL INHA	0	
<i>varenicline tartrate TABS</i>	0	QL(2 EA daily)
<i>varenicline tartrate TBPk</i>	0	
RESPIRATORY AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Lung Conditions		
Alpha-Proteinase Inhibitor (Human)		
PROLASTIN-C SOLN	4	PA
Cystic Fibrosis Agents		
KALYDECO TABS	4	QL(2 EA daily); SP; PA
ORKAMBI PACK	4	QL(2 EA daily); PA
ORKAMBI TABS	4	QL(4 EA daily); PA
PULMOZYME	4	QL(2.5 ML daily); SP; PA
TRIKAFTA TBPk	4	QL(3 EA daily); PA
Pulmonary Fibrosis Agents		
OFEV	4	QL(2 EA daily); PA
<i>pirfenidone CAPS</i>	4	QL(1 EA daily); PA
<i>pirfenidone TABS 267 MG, 801 MG</i>	4	QL(1 EA daily); PA
<i>pirfenidone TABS 534 MG</i>	4	QL(3 EA daily); PA
SULFONAMIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Sulfonamides		
<i>sulfadiazine TABS</i>	1B	
TETRACYCLINES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Fluorocyclines		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
XERAVA	4	PA
Glycylcyclines		
<i>tigecycline</i>	1B	
Tetracyclines		
<i>demeclocycline hcl TABS</i>	1B	
<i>doxycycline (monohydrate) CAPS 75 MG</i>	1B	
<i>doxycycline (monohydrate) CAPS 50 MG, 100 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>doxycycline (monohydrate) TABS 50 MG, 75 MG</i>	1B	
<i>doxycycline (monohydrate) TABS 100 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>doxycycline hyclate CAPS</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>doxycycline hyclate SOLR</i>	1B	
<i>doxycycline hyclate TABS 20 MG, 100 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>minocycline hcl CAPS</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>minocycline hcl TABS</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>tetracycline hcl CAPS</i>	1B	QL(8 EA daily)
THYROID AGENTS - Drugs to Regulate Thyroid Hormones		
Antithyroid Agents		
<i>methimazole TABS</i>	1B	
<i>propylthiouracil</i>	1B	
Thyroid Hormones		
ADTHYZA TABS 16.25 MG, 32.5 MG, 65 MG, 97.5 MG, 130 MG	2	
ARMOUR THYROID TABS	2	QL(1 EA daily)
EVEXITHROID TABS 180 MG	2	QL(1 EA daily)
<i>levothyroxine sodium TABS</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>liothyronine sodium SOLN</i>	1B	
<i>liothyronine sodium TABS</i>	1B	
NP THYROID TABS	1B	QL(1 EA daily)
SYNTHROID TABS (<i>levothyroxine sodium</i>)	2	
TOXOIDS		
Toxoid Combinations		
ADACEL SUSP	0	
ADACEL SUSY 2 LF/0.5ML-5 LF/0.5ML-15.5 MCG/0.5ML	0	
BOOSTRIX SUSP	0	
BOOSTRIX SUSY	0	
DAPTACEL	0	
INFANRIX	0	
KINRIX SUSY	0	
PEDIARIX SUSY	0	
PENTACEL	0	
QUADRACEL SUSP	0	
QUADRACEL SUSY	0	
TDVAX SUSP	0	
TENIVAC SUSP 2 LFU-5 LFU	0	
TETANUS-DIPHThERIA TOXOIDS TD SUSP	0	
VAXELIS SUSP	0	
VAXELIS SUSY	0	
ULCER DRUGS - Drugs to Treat Bowel, Intestine and Stomach Conditions		
Antispasmodics		
<i>atropine sulfate SOSY IJ</i> 0.25 MG/5ML	1B	
<i>chlordiazepoxide hcl- clidinium bromide</i>	1B	
<i>dicyclomine hcl CAPS</i>	1B	
<i>dicyclomine hcl SOLN PO</i>	1B	
<i>dicyclomine hcl TABS</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>glycopyrrolate SOLN IJ 4 MG/20ML</i>	1B	
<i>glycopyrrolate TABS 1 MG</i>	1B	
<i>glycopyrrolate TABS 2 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>methscopolamine bromide</i>	1B	
H-2 Antagonists		
<i>cimetidine TABS</i>	1B	RX/OTC
<i>famotidine in nacl SOLN</i>	1B	
<i>famotidine SOLN 40 MG/4ML, 200 MG/20ML</i>	1B	
<i>famotidine SOLN 20 MG/2ML</i>	1A	
<i>famotidine SUSR</i>	1B	QL(10 ML daily)
<i>famotidine TABS 20 MG, 40 MG</i>	1B	RX/OTC
<i>nizatidine CAPS</i>	1B	
Misc. Anti-Ulcer		
<i>sucralfate SUSP</i>	1B	QL(40 ML daily)
<i>sucralfate TABS</i>	1B	QL(4 EA daily)
Proton Pump Inhibitors		
<i>dexlansoprazole</i>	3	QL(1 EA daily)
<i>esomeprazole magnesium CPDR 20 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); RX/OTC
<i>esomeprazole magnesium CPDR 40 MG</i>	3	QL(1 EA daily)
<i>esomeprazole magnesium TBEC</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>lansoprazole CPDR 15 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); RX/OTC
<i>lansoprazole CPDR 30 MG</i>	1B	
NEXIUM 24HR TBEC 20 MG	1B	QL(2 EA daily)
<i>omeprazole magnesium CPDR</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>omeprazole CPDR</i>	1B	QL(2 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>omeprazole TBEC</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>pantoprazole sodium TBEC 40 MG</i>	1B	
<i>pantoprazole sodium TBEC 20 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>rabeprazole sodium TBEC</i>	3	QL(1 EA daily)
Ulcer Drugs - Prostaglandins		
<i>misoprostol</i>	1B	QL(4 EA daily)
Ulcer Therapy Combinations		
<i>amoxicillin-clarithromycin w/ lansoprazole THPK</i>	1B	14 day(s) max supply per 365 day(s) retail; 14 day(s) max supply per 365 day(s) mail
<i>omeprazole-sodium bicarbonate CAPS 1100 MG-20 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); RX/OTC
URINARY ANTISPASMODICS - Drugs to Treat Miscellaneous Bladder Spasms		
Urinary Antispasmodic - Antimuscarinics (Anticholinergic)		
<i>darifenacin hydrobromide</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>fesoterodine fumarate</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>oxybutynin chloride SOLN</i>	1B	
<i>oxybutynin chloride TABS 5 MG</i>	1B	
<i>oxybutynin chloride TB24</i>	1B	
<i>solifenacin succinate TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>tolterodine tartrate CP24</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>tolterodine tartrate TABS</i>	1B	
<i>trospium chloride CP24</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>trospium chloride TABS</i>	1B	QL(3 EA daily)
Urinary Antispasmodics - Cholinergic Agonists		
<i>bethanechol chloride 25 MG</i>	1B	
<i>bethanechol chloride 5 MG, 10 MG, 50 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Urinary Antispasmodics - Direct Muscle Relaxants		
<i>flavoxate hcl</i>	1B	
VACCINES		
Bacterial Vaccines		
ACTHIB SOLR IM	0	
BEXSERO 0.5 ML	0	
CAPVAXIVE	0	
HIBERIX SOLR IJ	0	
MENACTRA	0	
MENQUADFI 0.5 ML	0	
MENVEO SOLN	0	
MENVEO SOLR	0	
PEDVAX HIB SUSP	0	
PENBRAYA	0	
PENMENVY SUSR IM	0	AL(At least 10 yrs old - Up to 25 yrs old)
PNEUMOVAX 23 SOLN	0	
PNEUMOVAX 23 SOSY	0	
PREVNAR 13	0	
PREVNAR 20	0	1 max fill(s) per 999 day(s) retail
TRUMENBA 0.5 ML	0	
VAXNEUVANCE	0	4 max fill(s) per 999 day(s) retail
Viral Vaccines		
ABRYSVO	0	
AFLURIA PRESERVATIVE FREE SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AFLURIA QUADRIVALENT SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AFLURIA QUADRIVALENT SUSY 0.5 ML	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
AFLURIA SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	FLUCELVAX SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AREXVY	0		FLUCELVAX SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AUDENZ EMUL	0		FLULAVAL QUADRIVALENT SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AUDENZ PRSY	0		FLULAVAL SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
COMIRNATY 5-11 YEARS SUSP 10 MCG/0.3ML	0		FLUMIST	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
COMIRNATY SUSP	0		FLUMIST QUADRIVALENT	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
COMIRNATY SUSY	0		FLUZONE HIGH-DOSE QUADRIVALENT	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
DENGVAIXA	0		FLUZONE HIGH-DOSE SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
ENGRIX-B SUSP 20 MCG/ML	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail; 3 max fill(s) per 365 day(s) mail	FLUZONE QUADRIVALENT SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
ENGRIX-B SUSY	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail; 3 max fill(s) per 365 day(s) mail	FLUZONE QUADRIVALENT SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUAD	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	FLUZONE SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUAD QUADRIVALENT	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	FLUZONE SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUARIX QUADRIVALENT SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	GARDASIL 9 SUSP 0.5 ML	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail
FLUARIX SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	GARDASIL 9 SUSY 0.5 ML	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail
FLUBLOK QUADRIVALENT	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	HAVRIX IM 720 EL U/0.5ML, 1440 EL U/ML	0	
FLUBLOK SOSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	HEPLISAV-B SOSY	0	2 max fill(s) per 292 day(s) retail; 2 max fill(s) per 292 day(s) mail
FLUCELVAX QUADRIVALENT SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail			
FLUCELVAX QUADRIVALENT SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
IPOL IJ	0		ROTARIX SUSP	0	
JYNNEOS	0		ROTATEQ SOLN	0	
M-M-R II SOLR	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail	SHINGRIX	0	2 max fill(s) per 999 day(s) retail; AL (At least 18 yrs old)
MNEXSPIKE SUSY 10 MCG/0.2ML	0		SPIKEVAX 6M-11Y SUSY 25 MCG/0.25ML	0	
MODERNA COVID-19 BIVALENT	0		SPIKEVAX SUSP	0	
MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y SUSP	0		SPIKEVAX SUSY	0	
MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y SUSY	0		TWINRIX SUSY	0	
MODERNA COVID-19 VACCINE SUSP	0		VAQTA	0	
MRESVIA	0		VAQTA IM 25 UNIT/0.5ML, 50 UNIT/ML	0	
NOVAVAX COVID-19 VACCINE SUSP	0		VARIVAX SUSR	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail
NOVAVAX COVID-19 VACCINE SUSY	0		VAGINAL AND RELATED PRODUCTS		
NUVAXOVID COVID-19 VACCINE SUSY 5 MCG/0.5ML	0		Spermicides		
PFIZER COVID-19 VAC BIVALENT	0		TODAY SPONGE MISC	0	
PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 5-11Y SUSP	0		VCF VAGINAL CONTRACEPTIVE FILM	0	
PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 6M-4Y SUSP	0		Vaginal Anti-infectives		
PFIZER-BIONT COVID-19 VAC-TRIS SUSP	0		<i>clindamycin phosphate vaginal CREA</i>	1B	
PFIZER-BIONTECH COVID-19 VACC SUSP	0		<i>clotrimazole vaginal CREA 1 %</i>	1B	
PREHEVBRIO	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail	GYNAZOLE-1	3	QL(5 GM per 30 day(s) retail; 5 GM per 30 days mail)
PRIORIX SUSR	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail	<i>metronidazole vaginal</i>	1B	
PROQUAD SUSR	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail	<i>miconazole nitrate vaginal SUPP 200 MG</i>	1B	
RECOMBIVAX HB SUSP	0		<i>terconazole vaginal CREA</i>	1B	
RECOMBIVAX HB SUSY	0		<i>terconazole vaginal SUPP</i>	1B	
			Vaginal Anti-inflammatory Agents		
			<i>hydrocortisone vaginal</i>	1B	QL(15.15 GM daily)
			Vaginal Contraceptive - pH Modulators		

Ambetter Formulary Updated December 2025

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
PHEXX	0	PV
PHEXXI	0	PV
Vaginal Estrogens		
<i>estradiol vaginal CREA</i>	1B	QL(2 GM daily)
<i>estradiol vaginal TABS</i>	1B	
ESTRING RING 7.5 MCG/24HR	3	
FEMRING	3	
PREMARIN	2	QL(1.5 GM daily)
VASOPRESSORS - Drugs to Treat Heart and Circulation Conditions		
Anaphylaxis Therapy Agents		
<i>epinephrine (anaphylaxis) SOAJ</i>	1B	QL(2 EA per fill retail; 2 per fill mail); 2 max fill(s) per 365 day(s) retail; 2 max fill(s) per 365 day(s) mail
Vasopressors		
<i>midodrine hcl</i>	1B	
VITAMINS		
Oil Soluble Vitamins		
<i>cholecalciferol CAPS</i>	1A	
<i>cholecalciferol TABS 10 MCG, 400 UNIT</i>	0	
<i>ergocalciferol CAPS</i>	0	
<i>ergocalciferol SOLN PO 200 MCG/ML</i>	1B	
VITAMIN D2 TABS 400 UNIT	0	AL(At least 65 yrs old)
Water Soluble Vitamins		
<i>ascorbic acid SOLN IJ</i>	3	QL(0.4 ML daily)
NIACIN ER TBCR	1B	
<i>niacinamide TABS 500 MG</i>	1A	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>niacinamide TABS 100 MG</i>	1B	
<i>niacin CPCR 250 MG, 500 MG</i>	1A	
<i>niacin TABS</i>	1A	
<i>niacin TBCR</i>	1A	

INDEX

abacavir sulfate SOLN	29	ACTHAR GEL PEN SC 40 UNIT/0.5ML, 80 UNIT/ML	44	AFSTYLA 250 UNIT, 500 UNIT, 1000 UNIT, 1500 UNIT, 2000 UNIT, 2500 UNIT	48
abacavir sulfate TABS	29	ACTHAR GEL	44	AIMOVIG	52
abacavir sulfate-lamivudine	29	ACTHIB SOLR IM	64	AIMSCO LUBRICATED MISC	51
abiraterone acetate 250 MG	24	ACTIMMUNE 100 MCG/0.5ML	27	AIRDUO DIGIHALER	9
abiraterone acetate 500 MG	24	ACTIVELLA TABS 1 MG-0.5 MG (estradiol & norethindrone acetate) 45		AIRSUPRA	9
ABRYSVO	64	acyclovir CAPS	31	AKYNZEO	17
acamprosate calcium	60	acyclovir SUSP	31	albendazole	7
acarbose	14	acyclovir TABS PO	31	albuterol sulfate AERS	9
acebutolol hcl CAPS	32	acyclovir topical CREA	39	albuterol sulfate NEBU	9
acetaminophen w/ codeine SOLN ..	6	acyclovir topical OINT	39	albuterol sulfate SYRP	9
acetaminophen w/ codeine TABS 15 MG-300 MG	6	ADACEL SUSP	63	albuterol sulfate TABS	9
acetaminophen w/ codeine TABS 30 MG-300 MG	6	ADACEL SUSY 2 LF/0.5ML-5 LF/0.5ML-15.5 MCG/0.5ML	63	alclometasone dipropionate CREA	40
acetaminophen w/ codeine TABS 60 MG-300 MG	6	adapalene CREA	37	alclometasone dipropionate OINT	40
acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG	6	adapalene GEL	37	ALDURAZYME	44
acetazolamide CP12	43	adapalene-benzoyl peroxide GEL 2.5 %-0.1 %	37	ALECENSA	25
acetazolamide sodium	43	ADCETRIS	24	alendronate sodium TABS 35 MG, 70 MG	43
acetazolamide TABS 125 MG	43	adefovir dipivoxil	31	alendronate sodium TABS 5 MG, 10 MG	43
acetazolamide TABS 250 MG	43	ADEMPAS	33	alfuzosin hcl	47
acetic acid (otic)	59	ADTHYZA TABS 16.25 MG, 32.5 MG, 65 MG, 97.5 MG, 130 MG	62	ALINIA SUSR	21
acetic acid 0.25 %	47	ADVATE	48	aliskiren fumarate	20
acetylcysteine SOLN	36	ADYNOVATE	48	allopurinol 100 MG, 300 MG	47
acitretin 10 MG, 17.5 MG	39	AFLURIA PRESERVATIVE FREE SUSY	64	almotriptan malate 12.5 MG	53
acitretin 25 MG	39	AFLURIA QUADRIVALENT SUSP	64	almotriptan malate 6.25 MG	53
ACTEMRA ACTPEN SOAJ	3	AFLURIA QUADRIVALENT SUSY 0.5 ML	64	ALOCRIAL	58
ACTEMRA SOLN 200 MG/10ML, 400 MG/20ML	3	AFLURIA SUSP	65	alogliptin benzoate	15
ACTEMRA SOLN 80 MG/4ML	3			alogliptin-metformin hcl	14
ACTEMRA SOSY	3			alogliptin-pioglitazone 15 MG-25 MG, 30 MG-25 MG, 45 MG-25 MG	14

alogliptin-pioglitazone 30 MG-12.5 MG 14	amiodarone hcl SOLN 150 MG/3ML . 8	amphetamine-dextroamphetamine CP24 20 MG, 25 MG, 30 MG 1
ALOMIDE 58	amiodarone hcl TABS 8	amphetamine-dextroamphetamine CP24 5 MG, 10 MG 1
alosetron hcl 47	amitriptyline hcl TABS 14	amphetamine-dextroamphetamine TABS 30 MG 1
alprazolam TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 1 MG 8	amlodipine besylate TABS 32	amphetamine-dextroamphetamine TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 12.5 MG, 15 MG, 20 MG 1
alprazolam TABS 2 MG 8	amlodipine besylate-atorvastatin calcium 33	amphotericin b IV 17
alprazolam TB24 8	amlodipine besylate-benazepril hcl 20	amphotericin b liposome 17
alprazolam TBDP 8	amlodipine besylate-olmesartan medoxomil 20	ampicillin & sulbactam sodium IJ 1 GM-0.5 GM, 2 GM-1 GM 60
ALPROLIX 48	amlodipine besylate-valsartan 20	ampicillin CAPS 500 MG 60
ALREX SUSP (lorteprednol etabonate) 58	amlodipine-valsartan-hydrochlorothiazide 20	ampicillin sodium IV 10 GM 60
ALTABAX 38	amoxapine 14	anagrelide hcl 48
ALTUVIIIO 250 UNIT, 500 UNIT, 1000 UNIT, 2000 UNIT, 3000 UNIT, 4000 UNIT 48	amoxicillin & pot clavulanate CHEW . 60	anastrozole 24
ALUNBRIG TABS 25	amoxicillin & pot clavulanate SUSR 60	ANDRODERM PT24 2 MG/24HR, 4 MG/24HR 7
ALUNBRIG TBPk 25	amoxicillin & pot clavulanate TABS 60	ANGELIQ 45
ALVESCO 9	amoxicillin & pot clavulanate TB12 60	ANNOVERA 35
alvimopan 47	amoxicillin CAPS 59	ANORO ELLIPTA 25 MCG/ACT-62.5 MCG/ACT (umeclidinium-vilanterol) 9
amantadine hcl CAPS 28	amoxicillin CHEW 125 MG, 250 MG . 59	ANZEMET TABS 50 MG 16
amantadine hcl SOLN 28	amoxicillin SUSR 125 MG/5ML 59	APIDRA SOLN 15
amantadine hcl TABS 28	amoxicillin SUSR 200 MG/5ML, 250 MG/5ML, 400 MG/5ML 60	APIDRA SOLOSTAR SOPN 15
ambrisentan 33	amoxicillin TABS 60	apomorphine hydrochloride SOCT 28
amcinonide CREA 40	amoxicillin-clarithromycin w/ lansoprazole THPK 64	apraclonidine hcl 58
amcinonide LOTN 40	amphetamine sulfate TABS 1	aprepitant CAPS 40 MG, 125 MG . 17
amcinonide OINT 40	amphetamine-dextroamphetamine CP24 15 MG 1	aprepitant CAPS 80 MG 17
amikacin sulfate SOLN 1 GM/4ML, 500 MG/2ML 2		aprepitant CAPS 17
amiloride & hydrochlorothiazide .. 43		APTiom 200 MG, 400 MG, 600 MG, 800 MG (eslicarbazepine acetate) . 11
amiloride hcl TABS 43		
aminocaproic acid TABS 49		

APTIVUS CAPS	29	atenolol TABS	32	AZELEX	37
ARANESP (ALBUMIN FREE) SOLN 25 MCG/ML, 40 MCG/ML, 60 MCG/ML, 100 MCG/ML	48	ATGAM	55	azithromycin PACK	50
ARANESP (ALBUMIN FREE) SOSY 150 MCG/0.3ML, 200 MCG/0.4ML, 300 MCG/0.6ML, 500 MCG/ML ...	49	atomoxetine hcl 10 MG, 18 MG, 25 MG, 40 MG	1	azithromycin SOLR	50
ARCALYST	3	atomoxetine hcl 60 MG, 80 MG, 100 MG	1	azithromycin SUSR	50
AREXVY	65	atorvastatin calcium TABS	19	azithromycin TABS 250 MG	50
arformoterol tartrate	9	atovaquone	21	azithromycin TABS 500 MG	50
ARIKAYCE	2	atovaquone-proguanil hcl	22	azithromycin TABS 600 MG	50
aripiprazole SOLN PO	29	atracurium besylate 50 MG/5ML, 100 MG/10ML	57	aztreonam 1 GM	21
aripiprazole TABS	29	atropine sulfate SOSY IJ 0.25 MG/5ML	63	bacitracin (ophthalmic)	58
armodafinil	1	ATROVENT HFA	9	baclofen TABS	57
ARMOUR THYROID TABS	62	AUDENZ EMUL	65	balsalazide disodium CAPS	46
ARNUITY ELLIPTA 50 MCG/ACT, 100 MCG/ACT, 200 MCG/ACT (fluticasone furoate (inhalation)) ...	9	AUDENZ PRSY	65	BALVERSA	25
arsenic trioxide 10 MG/10ML	27	AURANOFIN 3 MG	3	BANZEL TABS 200 MG (rufinamide) 11	
ARZERRA	24	AUSTEDO TABS	61	BANZEL TABS 400 MG (rufinamide) 11	
ascorbic acid SOLN IJ	67	AUSTEDO XR PATIENT TITRATION TEPK	61	BAXDELA SOLR	46
asenapine maleate 2.5 MG	29	AUSTEDO XR TB24	61	BAXDELA TABS	46
asenapine maleate 5 MG, 10 MG .	29	avanafil	33	BD PEN NEEDLE NANO 2ND GEN .	52
aspirin CHEW	4	AVERI TABS PO	34	BELSOMRA	50
aspirin TABS 325 MG	5	AVONEX PEN AJKT	61	benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG, 25 MG-20 MG ...	20
aspirin TBEC 325 MG	5	AVONEX PREFILLED PSKT	61	benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG, 6.25 MG-5 MG ..	20
aspirin TBEC 81 MG	5	AYVAKIT	25	benazepril hcl	19
aspirin-dipyridamole	48	azacitidine SUSR	23	bendamustine hcl SOLR	23
atazanavir sulfate CAPS 150 MG, 300 MG	30	AZATHIOPRINE SODIUM	55	BENEFIX KIT	48
atazanavir sulfate CAPS 200 MG .	30	azathioprine TABS	55	BENZEPRO CREAMY WASH LIQD .	37
atenolol & chlorthalidone	20	azelaic acid GEL	42	BENZEPRO FOAM 5.3 %	37
		azelastine hcl (ophth)	59	benzonatate 100 MG	36
		azelastine hcl	57		

benzonatate 150 MG36	bethanechol chloride 25 MG64	48
benzonatate 200 MG36	bethanechol chloride 5 MG, 10 MG, 50 MG64	brimonidine tartrate (topical)42
benzoyl peroxide FOAM 5.3 %, 9.8 %37	bexarotene (topical)39	brimonidine tartrate 0.15 %, 0.2 % 58
benzoyl peroxide GEL 10 %37	bexarotene27	brimonidine tartrate-timolol maleate . 57
benzoyl peroxide GEL 5 %37	BEXSERO 0.5 ML64	brinzolamide59
benzoyl peroxide LIQD 4 %, 10 % .37	BEYFORTUS59	BRIVIACT SOLN PO 10 MG/ML ...11
benzoyl peroxide-erythromycin GEL . 37	bicalutamide24	BRIVIACT TABS11
benztropine mesylate SOLN28	BIJUVA45	bromfenac sodium (ophth)59
benztropine mesylate TABS28	BIKTARVY30	bromocriptine mesylate CAPS28
bepotastine besilate59	bimatoprost SOLN59	bromocriptine mesylate TABS 2.5 MG28
BESIVANCE58	bisacodyl SUPP50	BRUKINSA25
betaine44	bisacodyl TBEC50	budesonide (inhalation) SUSP9
betamethasone dipropionate (topical) CREA40	bisoprolol & hydrochlorothiazide ..20	budesonide (intrarectal)7
betamethasone dipropionate (topical) LOTN40	bisoprolol fumarate32	budesonide (nasal)57
betamethasone dipropionate (topical) OINT40	bleomycin sulfate 15 UNIT25	budesonide CPEP35
betamethasone dipropionate augmented CREA40	BOOSTRIX SUSP63	budesonide-formoterol fumarate dihydrate9
betamethasone dipropionate augmented LOTN40	BOOSTRIX SUSY63	bumetanide SOLN 0.25 MG/ML ...43
betamethasone dipropionate augmented OINT40	bortezomib SOLR IJ25	bumetanide TABS43
betamethasone valerate CREA ...40	BORTEZOMIB SOLR IV 3.5 MG ..25	buprenorphine hcl SOLN7
betamethasone valerate FOAM ...40	bosentan TABS 125 MG33	buprenorphine hcl SUBL7
betamethasone valerate LOTN40	bosentan TABS 62.5 MG33	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 0.5 MG-2 MG, 1 MG-4 MG, 2 MG-8 MG7
betamethasone valerate OINT40	bosentan TBSO 32 MG33	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 3 MG-12 MG7
BETASERON KIT61	BOSULIF TABS 100 MG, 500 MG 25	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate SUBL7
betaxolol hcl (ophth) SOLN57	BOSULIF TABS 400 MG25	buprenorphine PTWK7
betaxolol hcl32	BRAFTOVI 75 MG25	bupropion hcl (smoking deterrent) 61
	BREO ELLIPTA (fluticasone furoate-vilanterol)9	
	BREO ELLIPTA9	
	BREZTRI AEROSPHERE9	
	BRILINTA 60 MG, 90 MG (ticagrelor)	

bupropion hcl TABS	13	dipropionate OINT	40	carbidopa-levodopa TABS	28
bupropion hcl TB12	13	calcipotriene-betamethasone dipropionate SUSP	40	carbidopa-levodopa TBCR	28
bupropion hcl TB24 150 MG, 300 MG	13	calcitonin (salmon) NA	43	carbidopa-levodopa TBDP	28
buspirone hcl 5 MG	8	calcitriol (topical)	39	carbidopa-levodopa-entacapone ..	28
buspirone hcl 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 30 MG	8	calcitriol CAPS	44	carbinoxamine maleate SOLN	18
busulfan SOLN	23	calcitriol SOLN IV	44	carbinoxamine maleate TABS 4 MG . 18	
butalbital-acetaminophen TABS 50 MG-325 MG	4	calcium acetate (phosphate binder) CAPS	47	carboplatin SOLN 50 MG/5ML	23
butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-300 MG	4	calcium acetate (phosphate binder) TABs	47	carisoprodol TABS	57
butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-325 MG	4	calcium chloride (dihydrate) SOLN	53	carmustine	23
butalbital-acetaminophen-caffeine TABs 40 MG-50 MG-325 MG	4	calcium polycarbophil TABS	50	carteolol hcl (ophth)	57
butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-300 MG	6	CALQUENCE	25	carvedilol	31
butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-325 MG	6	candesartan cilexetil	19	carvedilol phosphate	32
butalbital-aspirin-caffeine CAPS	4	candesartan cilexetil- hydrochlorothiazide	20	casprofungin acetate	17
butalbital-aspirin-caffeine w/cod	6	capecitabine	23	CAYA DPRH	51
butenafine hcl	38	CAPRELSA	25	CAYSTON	21
butorphanol tartrate IJ 1 MG/ML, 2 MG/ML	7	captopril 12.5 MG	19	cefaclor CAPS	34
butorphanol tartrate NA 10 MG/ML .	7	captopril 25 MG, 50 MG, 100 MG .	19	cefaclor SUSR 250 MG/5ML	34
cabergoline	45	CAPVAXIVE	64	cefadroxil CAPS	34
CABOMETYX TABS	25	carbamazepine CHEW 100 MG ...	11	cefadroxil SUSR	34
calcipotriene CREA	39	carbamazepine CP12 100 MG	11	cefadroxil TABS	34
calcipotriene OINT	39	carbamazepine CP12 200 MG	11	cefazolin sodium SOLR IJ 1 GM, 10 GM, 500 MG	34
calcipotriene SOLN	39	carbamazepine CP12 300 MG	11	cefdinir CAPS	34
calcipotriene-betamethasone		carbamazepine CP12 300 MG	11	cefdinir SUSR	34
		carbamazepine SUSP	11	cefepime hcl SOLR IJ 1 GM	34
		carbamazepine TABS	11	cefepime hcl SOLR IJ 1 GM	34
		carbamazepine TB12 100 MG, 400 MG	12	cefixime CAPS	34
		carbamazepine TB12 200 MG	12	cefixime SUSR	34
		carbidopa	28	cefotetan disodium IJ 1 GM, 2 GM	34
				cefoxitin sodium IV 1 GM, 2 GM ...	34
				cefpodoxime proxetil SUSR	34

cefpodoxime proxetil TABS34	chlorthalidone 25 MG, 50 MG 43	59
cefprozil SUSR34	chlorzoxazone TABS 500 MG 57	cisplatin SOLN 100 MG/100ML23
cefprozil TABS34	chlorzoxazone TABS 750 MG 57	citalopram hydrobromide SOLN ... 13
ceftazidime IJ 1 GM, 6 GM 34	CHOLBAM46	citalopram hydrobromide TABS ... 13
ceftriaxone sodium IJ 1 GM, 2 GM, 500 MG34	cholecalciferol CAPS67	clarithromycin SUSR50
ceftriaxone sodium IJ 250 MG34	cholecalciferol TABS 10 MCG, 400 UNIT67	clarithromycin TABS50
cefuroxime axetil TABS34	cholestyramine light PACK 18	clarithromycin TB2450
cefuroxime sodium IJ 750 MG34	cholestyramine light POWD18	CLASSIC PRENATAL TABS 56
celecoxib3	cholestyramine PACK18	clemastine fumarate SYRP 18
cephalexin CAPS 34	cholestyramine POWD18	clemastine fumarate TABS 2.68 MG . 18
cephalexin SUSR34	choline fenofibrate18	CLIMARA PRO45
CERDELGA48	CHORIONIC GONADOTROPIN IM 44	clindamycin hcl21
CEREZYME 400 UNIT48	ciclopirox GEL38	clindamycin palmitate hydrochloride . 21
cetirizine hcl TABS18	ciclopirox olamine CREA38	clindamycin phosphate (topical) FOAM37
cevimeline hcl55	ciclopirox olamine SUSP38	clindamycin phosphate (topical) GEL 37
CHEMET16	ciclopirox SHAM38	clindamycin phosphate (topical) LOTN37
CHEMSTRIP K STRP42	ciclopirox SOLN38	clindamycin phosphate (topical) SOLN37
chloramphenicol sodium succinate 21	cidofovir31	clindamycin phosphate (topical) SWAB37
chlordiazepoxide hcl CAPS8	cilostazol48	clindamycin phosphate SOLN IJ 9 GM/60ML, 300 MG/2ML, 600 MG/4ML, 900 MG/6ML, 9000 MG/60ML21
chlordiazepoxide hcl-clidinium bromide63	CIMDUO30	clindamycin phosphate vaginal CREA66
chlordiazepoxide-amitriptyline61	cimetidine TABS63	clindamycin phosphate-benzoyl peroxide (refrigerate)37
chlorhexidine gluconate (mouth-throat)55	cinacalcet hcl44	clindamycin phosphate-benzoyl
chloroquine phosphate TABS 250 MG22	ciprofloxacin hcl (ophth) SOLN58	
chloroquine phosphate TABS 500 MG22	ciprofloxacin hcl (otic)59	
chlorpromazine hcl SOLN29	ciprofloxacin hcl TABS46	
chlorpromazine hcl TABS29	ciprofloxacin in d5w 200 MG/100ML . 46	
	ciprofloxacin-dexamethasone59	
	ciprofloxacin-fluocinolone acetonide .	

peroxide GEL 5 %-1 %	37	clotrimazole vaginal CREA 1 %	66	COMPLERA 200 MG-300 MG-25 MG (emtricitabine-rilpivirine-tenofovir disoproxil fumarate)	30
clindamycin phosphate-tretinoin	37	clotrimazole w/ betamethasone CREA	38	CONTRACE	1
CLINIMIX E/DEXTROSE (5/20)	57	clotrimazole w/ betamethasone LOTN	38	COPIKTRA	26
CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/10)	57	clozapine TABS	29	CORDRAN TAPE	40
CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/5)	57	clozapine TBDP 100 MG	29	CORTISPORIN-TC	59
clobazam SUSP	11	clozapine TBDP 12.5 MG, 150 MG	29	COSENTYX (300 MG DOSE) SOSY	39
clobazam TABS	11	clozapine TBDP 25 MG	29	COSENTYX SENSOREADY (300 MG) SOAJ	39
clobetasol propionate CREA 0.05 %	40	COARTEM	22	COSENTYX SENSOREADY PEN SOAJ	39
clobetasol propionate emollient base 0.05 %	40	codeine sulfate TABS 30 MG	5	COSENTYX SOSY 150 MG/ML	39
clobetasol propionate FOAM	40	CODEINE SULFATE TABS	5	COSENTYX SOSY 75 MG/0.5ML	39
clobetasol propionate GEL 0.05 %	40	colchicine TABS	47	COSENTYX UNOREADY SOAJ	39
clobetasol propionate OINT 0.05 %	40	colchicine w/ probenecid	47	CREON CPEP	43
clobetasol propionate SOLN 0.05 %	40	colesevelam hcl PACK	18	CRESEMBA CAPS 186 MG	17
clocortolone pivalate	40	colesevelam hcl TABS	18	cromolyn sodium (ophth)	59
clofarabine	23	colestipol hcl GRAN	18	cromolyn sodium NEBU	9
clomiphene citrate TABS	44	colestipol hcl PACK	18	crotamiton LOTN	42
clomipramine hcl	14	colestipol hcl TABS	18	CVS PRENATAL TABS 100 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-4 MCG-1.7 MG-18 MG-27 MG-1.5 MG-25 MG- 263 MG-11 UNIT-4000 UNIT	56
clonazepam TABS	11	COMBIPATCH PTTW	45	cyanocobalamin SOLN IJ 1000 MCG/ML	48
clonidine hcl (adhd) TB12	1	COMBIVENT RESPIMAT AERS	9	cyclobenzaprine hcl TABS 5 MG, 10 MG	57
clonidine hcl TABS	19	COMETRIQ (100 MG DAILY DOSE) KIT	26	cyclophosphamide CAPS	23
clonidine PTWK	19	COMETRIQ (140 MG DAILY DOSE) KIT	26	cyclophosphamide SOLR IJ	23
clopidogrel bisulfate 300 MG	48	COMETRIQ (60 MG DAILY DOSE) KIT	26	cycloserine	22
clopidogrel bisulfate 75 MG	48	COMIRNATY 5-11 YEARS SUSP 10 MCG/0.3ML	65	cyclosporine (ophth) EMUL	58
clorazepate dipotassium TABS	8	COMIRNATY SUSP	65		
clotrimazole (topical) CREA	38	COMIRNATY SUSY	65		
clotrimazole (topical) SOLN	38				
clotrimazole	55				

cyclosporine CAPS 55	DAPTACEL 63	desmopressin acetate TABS 0.2 MG 45
cyclosporine modified (for microemulsion) CAPS 55	daptomycin 500 MG 21	desogestrel & ethinyl estradiol 34
cyclosporine modified (for microemulsion) SOLN 55	darifenacin hydrobromide 64	desogestrel-ethinyl estradiol (biphasic) 34
cyclosporine SOLN IV 50 MG/ML . 55	darunavir TABS 30	desogestrel-ethinyl estradiol (triphasic) 34
CYLTEZO (2 PEN) AJKT 2	dasatinib 26	desonide CREA 40
CYLTEZO (2 SYRINGE) PSKT 10 MG/0.2ML, 40 MG/0.4ML 2	DAURISMO 24	desonide LOTN 40
CYLTEZO (2 SYRINGE) PSKT 20 MG/0.4ML, 40 MG/0.8ML 3	DEBACTEROL 55	desonide OINT 40
CYLTEZO-CD/UC/HS STARTER AJKT 3	decitabine 23	desoximetasone CREA 0.25 % 40
CYLTEZO-PSORIASIS/UV STARTER AJKT 3	deferasirox PACK 16	desoximetasone GEL 40
cyproheptadine hcl SYRP 18	deferasirox TABS 16	desoximetasone OINT 0.25 % 40
cyproheptadine hcl TABS 18	deferasirox TBSO 16	desvenlafaxine succinate 14
CYSTAGON CAPS 47	deflazacort SUSP 35	dexamethasone ELIX 36
CYSTARAN 59	deflazacort TABS 35	DEXAMETHASONE INTENSOL CONC 36
cytarabine SOLN 23	DELSTRIGO 30	dexamethasone sodium phosphate (ophth) 58
dabigatran etexilate mesylate CAPS . 11	demeclocycline hcl TABS 62	dexamethasone sodium phosphate SOLN IJ 4 MG/ML, 20 MG/5ML, 120 MG/30ML 36
dacarbazine SOLR 200 MG 27	DENGVAXIA 65	dexamethasone sodium phosphate SOSY IJ 4 MG/ML 36
dactinomycin 25	DEPO-ESTRADIOL 45	dexamethasone SOLN 36
dalfampridine 61	DEPO-MEDROL SUSP 36	dexamethasone TABS 0.5 MG, 0.75 MG 36
danazol CAPS 7	DEPO-SUBQ PROVERA 104 SUSY SC 35	dexamethasone TABS 1 MG, 1.5 MG, 2 MG, 4 MG, 6 MG 36
dantrolene sodium CAPS 57	desipramine hcl TABS 14	dexchlorpheniramine maleate SOLN . 18
dapagliflozin propanediol 16	desloratadine TABS 18	dexlansoprazole 63
dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-10 MG 14	desloratadine TBDP 2.5 MG 18	dexmethylphenidate hcl CP24 1
dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-5 MG 14	desmopressin acetate SOLN IJ ... 45	dexmethylphenidate hcl TABS 1
dapsone 21	DESMOPRESSIN ACETATE SOLN NA 45	
	desmopressin acetate spray 45	
	desmopressin acetate spray refrigerated 0.01 % 45	
	desmopressin acetate TABS 0.1 MG 45	

dextroamphetamine sulfate CP24 10 MG, 15 MG	1	dicyclomine hcl SOLN PO	63	diltiazem hcl TABS	32
dextroamphetamine sulfate CP24 5 MG	1	dicyclomine hcl TABS	63	diltiazem hcl TB24	32
dextroamphetamine sulfate TABS 2.5 MG, 7.5 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG .	1	DIFFERIN LOTN	37	dimethyl fumarate CDPK	61
dextroamphetamine sulfate TABS 5 MG, 10 MG	1	DIFICID TABS 200 MG (fidaxomicin) 50		dimethyl fumarate CPDR	61
dextrose in lactated ringers	54	diflorasone diacetate CREA	40	DIPENTUM	46
DIACOMIT CAPS 250 MG	12	diflorasone diacetate OINT	40	diphenhydramine hcl CAPS 50 MG 18	
DIACOMIT CAPS 500 MG	12	diflunisal TABS	5	diphenhydramine hcl ELIX 12.5 MG/5ML	18
DIACOMIT PACK 250 MG	12	difluprednate	58	diphenhydramine hcl LIQD 12.5 MG/5ML, 25 MG/10ML, 50 MG/20ML	18
DIACOMIT PACK 500 MG	12	digoxin SOLN PO 0.05 MG/ML	33	diphenhydramine hcl SOLN 50 MG/ML	18
diazepam (anticonvulsant) GEL ...	11	digoxin TABS 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG	33	diphenoxylate w/ atropine LIQD ...	16
diazepam CONC	8	dihydroergotamine mesylate SOLN IJ 1 MG/ML	53	diphenoxylate w/ atropine TABS ...	16
diazepam SOLN PO 5 MG/5ML	8	dihydroergotamine mesylate SOLN NA 4 MG/ML	53	dipyridamole	48
diazepam TABS	8	DILANTIN (phenytoin sodium extended)	13	disopyramide phosphate CAPS	8
diazoxide	15	DILANTIN	13	disulfiram	60
dichlorphenamide	43	DILANTIN INFATABS CHEW (phenytoin)	13	DIURIL SUSP	43
diclofenac epolamine PTCH EX ...	38	DILANTIN SUSP (phenytoin)	13	divalproex sodium TB24	13
diclofenac potassium TABS 50 MG .	3	DILANTIN-125 SUSP (phenytoin) .	13	divalproex sodium TBEC	13
diclofenac sodium (actinic keratoses) EX	39	diltiazem hcl coated beads CP24 120 MG, 300 MG, 360 MG	32	docetaxel CONC 20 MG/ML	27
diclofenac sodium (ophth)	59	diltiazem hcl coated beads CP24 180 MG, 240 MG	32	docetaxel SOLN 20 MG/2ML	27
diclofenac sodium (topical) GEL EX 39		diltiazem hcl CP12	32	docusate calcium	50
diclofenac sodium TB24	3	diltiazem hcl CP24	32	docusate sodium CAPS 100 MG ..	50
diclofenac sodium TBEC	3	diltiazem hcl extended release beads	32	docusate sodium CAPS 250 MG ..	50
diclofenac w/ misoprostol TBEC	3	diltiazem hcl SOLN 50 MG/10ML ..	32	dofetilide	8
dicloxacillin sodium	60	DILTIAZEM HCL SOLR	32	donepezil hydrochloride TABS 10 MG	60
dicyclomine hcl CAPS	63			donepezil hydrochloride TABS 5 MG, 23 MG	60

donepezil hydrochloride TBDP 10 MG	60	drospirenone-ethinyl estradiol	34	electrolyte-148	54
donepezil hydrochloride TBDP 5 MG 60		drospirenone-ethinyl estradiol-levomefolate calcium	34	electrolyte-a	54
DOPTelet	49	DROXIA CAPS	48	ELESTRIN GEL	45
dorzolamide hcl	59	DUAVEE	45	eletriptan hydrobromide	53
dorzolamide hcl-timolol maleate ..	57	DULERA	9	ELIGARD KIT SC 7.5 MG	24
DOVATO	30	duloxetine hcl CPEP	14	ELIGARD SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG	24
doxazosin mesylate	19	DUPIXENT SOAJ 200 MG/1.14ML 41		ELIQUIS DVT/PE STARTER PACK TBPK	10
doxepin hcl (antipruritic)	39	DUPIXENT SOAJ 300 MG/2ML ...	41	ELIQUIS TABS	10
doxepin hcl (sleep)	49	DUPIXENT SOSY 200 MG/1.14ML 41		ELLA	35
doxepin hcl CAPS	14	DUPIXENT SOSY 300 MG/2ML ...	41	ELMIRON CAPS	47
doxepin hcl CONC	14	DUREX EXTRA SENSITIVE THIN DEVI	51	ELOCTATE	48
doxercalciferol CAPS	44	DUREX EXTRA SENSITIVE THIN MISC	51	eltrombopag olamine PACK 12.5 MG, 25 MG	49
doxercalciferol SOLN	44	DUREX TROPICAL MISC	51	eltrombopag olamine TABS 12.5 MG, 25 MG, 50 MG, 75 MG	49
doxorubicin hcl liposomal SUSP ...	25	dutasteride	47	EMBECTA AUTOSHIELD DUO ...	52
doxorubicin hcl SOLN	25	dutasteride-tamsulosin hcl	47	EMBECTA PEN NEEDLE NANO ...	52
doxorubicin hcl SOLR 10 MG, 50 MG	25	econazole nitrate CREA	38	EMBECTA PEN NEEDLE NANO 2 GEN	52
doxycycline (monohydrate) CAPS 50 MG, 100 MG	62	EDARBI	19	EMBECTA PEN NEEDLE ULTRAFINE	52
doxycycline (monohydrate) CAPS 75 MG	62	EDURANT	30	EMCYT	24
doxycycline (monohydrate) TABS 100 MG	62	efavirenz CAPS 200 MG	30	EMFLAZA SUSP (deflazacort)	36
doxycycline (monohydrate) TABS 50 MG, 75 MG	62	efavirenz CAPS 50 MG	30	EMGALITY (300 MG DOSE) SOSY 52	
doxycycline hyclate CAPS	62	efavirenz TABS	30	EMGALITY SOAJ	52
doxycycline hyclate SOLR	62	efavirenz-emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate	30	EMGALITY SOSY	52
doxycycline hyclate TABS 20 MG, 100 MG	62	efavirenz-lamivudine-tenofovir disoproxil fumarate	30	EMSAM	13
doxylamine-pyridoxine TBEC	17	EGRIFTA SV	44	emtricitabine CAPS	30
dronabinol CAPS	17	ELAPRASE	44	emtricitabine-rilpivirine-tenofovir disoproxil fumarate	30

emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 100 MG-150 MG, 133 MG-200 MG, 167 MG-250 MG	30	entecavir TABS	31	erythromycin (ophth)	58
emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 200 MG-300 MG	30	EPIDIOLEX	12	erythromycin base CPEP	50
EMTRIVA SOLN	30	epinastine hcl (ophth)	59	erythromycin base TABS	50
EMVERM CHEW	7	epinephrine (anaphylaxis) SOAJ ..	67	erythromycin base TBEC	50
enalapril maleate & hydrochlorothiazide 12.5 MG-5 MG 20		eplerenone	20	erythromycin ethylsuccinate SUSR 50	
enalapril maleate & hydrochlorothiazide 25 MG-10 MG 20		EPOGEN 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	49	erythromycin ethylsuccinate TABS 50	
enalapril maleate TABS	19	epoprostenol sodium	33	escitalopram oxalate SOLN	13
ENBREL MINI SOCT	4	EQL PRENATAL FORMULA TABS 56		escitalopram oxalate TABS	13
ENBREL SOLN	4	EQUETRO 100 MG	28	eslicarbazepine acetate 200 MG, 400 MG, 600 MG, 800 MG	12
ENBREL SOSY 25 MG/0.5ML	4	EQUETRO 200 MG	28	esomeprazole magnesium CPDR 20 MG	63
ENBREL SOSY 50 MG/ML	4	EQUETRO 300 MG	28	esomeprazole magnesium CPDR 40 MG	63
ENBREL SURECLICK SOAJ	4	ERAXIS	17	esomeprazole magnesium TBEC ..	63
ENGERIX-B SUSP 20 MCG/ML ...	65	ERBITUX	24	ESPEROCT 500 UNIT, 1000 UNIT, 1500 UNIT, 2000 UNIT, 3000 UNIT 48	
ENGERIX-B SUSY	65	ergocalciferol CAPS	67	estazolam	49
enoxaparin sodium SOLN IJ 300 MG/3ML	10	ergocalciferol SOLN PO 200 MCG/ML	67	esterified estrogens & methyltestosterone	45
enoxaparin sodium SOSY 100 MG/ML, 150 MG/ML	10	ergoloid mesylates TABS	61	estradiol & norethindrone acetate TABS	45
enoxaparin sodium SOSY 30 MG/0.3ML	10	ERGOMAR SUBL	53	estradiol GEL	45
enoxaparin sodium SOSY 40 MG/0.4ML	10	ergotamine w/ caffeine TABS	52	estradiol PTTW	45
enoxaparin sodium SOSY 60 MG/0.6ML	10	eribulin mesylate	27	estradiol PTWK	45
enoxaparin sodium SOSY 80 MG/0.8ML, 120 MG/0.8ML	10	ERIVEDGE	24	estradiol TABS	45
ENSPRYNG	55	ERLEADA 240 MG	24	estradiol vaginal CREA	67
entacapone	28	ERLEADA 60 MG	24	estradiol vaginal TABS	67
		erlotinib hcl	24	estradiol valerate	45
		ERTACZO	38	ESTRING RING 7.5 MCG/24HR ..	67
		ertapenem sodium IJ	21	ESTROGEL GEL (estradiol)	45
		erythromycin (acne aid) PADS	37		
		erythromycin (acne aid) SOLN	37		

estrogens, conjugated TABS 0.3 MG, 0.45 MG, 0.625 MG, 0.9 MG, 1.25 MG	45	famotidine in nacl SOLN	63	fentanyl citrate LPOP	5
eszopiclone	49	famotidine SOLN 20 MG/2ML	63	fentanyl PT72 12 MCG/HR, 25 MCG/HR, 50 MCG/HR, 75 MCG/HR, 100 MCG/HR	5
ethacrynic acid	43	famotidine SOLN 40 MG/4ML, 200 MG/20ML	63	ferrous sulfate SOLN 15 MG/ML, 15 MG/ML	49
ethambutol hcl TABS	22	famotidine SUSR	63	ferrous sulfate TABS 325 MG, 65 MG, 325 MG	49
ethosuximide CAPS	13	famotidine TABS 20 MG, 40 MG ..	63	ferrous sulfate TBEC 325 MG	49
ethosuximide SOLN	13	FANAPT	29	ferrous sulfate TBEC 325 MG	49
ethynodiol diacet & eth estrad	34	FANAPT TITRATION PACK A ...	29	fesoterodine fumarate	64
etodolac CAPS	3	FANTASY LUBRICATED MISC ...	51	FETZIMA CP24	14
etodolac TABS	3	FANTASY LUBRICATED/SPERMICIDE MISC 51		FETZIMA TITRATION C4PK	14
etonogestrel-ethinyl estradiol	35	FARXIGA (dapagliflozin propanediol)	16	fidaxomicin TABS 200 MG	50
ETOPOPHOS	27	FASENRA PEN SOAJ	8	finasteride	47
etoposide CAPS	27	FASENRA SOSY 10 MG/0.5ML	8	fingolimod hcl	61
etoposide SOLN 1 GM/50ML, 100 MG/5ML, 500 MG/25ML	27	FASENRA SOSY 30 MG/ML	8	FIRDAPSE	22
etravirine 100 MG	30	FC2 FEMALE CONDOM	51	FIRMAGON (240 MG DOSE)	24
etravirine 200 MG	30	febuxostat	47	FIRMAGON 80 MG	24
EUCRISA	42	felbamate SUSP	12	flavoxate hcl	64
EVAMIST SOLN	45	felbamate TABS 400 MG	12	flecainide acetate	8
everolimus (immunosuppressant) 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG	55	felbamate TABS 600 MG	12	floxuridine	23
everolimus (immunosuppressant) 1 MG	55	felodipine	32	FLUAD	65
everolimus TABS	26	FEMCAP DEVI	51	FLUAD QUADRIVALENT	65
EVEXITHROID TABS 180 MG	62	FEMLYV TBDP	34	FLUARIX QUADRIVALENT SUSY 65	
EVOTAZ	30	FEMRING	67	FLUARIX SUSY	65
exemestane	24	fenofibrate micronized 43 MG, 67 MG, 130 MG, 134 MG, 200 MG ...	18	FLUBLOK QUADRIVALENT	65
ezetimibe	19	fenofibrate TABS 48 MG, 54 MG, 145 MG, 160 MG	19	FLUBLOK SOSY	65
ezetimibe-simvastatin	18	fenoprofen calcium TABS	3	FLUCELVAX QUADRIVALENT SUSP	65
famciclovir 125 MG, 250 MG	31	FENSOLVI (6 MONTH) SC	44	FLUCELVAX QUADRIVALENT SUSY	65
famciclovir 500 MG	31			FLUCELVAX SUSP	65

FLUCELVAX SUSY65	fluoxetine hcl CAPS 10 MG13	fluvoxamine maleate TABS13
fluconazole SUSR17	fluoxetine hcl CAPS 20 MG, 40 MG 13	FLUZONE HIGH-DOSE QUADRIVALENT65
fluconazole TABS17	fluoxetine hcl CPDR13	FLUZONE HIGH-DOSE SUSY65
flucytosine17	fluoxetine hcl SOLN13	FLUZONE QUADRIVALENT SUSP 65
fludarabine phosphate SOLN23	fluoxetine hcl TABS13	FLUZONE QUADRIVALENT SUSY 65
fludarabine phosphate SOLR23	fluphenazine hcl CONC29	FLUZONE SUSP65
fludrocortisone acetate TABS36	fluphenazine hcl ELIX29	FLUZONE SUSY65
FLULAVAL QUADRIVALENT SUSY . 65	fluphenazine hcl SOLN29	FML FORTE SUSP58
FLULAVAL SUSY65	fluphenazine hcl TABS29	folic acid TABS48
FLUMIST65	flurandrenolide CREA41	fondaparinux sodium 10 MG/0.8ML 10
FLUMIST QUADRIVALENT65	flurandrenolide LOTN41	fondaparinux sodium 2.5 MG/0.5ML . 11
flunisolide (nasal)57	flurazepam hcl49	fondaparinux sodium 5 MG/0.4ML .10
fluocinolone acetonide (otic)59	flurbiprofen sodium59	fondaparinux sodium 7.5 MG/0.6ML . 11
fluocinolone acetonide CREA 0.01 % 40	flurbiprofen TABS3	FORA GTEL BLOOD KETONE TEST42
fluocinolone acetonide CREA 0.025 %40	fluticasone furoate (inhalation) 50 MCG/ACT, 100 MCG/ACT, 200 MCG/ACT9	FORA TEST N'GO ADV-VOICE-6 CON42
fluocinolone acetonide OIL41	fluticasone furoate-vilanterol10	formoterol fumarate NEBU10
fluocinolone acetonide OINT41	fluticasone propionate (inhalation) AEPB9	FOSAMAX PLUS D43
fluocinolone acetonide SOLN41	fluticasone propionate (nasal) SUSP . 57	fosamprenavir calcium TABS30
fluocinonide CREA 0.05 %41	fluticasone propionate CREA 0.05 % 41	fosfomycin tromethamine21
fluocinonide CREA 0.1 %41	fluticasone propionate hfa9	fosinopril sodium & hydrochlorothiazide20
fluocinonide emulsified base41	fluticasone propionate LOTN41	fosinopril sodium19
fluocinonide GEL41	fluticasone propionate OINT41	fosphenytoin sodium13
fluocinonide OINT41	fluticasone-salmeterol AEPB10	FRAGMIN SOSY11
fluocinonide SOLN41	fluticasone-salmeterol AERO10	FREESTYLE LIBRE 14 DAY
fluorometholone (ophth) SUSP58	fluvastatin sodium CAPS 20 MG ...19	
fluorouracil (topical) CREA 5 % ...39	fluvastatin sodium CAPS 40 MG ...19	
fluorouracil (topical) SOLN39		
fluorouracil 500 MG/10ML23		

READER	52	GAMMAGARD 1 GM/10ML, 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	59	61	GLEOSTINE 10 MG	23
FREESTYLE LIBRE 14 DAY SENSOR	52	GAMMAGARD 30 GM/300ML	59		GLEOSTINE 40 MG, 100 MG	23
FREESTYLE LIBRE 2 PLUS SENSOR	52	GAMMAGARD S/D LESS IGA SOLR	59		glimepiride 1 MG, 2 MG	16
FREESTYLE LIBRE 2 READER ..	52				glimepiride 4 MG	16
FREESTYLE LIBRE 2 SENSOR ..	52	GAMMAKED 1 GM/10ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	59		glipizide TABS 5 MG, 10 MG	16
FREESTYLE LIBRE 3 PLUS SENSOR	52	GAMUNEX-C	59		glipizide TB24	16
FREESTYLE LIBRE 3 READER ..	52	ganciclovir sodium SOLR	31		glipizide-metformin hcl 250 MG-2.5 MG, 500 MG-2.5 MG	14
FREESTYLE LIBRE 3 SENSOR ..	52	ganirelix acetate	44		glipizide-metformin hcl 500 MG-5 MG	14
FREESTYLE LIBRE READER	52	GARDASIL 9 SUSP 0.5 ML	65		GLUCAGEN DIAGNOSTIC	42
frovatriptan succinate	53	GARDASIL 9 SUSY 0.5 ML	65		glucagon SOLR IJ 1 MG	15
FT PRENATAL TABS	56	gatifloxacin (ophth)	58		glyburide micronized 1.5 MG, 3 MG, 6 MG	16
fulvestrant SOSY	24	gefitinib	24		glyburide TABS	16
furosemide SOLN IJ 10 MG/ML ...	43	gemcitabine hcl SOLR 2 GM, 200 MG	23		glyburide-metformin 250 MG-1.25 MG	14
furosemide TABS	43	gemfibrozil TABS	19		glyburide-metformin 500 MG-2.5 MG, 500 MG-5 MG	14
FUZEON SOLR	30	GENOTROPIN CART SC	44		glycine (gu irrigant) SOLN 1.5 % ..	47
FYCOMPA TABS 2 MG (perampanel)	11	GENOTROPIN MINISQUICK PRSY ..	44		glycopyrrolate SOLN IJ 4 MG/20ML ..	63
FYCOMPA TABS 4 MG (perampanel)	11	gentamicin in saline 0.8 MG/ML-0.9 %, 1 MG/ML-0.9 %, 1.2 MG/ML-0.9 %, 1.6 MG/ML-0.9 %	2		glycopyrrolate TABS 1 MG	63
FYCOMPA TABS 6 MG (perampanel)	11	gentamicin sulfate (ophth) SOLN ..	58		glycopyrrolate TABS 2 MG	63
FYCOMPA TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG (perampanel)	11	gentamicin sulfate (topical) CREA ..	38		GLYXAMBI	14
gabapentin CAPS	12	gentamicin sulfate (topical) OINT ..	38		GNP PRENATAL TABS	56
gabapentin SOLN	12	gentamicin sulfate IJ 40 MG/ML	2		GNP PRENATAL/FOLIC ACID TABS	56
gabapentin TABS 600 MG, 800 MG ..	12	GENVOYA	30		GOHIBIC	48
galantamine hydrobromide CP24 ..	60	GILOTRIF	24		GOJJI BLOOD KETONE TEST	42
galantamine hydrobromide SOLN ..	60	glatiramer acetate SOSY 20 MG/ML ..	61		granisetron hcl SOLN IV 1 MG/ML ..	17
galantamine hydrobromide TABS ..	60	glatiramer acetate SOSY 40 MG/ML ..				

granisetron hcl TABS	17	HUMIRA (2 SYRINGE) PSKT	3	hydrocodone-ibuprofen 10 MG-200 MG, 5 MG-200 MG	6
GRASTEK SUBL	2	HUMIRA-PED<40KG CROHNS STARTER PSKT	3	hydrocodone-ibuprofen 7.5 MG-200 MG	6
griseofulvin microsize SUSP	17	HUMIRA-PED>=40KG CROHNS START PSKT	3	hydrocortisone (intrarectal)	7
griseofulvin microsize TABS	17	HUMIRA-PSORIASIS/UVEIT STARTER AJKT	3	hydrocortisone (rectal) EX	7
griseofulvin ultramicrosize	17	HUMULIN R U-500 (CONCENTRATED) SOLN SC	15	hydrocortisone (topical) CREA 1 %, 2.5 %	41
guanfacine hcl (adhd)	1	HUMULIN R U-500 KWIKPEN SOPN SC	15	hydrocortisone (topical) LOTN 2.5 % .	41
guanfacine hcl	19	HYCAMTIN CAPS	28	hydrocortisone (topical) OINT 1 %, 2.5 %	41
GYNAZOLE-1	66	hydralazine hcl SOLN	21	hydrocortisone acetate (rectal)	7
HAEGARDA SOLR SC	48	hydralazine hcl TABS	21	hydrocortisone butyrate CREA	41
HALAVEN (eribulin mesylate)	27	hydrochlorothiazide CAPS	43	hydrocortisone butyrate OINT	41
halcinonide CREA	41	hydrochlorothiazide TABS 12.5 MG 43		hydrocortisone butyrate SOLN	41
halobetasol propionate CREA	41	hydrochlorothiazide TABS 25 MG, 50 MG	43	hydrocortisone sod succinate 100 MG	36
halobetasol propionate OINT	41	hydrocodone bitartrate CP12	5	hydrocortisone TABS	36
HALOG OINT	41	hydrocodone bitartrate T24A	5	hydrocortisone vaginal	66
haloperidol decanoate	29	hydrocodone polistirex- chlorpheniramine polistirex SUER .	36	hydrocortisone valerate CREA	41
haloperidol lactate CONC	29	hydrocodone-acetaminophen SOLN 108 MG/5ML-2.5 MG/5ML, 217 MG/10ML-5 MG/10ML, 325 MG/15ML-7.5 MG/15ML	6	hydrocortisone valerate OINT	41
haloperidol lactate SOLN	29	hydrocodone-acetaminophen SOLN 325 MG/15ML-10 MG/15ML	6	hydrocortisone w/acetic acid	59
haloperidol TABS	29	hydrocodone-acetaminophen TABS 300 MG-10 MG, 300 MG-5 MG, 300 MG-7.5 MG	6	hydromorphone hcl LIQD	5
HAVRIX IM 720 EL U/0.5ML, 1440 EL U/ML	65	hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG	6	hydromorphone hcl SOLN IJ 10 MG/ML, 50 MG/5ML, 500 MG/50ML .	5
HEALON PRO SOSY	58			hydromorphone hcl TABS	5
HEMANGEOL SOLN PO	32			hydromorphone hcl TB24 32 MG ...	5
HEMATINIC/FOLIC ACID	49			hydromorphone hcl TB24 8 MG, 12 MG, 16 MG	5
HEPARIN (PORCINE) IN NACL SOLN IV 0.45 %-12500 UNIT/250ML 11				hydroxychloroquine sulfate 100 MG 22	
heparin sodium (porcine) SOLN IJ 5000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	11				
HEPLISAV-B SOSY	65				
HIBERIX SOLR IJ	64				
HUMATROPE CART IJ	44				

hydroxychloroquine sulfate 200 MG 22	IMBRUVICA SUSP 26	SOPN 15
hydroxychloroquine sulfate 400 MG 22	IMBRUVICA TABS 26	INSULIN DEGLUDEC SOLN 16
hydroxyurea 27	imipenem-cilastatin IV 21	INSULIN GLARGINE-YFGN SOLN 16
hydroxyzine hcl SOLN 50 MG/ML .. 8	imipramine hcl TABS 14	INSULIN GLARGINE-YFGN SOPN 16
hydroxyzine hcl SYRP 8	imipramine pamoate 14	INSULIN LISPRO (1 UNIT DIAL) SOPN 16
hydroxyzine hcl TABS 8	imiquimod 5 % 42	INSULIN LISPRO JUNIOR KWIKPEN SOPN 16
hydroxyzine pamoate CAPS 8	IMITREX STATDOSE SYSTEM SOAJ 4 MG/0.5ML 53	INSULIN LISPRO PROT & LISPRO SUPN 16
HYPERSAL NEBU 36	IMPAVIDO 21	INSULIN LISPRO SOLN IJ 16
HYQVIA 59	INCRELEX 44	INTELENCE 25 MG 30
ibandronate sodium SOLN 44	INCRUSE ELLIPTA 9	IONOSOL-MB IN D5W 54
ibandronate sodium TABS 44	indapamide TABS 1.25 MG 43	IOPIDINE 58
IBRANCE CAPS 26	indapamide TABS 2.5 MG 43	IPOL IJ 66
IBRANCE TABS 26	indomethacin CAPS 25 MG, 50 MG 4	ipratropium bromide (nasal) 0.03 % 57
ibuprofen SUSP 100 MG/5ML, 200 MG/10ML 3	indomethacin CPCR 4	ipratropium bromide (nasal) 0.06 % 57
ibuprofen TABS 400 MG, 600 MG .. 4	INFANRIX 63	ipratropium bromide SOLN 0.02 % . 9
ibuprofen TABS 800 MG 4	INFLECTRA SOLR 46	ipratropium-albuterol SOLN 10
icatibant acetate SOSY 48	INGREZZA CAPS 61	irbesartan 19
ICLUSIG 26	INGREZZA CPPK 61	irbesartan-hydrochlorothiazide 20
icosapent ethyl 1 GM 18	INGREZZA CPSP 61	irinotecan hcl 40 MG/2ML, 100 MG/5ML 28
idarubicin hcl 20 MG/20ML 25	INLYTA 23	irrigation solutions, physiological .. 55
idarubicin hcl 5 MG/5ML, 10 MG/10ML 25	INREBIC 26	ISENTRESS CHEW 30
IDELVION 48	INSULIN ASP PROT & ASP FLEXPEN SUPN 15	ISENTRESS HD TABS 30
ifosfamide SOLN 1 GM/20ML 23	INSULIN ASPART FLEXPEN SOPN . 15	ISENTRESS TABS 30
ifosfamide SOLR 23	INSULIN ASPART PENFILL SOCT 15	ISOLYTE-P IN D5W 54
imatinib mesylate TABS 26	INSULIN ASPART PROT & ASPART SUSP 15	ISOLYTE-S 54
IMBRUVICA CAPS 140 MG 26	INSULIN ASPART SOLN IJ 15	
IMBRUVICA CAPS 70 MG 26	INSULIN DEGLUDEC FLEXTOUCH	

isoniazid SOLN22	JYNNEOS66	51
isoniazid SYRP22	KALETRA SOLN30	KIMONO SPECIAL DEVI51
isoniazid TABS22	KALYDECO TABS62	KINRIX SUSY63
isosorbide dinitrate TABS 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG7	KAMELEON LUBRICATED MISC .51	KISQALI (200 MG DOSE)26
isosorbide dinitrate-hydralazine hcl 33	KANJINTI24	KISQALI (400 MG DOSE)26
isosorbide mononitrate TABS7	KCL IN DEXTROSE-NACL 5 %-40 MEQ/L-0.9 % (potassium chloride in dextrose & sodium chloride)54	KISQALI (600 MG DOSE)26
isosorbide mononitrate TB248	KCL-LACTATED RINGERS-D5W 54	KISQALI FEMARA (200 MG DOSE) .25
isotretinoin 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG37	ketoconazole (topical) CREA38	KISQALI FEMARA (400 MG DOSE) .25
isradipine CAPS32	ketoconazole (topical) SHAM 2 % .38	KISQALI FEMARA (600 MG DOSE) .25
itraconazole CAPS17	ketoconazole17	KOGENATE FS KIT48
itraconazole SOLN17	KETONE TEST STRP42	KOSELUGO26
ivabradine hcl TABS34	ketoprofen CAPS 50 MG4	KOVALTRY48
ivermectin (pediculicide)42	ketorolac tromethamine (ophth) ..59	KP PRENATAL MULTIVITAMINS TABS56
ivermectin7	ketorolac tromethamine TABS4	KRINTAFEL22
IXEMPRA KIT 15 MG27	KETOSTIX STRP42	K-Y ME & YOU EXTRA LUBRICATED DEVI51
JAKAFI26	ketotifen fumarate (ophth) 0.035 % 59	K-Y ME & YOU INTENSE DEVI ...51
JANUMET TABS14	KEVZARA SOAJ3	KYLEENA35
JANUMET XR TB24 1000 MG-100 MG14	KEVZARA SOSY3	KYPROLIS26
JANUMET XR TB24 1000 MG-50 MG, 500 MG-50 MG14	KIMONO COLORS DEVI51	labetalol hcl SOLN32
JANUVIA15	KIMONO MAXX-LARGE FLARE MISC51	labetalol hcl TABS 100 MG, 200 MG .32
JARDIANCE16	KIMONO MICRO THIN PLUS MISC .51	labetalol hcl TABS 300 MG32
JEVTANA27	KIMONO MISC51	lacosamide SOLN IV 200 MG/20ML .12
JIVI 500 UNIT, 1000 UNIT, 2000 UNIT, 3000 UNIT48	KIMONO PLUS MISC51	lacosamide TABS12
JULUCA30	KIMONO PS MISC51	lactated ringer's (irrigation)55
JYNARQUE TBPk 15 MG (tolvaptan)45	KIMONO PS PLUS MISC51	lactated ringer's54
	KIMONO SENSATION MISC51	
	KIMONO SENSATION PLUS MISC	

lactic acid (ammonium lactate) CREA	41	LENVIMA (14 MG DAILY DOSE) .23	46
lactic acid (ammonium lactate) LOTN 12 %	41	LENVIMA (18 MG DAILY DOSE) .23	levofloxacin TABS 500 MG 46
lactulose (encephalopathy)	47	LENVIMA (20 MG DAILY DOSE) .23	levonorgestrel & eth estradiol TABS 34
lactulose SOLN	50	LENVIMA (24 MG DAILY DOSE) .23	levonorgestrel (emergency oc) 1.5 MG 35
lamivudine (hbv) TABS	31	LENVIMA (4 MG DAILY DOSE) .. 23	levonorgestrel-eth estradiol (triphasic) 34
lamivudine SOLN	30	LENVIMA (8 MG DAILY DOSE) .. 23	levonorgestrel-ethinyl estradiol (91- day) 0.03 MG-0.15 MG 34
lamivudine TABS 150 MG	30	letrozole	24
lamivudine TABS 300 MG	30	leucovorin calcium SOLR	27
lamivudine-zidovudine	30	leucovorin calcium TABS	27
lamotrigine CHEW 25 MG	12	LEUKERAN	23
lamotrigine CHEW 5 MG	12	LEUKINE SOLR IJ	49
lamotrigine TABS	12	leuprolide acetate KIT IJ 1 MG/0.2ML	24
lamotrigine TBDP	12	levabuterol hcl	10
LANOXIN SOLN IJ (digoxin)	33	levabuterol tartrate	10
LANOXIN TABS 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG (digoxin)	33	levetiracetam SOLN PO 100 MG/ML, 500 MG/5ML	12
lansoprazole CPDR 15 MG	63	levetiracetam TABS 1000 MG	12
lansoprazole CPDR 30 MG	63	levetiracetam TABS 250 MG, 750 MG	12
lanthanum carbonate CHEW	47	levetiracetam TABS 500 MG	12
lapatinib ditosylate	26	levetiracetam TB24	12
LASTACRAFT	59	levobunolol hcl 0.5 %	57
latanoprost SOLN	59	levocetirizine dihydrochloride SOLN 18	
leflunomide	4	levocetirizine dihydrochloride TABS 18	
LEMTRADA	61	levofloxacin (ophth) 0.5 %	58
lenalidomide 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 15 MG, 25 MG	55	levofloxacin in d5w 500 MG/100ML 46	
lenalidomide 20 MG	55	levofloxacin SOLN PO	46
LENVIMA (10 MG DAILY DOSE) .23		levofloxacin TABS 250 MG, 750 MG .	

liothyronine sodium TABS	63	losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-50 MG . 20	mafenide acetate PACK	40
liraglutide	15	losartan potassium	magnesium sulfate IJ 50 %	54
lisdexamphetamine dimesylate CAPS 1		LOTEMAX OINT	malathion	42
lisdexamphetamine dimesylate CHEW . 1		loteprednol etabonate GEL	maraviroc TABS 150 MG	30
lisinopril & hydrochlorothiazide ...	20	loteprednol etabonate SUSP	maraviroc TABS 300 MG	30
lisinopril TABS 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG	19	lovastatin TABS 10 MG, 20 MG ...	MARPLAN	13
lithium	28	lovastatin TABS 40 MG	MASONATAL TABS	56
lithium carbonate CAPS	28	loxapine succinate	MATULANE	27
lithium carbonate TABS	28	lubiprostone	MAXIDEX SUSP OP	58
lithium carbonate TBCR	28	LUCEMYRA (lofexidine hcl)	MAXX MISC	51
LO LOESTRIN FE TABS	35	luliconazole	MAXX PLUS MISC	51
lofexidine hcl	60	LUMAKRAS 120 MG, 240 MG	meclizine hcl TABS 12.5 MG	17
LOKELMA	55	LUMAKRAS 320 MG	meclizine hcl TABS 25 MG	17
loperamide hcl CAPS	16	LUMIZYME	meclofenamate sodium CAPS	4
lopinavir-ritonavir SOLN	30	LUPRON DEPOT (1-MONTH) KIT IM	MEDROL TABS	36
lopinavir-ritonavir TABS	30		medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSP IM	35
LOQTORZI	24	LUPRON DEPOT (3-MONTH) KIT IM	medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSY IM	35
loratadine CAPS	18		medroxyprogesterone acetate 10 MG	60
loratadine CHEW	18	LUPRON DEPOT (4-MONTH) IM .	medroxyprogesterone acetate 2.5 MG, 5 MG	60
loratadine SOLN	18	LUPRON DEPOT (6-MONTH) IM .	mefenamic acid CAPS	4
loratadine TABS	18	LUPRON DEPOT-PED (1-MONTH) . 44	mefloquine hcl	22
loratadine TBDP	18	LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 11.25 MG	megestrol acetate (appetite)	60
lorazepam CONC	8	LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 30 MG	megestrol acetate SUSP	24
lorazepam TABS 0.5 MG, 2 MG	8	lurasidone hcl 20 MG, 40 MG, 60 MG, 120 MG	megestrol acetate TABS	24
lorazepam TABS 1 MG	8		MEKINIST SOLR	26
LORBRENA	26	lurasidone hcl 80 MG	MEKINIST TABS 0.5 MG	26
losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-100 MG, 25 MG-100 MG	20	LYNPARZA TABS	MEKINIST TABS 2 MG	26
		LYSODREN		

MEKTOVI	26	methadone hcl CONC	5	methylphenidate hcl CPRC	2
meloxicam TABS	4	METHADONE HCL SOLN IJ (methadone hcl)	5	methylphenidate hcl SOLN	2
melphalan	23	methadone hcl SOLN IJ 10 MG/ML ..	5	methylphenidate hcl TABS 10 MG, 20 MG	2
melphalan hcl IV	23	methadone hcl SOLN PO 10 MG/5ML	5	methylphenidate hcl TABS 5 MG ...	2
memantine hcl TABS	60	methadone hcl SOLN PO 5 MG/5ML 5	5	methylphenidate hcl TB24 18 MG, 27 MG	2
MENACTRA	64	methadone hcl TABS	5	methylphenidate hcl TB24 36 MG, 54 MG	2
MENEST 2.5 MG	45	methadone hcl TBSO	5	methylphenidate hcl TBCR 10 MG, 20 MG	2
MENOSTAR PTWK	45	methamphetamine hcl	1	methylphenidate hcl TBCR 18 MG, 27 MG	2
MENQUADFI 0.5 ML	64	methazolamide TABS	43	methylphenidate hcl TBCR 36 MG, 54 MG	2
MENVEO SOLN	64	methenamine hippurate	21	methylphenidate PTCH	2
MENVEO SOLR	64	methimazole TABS	62	methylprednisolone acetate SUSP	36
meperidine hcl SOLN IJ 25 MG/ML, 50 MG/ML, 100 MG/ML	5	methocarbamol TABS 500 MG, 750 MG	57	methylprednisolone sod succ 40 MG, 125 MG, 500 MG, 1000 MG	36
meperidine hcl SOLN PO 50 MG/5ML	5	methotrexate sodium SOLN 50 MG/2ML, 250 MG/10ML	23	methylprednisolone TABS	36
meperidine hcl TABS 50 MG	5	methotrexate sodium SOLR	23	methylprednisolone TBPK	36
meprobamate	8	methotrexate sodium TABS 2.5 MG 23	23	methyltestosterone TABS	7
mercaptopurine TABS	23	methoxsalen rapid	39	metoclopramide hcl SOLN IJ 5 MG/ML	46
meropenem	21	methscopolamine bromide	63	metoclopramide hcl SOLN PO 5 MG/5ML, 10 MG/10ML	46
mesalamine CP24	46	methsuximide	13	metoclopramide hcl TABS	46
mesalamine CPDR	46	methyl dopa TABS	19	metolazone	43
mesalamine ENEM	46	methylphenidate hcl CHEW 10 MG .	1	metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-100 MG, 50 MG-100 MG	20
mesalamine SUPP	46	methylphenidate hcl CHEW 2.5 MG	1	metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-50 MG	20
mesalamine TBEC 1.2 GM	46	methylphenidate hcl CHEW 5 MG ..	1	metoprolol succinate TB24 200 MG	
mesalamine TBEC 800 MG	46	methylphenidate hcl CP24 10 MG, 20 MG, 40 MG, 60 MG	1		
metaxalone 800 MG	57	methylphenidate hcl CP24 30 MG ..	2		
metformin hcl TABS 1000 MG	15	methylphenidate hcl CP24	2		
metformin hcl TABS 500 MG	15				
metformin hcl TABS 850 MG	15				
metformin hcl TB24 500 MG	15				
metformin hcl TB24 750 MG	15				

32	MIUDELLA INTRAUTERINE	morphine sulfate TABS 5
metoprolol succinate TB24 25 MG,	COPPER 35	morphine sulfate TBCR 5
50 MG, 100 MG 32	M-M-R II SOLR 66	MOTOFEN 16
metoprolol tartrate SOLN IV 5	M-NATAL PLUS TABS 56	MOVANTIK 47
MG/5ML 32	MNEXSPIKE SUSY 10 MCG/0.2ML .	moxifloxacin hcl (ophth) SOLN OP 58
metoprolol tartrate TABS 25 MG, 50	66	moxifloxacin hcl in sodium chloride
MG, 100 MG 32	modafinil 100 MG 2	46
metronidazole (topical) CREA 42	modafinil 200 MG 2	moxifloxacin hcl TABS 46
metronidazole (topical) GEL 0.75 %	MODERNA COVID-19 BIVALENT	MRESVIA 66
42	66	MULPLETA 49
metronidazole (topical) GEL 1 % .. 42	MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y	MULTI PRENATAL TABS 56
metronidazole (topical) LOTN 42	SUSP 66	mupirocin OINT 38
metronidazole TABS 250 MG, 500	MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y	MVASI 24
MG 21	SUSY 66	MYALEPT 45
metronidazole vaginal 66	MODERNA COVID-19 VACCINE	mycophenolate mofetil CAPS 55
mexiletine hcl 8	SUSP 66	mycophenolate mofetil TABS 55
micafungin sodium 17	moexipril hcl 19	mycophenolate sodium 55
miconazole nitrate vaginal SUPP 200	mometasone furoate (nasal) SUSP	MYLERAN TABS 23
MG 66	57	nabumetone 4
midodrine hcl 67	mometasone furoate CREA 41	nadolol TABS 20 MG 32
miglitol 14	mometasone furoate OINT 41	nadolol TABS 40 MG 32
miglustat 48	mometasone furoate SOLN 41	nadolol TABS 80 MG 32
minocycline hcl CAPS 62	montelukast sodium CHEW 9	nafcillin sodium IJ 1 GM 60
minocycline hcl TABS 62	montelukast sodium PACK 9	naftifine hcl CREA 1 % 38
minoxidil 2.5 MG, 10 MG 21	montelukast sodium TABS 9	naftifine hcl CREA 2 % 38
MIRCERA 49	morphine sulfate CP24 10 MG, 20	nalbuphine hcl 7
MIRENA (52 MG) 35	MG, 30 MG, 50 MG, 60 MG, 80 MG,	naloxone hcl LIQD 16
mirtazapine TABS 13	100 MG 5	naloxone hcl SOLN 0.4 MG/ML, 4
mirtazapine TBDP 13	morphine sulfate SOLN IJ 0.5	MG/10ML 16
misoprostol 64	MG/ML, 1 MG/ML 5	naltrexone hcl 16
mitomycin SOLR IV 20 MG 25	morphine sulfate SOLN PO 10	naproxen sodium TABS 550 MG ... 4
mitoxantrone hcl 25 MG/12.5ML .. 25	MG/5ML 5	
	morphine sulfate SOLN PO 20	
	MG/5ML 5	

naproxen SUSP	4	neostigmine methylsulfate SOSY ..	22	nilotinib hcl 50 MG	26
naproxen TABS	4	NEO-SYNALAR	38	nilutamide	24
naproxen TBEC 500 MG	4	NEUPRO	28	nimodipine CAPS	32
naratriptan hcl	53	NEVANAC	59	NINLARO	26
NATACYN	58	nevirapine SUSP	30	NIPENT	27
NATAZIA	35	nevirapine TABS	30	nisoldipine	32
nateglinide	16	nevirapine TB24 400 MG	30	nitazoxanide TABS	21
NAYZILAM	11	NEXIUM 24HR TBEC 20 MG	63	nitisinone CAPS	45
nebivolol hcl 2.5 MG, 5 MG, 10 MG 32		NEXPLANON	35	NITRO-BID OINT	8
nebivolol hcl 20 MG	32	NEXTSTELLIS	35	nitrofurantoin	21
NEBUSAL NEBU	36	niacin (antihyperlipidemic) TBCR ..	19	nitrofurantoin macrocrystal 50 MG, 100 MG	22
nefazodone hcl	13	niacin CPCR 250 MG, 500 MG ...	67	nitrofurantoin monohyd macro	22
nelarabine	23	NIACIN ER TBCR	67	nitroglycerin (intra-anal)	7
neomycin sulfate TABS	2	niacin TABS	67	nitroglycerin CPCR	8
neomycin-bacitracin zn-polymyxin	58	niacin TBCR	67	nitroglycerin PT24	8
neomycin-polymy-dexameth OINT	58	niacinamide TABS 100 MG	67	NITROGLYCERIN SOLN IV	8
neomycin-polymy-dexameth SUSP 0.1 %-3.5 MG/ML-10000 UNIT/ML, 0.1 %	58	niacinamide TABS 500 MG	67	nitroglycerin SUBL	8
neomycin-polymyxin-hc (ophth) ...	58	nicardipine hcl CAPS	32	NIVA-PLUS TABS	56
neomycin-polymyxin-hc (otic) SOLN .	59	nicardipine hcl SOLN	32	nizatidine CAPS	63
neomycin-polymyxin-hc (otic) SUSP .	59	NICOTINE KIT	62	NORDITROPIN FLEXPPO SOPN 30 MG/3ML	44
NEONATAL COMPLETE TABS 120 MG-10 MG-9.2 MG-1000 MCG-10 MCG-12 MCG-3 MG-5 MG-20 MG- 27 MG-200 MG-1.84 MG-25 MG-2 MG-1200 MCG-2 MG-0.2 MG	56	nicotine polacrilex GUM	61	NORDITROPIN FLEXPPO SOPN 5 MG/1.5ML, 10 MG/1.5ML, 15 MG/1.5ML	44
NEONATAL PLUS TABS	56	nicotine polacrilex LOZG	61	norelgestromin-ethinyl estradiol ...	35
NEONATAL PRENATAL TABS ...	56	nicotine PT24 TD 7 MG/24HR, 14 MG/24HR, 21 MG/24HR	62	norethin acet & estrad-fe CAPS ...	35
NEONATAL VITAMIN TABS	56	NICOTROL INHA	62	norethin acet & estrad-fe CHEW ..	35
		NICOTROL NS SOLN	62	norethin acet & estrad-fe TABS 1 MG-20 MCG-75 MG, 1.5 MG-30 MCG-75 MG	35
		nifedipine CAPS 10 MG	32	norethindrone & eth estradiol	35
		nifedipine CAPS 20 MG	32		
		nifedipine TB24	32		
		nilotinib hcl 150 MG, 200 MG	26		

norethindrone & ethinyl estradiol-fe 35	NOVOLIN N SUSP16	olanzapine TABS 2.5 MG, 5 MG .. 29
norethindrone (contraceptive)35	NOVOLIN R FLEXPEN SOPN IJ ..16	olanzapine TABS 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG29
norethindrone acet & eth estra TABS 35	NOVOLIN R SOLN IJ16	olanzapine TBDP 20 MG 29
norethindrone acetate TABS60	NP THYROID TABS63	olanzapine TBDP 5 MG, 10 MG, 15 MG 29
norethindrone acetate-ethinyl estradiol45	NUBEQA24	olmesartan medoxomil19
norethindrone acetate-ethinyl estradiol-fe35	NUCALA SOAJ8	olmesartan medoxomil-amlodipine- hydrochlorothiazide20
norethindrone-eth estradiol (triphasic)35	NUCALA SOLR8	olmesartan medoxomil- hydrochlorothiazide20
norgestimate-ethinyl estradiol (triphasic)35	NUCALA SOSY 100 MG/ML8	olopatadine hcl (nasal)57
norgestimate-ethinyl estradiol35	NUCALA SOSY 40 MG/0.4ML8	olopatadine hcl 0.1 %59
norgestrel & ethinyl estradiol 30 MCG-0.3 MG35	NUEDEXTA61	olopatadine hcl 0.2 %59
NORMOSOL-M IN D5W54	NULOJIX55	omega-3-acid ethyl esters18
NORMOSOL-R PH 7.454	NUVAXOVID COVID-19 VACCINE SUSY 5 MCG/0.5ML66	omeprazole CPDR63
nortriptyline hcl CAPS14	nystatin (mouth-throat)55	omeprazole magnesium CPDR63
nortriptyline hcl SOLN14	nystatin (topical) CREA38	omeprazole TBEC64
NORVIR CAPS30	nystatin (topical) OINT38	omeprazole-sodium bicarbonate CAPS 1100 MG-20 MG64
NORVIR PACK30	nystatin (topical) POWD EX38	OMNIFLEX DIAPHRAGM51
NOVA MAX PLUS KETONE TEST 42	nystatin TABS17	ONCASPAR27
NOVAVAX COVID-19 VACCINE SUSP66	nystatin-triamcinolone CREA38	ondansetron hcl SOLN IJ 4 MG/2ML . 17
NOVAVAX COVID-19 VACCINE SUSY66	nystatin-triamcinolone OINT38	ondansetron hcl SOLN PO 4 MG/5ML17
NOVOEIGHT48	NYVEPRIA49	ondansetron hcl SOSY17
NOVOLIN 70/30 FLEXPEN SUPN 16	octreotide acetate SOLN45	ondansetron hcl TABS 24 MG17
NOVOLIN 70/30 SUSP16	ODEFSEY30	ondansetron hcl TABS 4 MG17
NOVOLIN N FLEXPEN SUPN16	ODOMZO24	ondansetron hcl TABS 8 MG17
	OFEV62	ondansetron TBDP 4 MG17
	ofloxacin (ophth)58	ondansetron TBDP 8 MG17
	ofloxacin (otic)59	
	ofloxacin 300 MG, 400 MG46	
	OGIVRI24	
	olanzapine SOLR29	

ONE VITE WOMENS PLUS TABS 56	OXISTAT LOTN38	64
ONE VITE WOMENS TABS56	oxybutynin chloride SOLN 64	PARAGARD INTRAUTERINE COPPER 35
ONETOUCH DELICA SAFETY LANCING52	oxybutynin chloride TABS 5 MG ...64	paricalcitol CAPS 45
OPILL35	oxybutynin chloride TB2464	paricalcitol SOLN 45
OPSUMIT33	oxycodone hcl T12A 10 MG, 20 MG, 40 MG, 80 MG5	paroxetine hcl SUSP13
ORENITRAM TBCR 33	oxycodone hcl TABS6	paroxetine hcl TABS 13
ORGOVYX 24	oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG6	paroxetine hcl TB2413
ORILISSA 44	oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-2.5 MG6	pazopanib hcl 26
ORKAMBI PACK62	oxymorphone hcl TABS6	PEDIARIX SUSY63
ORKAMBI TABS62	oxymorphone hcl TB12 40 MG6	pediatric multivitamins w/fl CHEW .56
ORLADEYO48	oxymorphone hcl TB12 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG 6	PEDVAX HIB SUSP 64
orphenadrine citrate TB1257	OZEMPIC (0.25 OR 0.5 MG/DOSE) SOPN 15	peg 3350-kcl-nacl-na sulfate-na ascorbate-ascorbic acid50
oseltamivir phosphate CAPS 31	OZEMPIC (1 MG/DOSE) SOPN 4 MG/3ML15	peg 3350-kcl-sod bicarb-sod chloride-sod sulfate SOLR 236 GM 50
oseltamivir phosphate SUSR31	OZEMPIC (2 MG/DOSE) SOPN ...15	peg 3350-potassium chloride-sod bicarbonate-sod chloride50
OSPHERA44	paclitaxel 100 MG/16.7ML, 150 MG/25ML27	PEGASYS SOLN 31
OTEZLA TABS4	paclitaxel protein-bound particles .27	PEGASYS SOSY31
OTEZLA TBPB4	paliperidone 29	PEMAZYRE26
OTEZLA XR TB24 PO 75 MG 4	palonosetron hcl SOLN 17	pemetrexed disodium SOLR 500 MG 23
OTEZLA/OTEZLA XR INITIATION PK TBPB 4	pamidronate disodium SOLN 30 MG/10ML, 90 MG/10ML 44	PENBRAYA 64
oxacillin sodium IJ 1 GM60	PAMIDRONATE DISODIUM SOLN 44	penciclovir39
oxaliplatin SOLN 50 MG/10ML, 100 MG/20ML23	PANRETIN 39	penicillamine CAPS54
oxaprozin TABS4	pantoprazole sodium TBEC 20 MG 64	penicillamine TABS54
oxazepam CAPS8	pantoprazole sodium TBEC 40 MG	PENICILLIN G POT IN DEXTROSE 40000 UNIT/ML, 60000 UNIT/ML .60
oxcarbazepine SUSP 12		penicillin g potassium 5000000 UNIT 60
oxcarbazepine TABS 150 MG, 300 MG 12		penicillin g sodium60
oxcarbazepine TABS 600 MG 12		
oxiconazole nitrate CREA38		

penicillin v potassium SOLR60	phendimetrazine tartrate TABS1	pirfenidone CAPS62
penicillin v potassium TABS60	phenelzine sulfate13	pirfenidone TABS 267 MG, 801 MG 62
PENMENVY SUSR IM64	phenobarbital ELIX49	pirfenidone TABS 534 MG62
PENTACEL63	phenobarbital TABS49	piroxicam CAPS4
pentazocine w/ naloxone hcl7	phenoxybenzamine hcl19	PLASMA-LYTE 148 27 MEQ/L-23 MEQ/L-98 MEQ/L-140 MEQ/L-3 MEQ/L-5 MEQ/L54
pentoxifylline48	phentermine hcl CAPS1	PLASMA-LYTE A (electrolyte-a) ..54
perampanel TABS 2 MG11	phenytoin CHEW13	PLEGRIDY SOAJ61
perampanel TABS 4 MG11	phenytoin sodium extended 100 MG, 200 MG, 300 MG13	PLEGRIDY SOSY IM61
perampanel TABS 6 MG11	phenytoin sodium SOLN13	PLEGRIDY STARTER PACK SOAJ . 61
perampanel TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG11	phenytoin SUSP13	PLEGRIDY STARTER PACK SOSY SC61
perindopril erbumine 2 MG, 8 MG .19	PHEXX67	plerixafor49
perindopril erbumine 4 MG19	PHEXXI67	PNEUMOVAX 23 SOLN64
PERJETA24	PHOTOFRIN27	PNEUMOVAX 23 SOSY64
permethrin CREA42	PHYRAGO 20 MG, 50 MG, 70 MG, 80 MG, 100 MG, 140 MG26	podofilox SOLN42
permethrin LIQD EX42	PIFELTRO30	polymyxin b sulfate SOLR21
perphenazine TABS29	pilocarpine hcl (oral)55	polymyxin b-trimethoprim58
perphenazine-amitriptyline61	pilocarpine hcl SOLN 1 %, 2 %, 4 % . 58	POMALYST25
PERSERIS PRSY29	pimecrolimus42	posaconazole SUSP17
PFIZER COVID-19 VAC BIVALENT . 66	pimozide61	potassium acetate SOLN 2 MEQ/ML . 54
PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 5-11Y SUSP66	pindolol TABS32	potassium bicarbonate TBEF54
PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 6M-4Y SUSP66	pioglitazone hcl16	potassium chloride CPCR54
PFIZER-BIONT COVID-19 VAC- TRIS SUSP66	pioglitazone hcl-glimepiride14	potassium chloride in dextrose & sodium chloride 5 %-0.075 %-0.45 %, 5 %-10 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.2 %, 5 %-20 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.9 %, 5 %-30 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.9 %54
PFIZER-BIONTECH COVID-19 VACC SUSP66	pioglitazone hcl-metformin hcl TABS . 14	
PHEBURANE PLLT45	piperacillin sodium-tazobactam sodium60	
phenazopyridine hcl TABS 100 MG, 200 MG47	PIQRAY (200 MG DAILY DOSE) .26	
	PIQRAY (250 MG DAILY DOSE) .26	
	PIQRAY (300 MG DAILY DOSE) .26	

potassium chloride in dextrose 20 MEQ/L54	PRED MILD 58	PRENATAL PLUS TABS 56
POTASSIUM CHLORIDE IN NACL 20 MEQ/L-0.45 % (potassium chloride in nacl) 54	prednisolone acetate (ophth)58	PRENATAL PLUS VITAMIN/MINERAL TABS56
potassium chloride in nacl 20 MEQ/L-0.45 %, 20 MEQ/L-0.9 %, 40 MEQ/L-0.9 %54	PREDNISOLONE SODIUM PHOSPHATE58	PRENATAL TABS 56
potassium chloride microencapsulated crystals er 54	prednisolone sodium phosphate SOLN 5 MG/5ML, 10 MG/5ML, 15 MG/5ML, 25 MG/5ML36	PRENATAL VITAMIN AND MINERAL TABS 56
potassium chloride PACK PO 20 MEQ54	prednisolone sodium phosphate TBDP36	PRENATAL VITAMINS TABS 100 MG-800 MCG-1.84 MG-18 MG-2.6 MG-1.7 MG-27 MG-10 MCG-4.95 MG-25 MG-200 MG-160 MG-1200 MCG-4 MCG, 120 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7 MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG-4000 UNIT-30 UNIT 56
POTASSIUM CHLORIDE SOLN IV 10 MEQ/50ML (potassium chloride) 54	prednisolone SOLN36	PRENATAL/IRON TABS 120 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7 MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG-4000 UNIT-30 UNIT 56
potassium chloride SOLN PO 10 %, 10 %54	prednisone SOLN36	PRENATRYL TABS56
potassium chloride TBCR 8 MEQ, 10 MEQ, 20 MEQ 54	prednisone TABS 1 MG, 5 MG 36	PREVJAR 13 64
potassium citrate (alkalinizer) TBCR . 47	prednisone TABS 2.5 MG, 10 MG, 20 MG, 50 MG36	PREVJAR 20 64
potassium phosphates 45 MMOLE/15ML54	prednisone TBPB 36	PREZCOBIX 30
PR BENZOYL PEROXIDE WASH LIQD37	pregabalin (once-daily) 330 MG ... 61	PREZISTA SUSP30
pralatrexate 20 MG/ML 23	pregabalin (once-daily) 82.5 MG, 165 MG 61	PREZISTA TABS 75 MG, 150 MG 30
pramipexole dihydrochloride TABS 0.125 MG28	pregabalin CAPS 225 MG, 300 MG 12	PRIFTIN22
pramipexole dihydrochloride TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG, 1 MG, 1.5 MG 28	pregabalin CAPS 25 MG, 50 MG, 75 MG, 100 MG, 150 MG, 200 MG ... 12	primaquine phosphate TABS22
prasugrel hcl48	pregabalin SOLN12	primidone 50 MG, 250 MG12
pravastatin sodium 19	PREHEVBRIO66	PRIORIX SUSR66
praziquantel7	PREMARIN67	PROAIR DIGIHALER10
prazosin hcl CAPS20	PREMARIN SOLR45	PROAIR RESPICLICK AEPB10
PRECISION XTRA KETONE 42	PREMARIN TABS 0.3 MG, 0.45 MG, 0.625 MG, 0.9 MG, 1.25 MG (estrogens, conjugated)46	probenecid 47
	PREMPHASE 45	procainamide hcl SOLN 500 MG/ML . 8
	PREMPRO 45	
	PRENATAL ONE DAILY TABS ...56	

prochlorperazine	29	PULMOZYME	62	ramipril CAPS	19
prochlorperazine maleate TABS ...	29	PX PRENATAL MULTIVITAMINS		ranolazine TB12 1000 MG	7
PROCRIPT	49	TABS	56	ranolazine TB12 500 MG	7
progesterone CAPS	60	pyrazinamide	22	rasagiline mesylate	28
PROGRAF PACK	55	pyridostigmine bromide SOLN PO	22	REALITY LATEX CONDOMS MISC .	
PROGRAF SOLN	55	pyridostigmine bromide TABS 60 MG	22	51	
PROLASTIN-C SOLN	62	pyridostigmine bromide TBCR	22	REALITY LATEX/ULTRA	
PROLEUKIN	27	pyrimethamine	22	TEXTURED DEVI	51
PROLIA SOSY	44	QC PRENATAL TABS	56	REALITY LATEX/ULTRA THIN DEVI	
PROMACTA PACK 12.5 MG, 25 MG		QINLOCK	26	51	
(eltrombopag olamine)	49	QUADRACEL SUSP	63	REBIF REBIDOSE SOAJ	61
PROMACTA TABS 12.5 MG, 25 MG,		QUADRACEL SUSY	63	REBIF REBIDOSE TITRATION	
50 MG, 75 MG (eltrombopag		quetiapine fumarate TABS 25 MG, 50		PACK SOAJ	61
olamine)	49	MG, 100 MG, 200 MG, 300 MG, 400		REBIF SOSY	61
promethazine hcl SOLN PO 6.25		MG	29	REBIF TITRATION PACK SOSY ..	61
MG/5ML, 12.5 MG/10ML	18	quetiapine fumarate TB24	29	RECOMBIVAX HB SUSP	66
promethazine hcl SUPP 12.5 MG, 25		quinapril hcl 20 MG, 40 MG	19	RECOMBIVAX HB SUSY	66
MG	18	quinapril hcl 5 MG, 10 MG	19	RELENZA DISKHALER	31
promethazine hcl SUPP 50 MG ...	18	quinapril-hydrochlorothiazide 12.5		RELION KETONE TEST STRP ...	42
promethazine hcl TABS	18	MG-10 MG	20	RELION LANCET DEVICES 30G	52
propafenone hcl CP12	8	quinapril-hydrochlorothiazide 12.5		RELION LANCETS	52
propafenone hcl TABS	8	MG-20 MG	20	RELION TRUE METRIX TEST	
proparacaine hcl	58	quinapril-hydrochlorothiazide 25 MG-		STRIPS STRP	42
propranolol hcl CP24	32	20 MG	20	RENFLEXIS	46
propranolol hcl SOLN IV 1 MG/ML	32	quinidine sulfate TABS	8	repaglinide 0.5 MG, 1 MG	16
propranolol hcl TABS	32	quinine sulfate CAPS 324 MG	22	repaglinide 2 MG	16
propylthiouracil	62	QUZYTIR SOLN IV	18	REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM	
PROQUAD SUSR	66	QVAR REDIHALER	9	SOCT	19
protriptyline hcl	14	rabeprazole sodium TBEC	64	REPATHA SOSY	19
PROVISC SOSY	58	raloxifene hcl	44	REPATHA SURECLICK SOAJ	19
prucalopride succinate	46	ramelteon	50	RETACRIT	49
PULMICORT FLEXHALER AEPB ..	9			RETEVMO CAPS	26

RETROVIR SOLN	30	rizatriptan benzoate TBDP 10 MG .53	SCSEMBLIX 100 MG	26
REXULTI	29	rizatriptan benzoate TBDP 5 MG ..53	SCSEMBLIX 20 MG, 40 MG	26
REZVOGLAR KWIKPEN	16	roflumilast	scopolamine	17
ribavirin (hepatitis c) CAPS	31	romidepsin SOLR	selegiline hcl CAPS	28
ribavirin (hepatitis c) TABS 200 MG 31		ropinirole hydrochloride TABS	selegiline hcl TABS	28
RIDAURA	3	ropinirole hydrochloride TB24 2 MG, 4 MG, 6 MG	selenium sulfide LOTN 2.5 %	39
rifabutin	22	ropinirole hydrochloride TB24 8 MG, 12 MG	SELZENTRY SOLN	30
rifampin CAPS	22	ropinirole hydrochloride TB24 8 MG, 12 MG	SELZENTRY TABS 25 MG, 75 MG 31	
rifampin SOLR	22	rosuvastatin calcium TABS	SEMGLEE (YFGN) SOLN	16
riluzole TABS	57	ROTARIX SUSP	SEMGLEE (YFGN) SOPN	16
rimantadine hydrochloride TABS ..	31	ROTATEQ SOLN	SEREVENT DISKUS	10
ringer's	54	ROZLYTREK CAPS	sertraline hcl CONC	13
ringer's irrigation	55	RUBRACA	sertraline hcl TABS	13
RINVOQ LQ SOLN	2	rufinamide SUSP	sevelamer carbonate PACK	47
RINVOQ TB24	2	rufinamide TABS 200 MG	sevelamer carbonate TABS	47
risedronate sodium TABS 150 MG	44	rufinamide TABS 400 MG	SHINGRIX	66
risedronate sodium TABS 35 MG .44		RUXIENCE	SIGNIFOR	45
risedronate sodium TABS 5 MG, 30 MG	44	RYBELSUS TABS	sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SOLN	33
risedronate sodium TBEC	44	sacubitril-valsartan TABS	sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SUSR	33
risperidone microspheres	29	salsalate	sildenafil citrate (pulmonary hypertension) TABS	33
risperidone SOLN	29	SANTYL OINT	sildenafil citrate	33
risperidone TABS	29	sapropterin dihydrochloride PACK .45	silodosin	47
risperidone TBDP	29	sapropterin dihydrochloride TABS .45	silver sulfadiazine	40
ritonavir TABS	30	SAVELLA TABS	SIMPONI ARIA SOLN	3
rivaroxaban SUSR 1 MG/ML	10	SAVELLA TITRATION PACK MISC 61	SIMULECT	55
rivaroxaban TABS 2.5 MG	10	saxagliptin hcl	simvastatin TABS	19
rivastigmine tartrate CAPS	60	saxagliptin-metformin hcl 1000 MG- 2.5 MG	sirolimus TABS	55
rizatriptan benzoate TABS 10 MG .53		saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-5 MG, 500 MG-5 MG		
rizatriptan benzoate TABS 5 MG ..53				

SIRTURO	23	SOLU-CORTEF (hydrocortisone sod succinate)	36	STELARA SOSY 90 MG/ML	39
SIVEXTRO TABS	21	SOLU-CORTEF 100 MG, 500 MG, 1000 MG	36	STENDRA (avanafil)	33
SKYLA	35	SOLU-CORTEF 250 MG	36	STIOLTO RESPIMAT	10
SKYRIZI PEN SOAJ	39	SOLU-MEDROL 2 GM	36	STIVARGA	26
SKYRIZI SOCT	46	sorafenib tosylate	26	STRENSIQ	45
SKYRIZI SOLN	46	SORBITOL 3 %	47	streptomycin sulfate SOLR	2
SKYRIZI SOSY	39	SORBITOL-MANNITOL 2.7 GM/100ML-0.54 GM/100ML	47	STRIBILD	31
SLYND	35	sotalol hcl (afib/af)	32	STRIVERDI RESPIMAT	10
SM PRENATAL VITAMINS TABS	56	sotalol hcl TABS 240 MG	32	SUBSYS LIQD 800 MCG	6
SODIUM ACETATE SOLN (sodium acetate)	53	sotalol hcl TABS 80 MG, 120 MG, 160 MG	32	sucralfate SUSP	63
sodium acetate SOLN	53	SOVALDI TABS 200 MG	31	sucralfate TABS	63
sodium chloride (gu irrigant) 0.9 %	47	SOVALDI TABS 400 MG	31	sulconazole nitrate CREA	38
sodium chloride (inhalant) NEBU 7 %	36	SPIKEVAX 6M-11Y SUSY 25 MCG/0.25ML	66	sulconazole nitrate SOLN	38
sodium chloride SOLN IV 0.45 %, 0.9 %, 3 %, 4 MEQ/ML, 5 %	54	SPIKEVAX SUSP	66	sulfacetamide sodium (acne)	37
sodium citrate & citric acid	47	SPIKEVAX SUSY	66	sulfacetamide sodium (ophth) SOLN	58
sodium fluoride CHEW	54	spinosad	42	sulfacetamide sodium w/ sulfur CREA 10 %-5 %	37
sodium phenylbutyrate POWD	45	SPIRIVA RESPIMAT AERS IN	9	sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 10 %-5 %	37
sodium phenylbutyrate TABS	45	spironolactone & hydrochlorothiazide	43	sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 9 %-4.5 %	37
sodium polystyrene sulfonate POWD	55	spironolactone TABS	43	sulfacetamide sod-prednisolone SOLN	58
sodium polystyrene sulfonate SUSP PR 30 GM/120ML	55	SPRAVATO (56 MG DOSE)	13	sulfadiazine TABS	62
sodium sulfate-potassium sulfate-magnesium sulfate	50	SPRAVATO (84 MG DOSE)	13	sulfamethoxazole-trimethoprim SOLN	21
SOFOSBUVIR-VELPATASVIR TABS	31	SPRYCEL (dasatinib)	26	sulfamethoxazole-trimethoprim SUSP	21
solifenacin succinate TABS	64	stannous fluoride CONC	55	sulfamethoxazole-trimethoprim TABS	21
SOLIQUA	14	STELARA 130 MG/26ML	46	SULFAMYLON CREA	40
SOLOSEC	2	STELARA SOLN 45 MG/0.5ML	39	sulfasalazine TABS	46
		STELARA SOSY 45 MG/0.5ML	39		

sulfasalazine TBEC	46	TAFINLAR CAPS	27	TENIVAC SUSP 2 LFU-5 LFU	63
sulindac TABS	4	TAFINLAR TBSO	27	tenofovir disoproxil fumarate TABS	31
sumatriptan	53	tafluprost	59	terazosin hcl	20
sumatriptan succinate SOAJ	53	TAGRISSO 40 MG	24	terbinafine hcl TABS	17
sumatriptan succinate SOCT	53	TAGRISSO 80 MG	24	terbutaline sulfate SOLN	10
sumatriptan succinate SOLN 6		TAKHZYRO SOLN	48	terbutaline sulfate TABS	10
MG/0.5ML	53	TAKHZYRO SOSY	48	terconazole vaginal CREA	66
sumatriptan succinate TABS	53	TALZENNA	27	terconazole vaginal SUPP	66
sumatriptan-naproxen sodium	53	tamoxifen citrate TABS	24	teriflunomide	61
sunitinib malate 12.5 MG, 25 MG, 50		tamsulosin hcl	47	teriparatide SOPN	44
MG	27	TASIGNA 150 MG, 200 MG (nilotinib		TESTOSTERONE CYPIONATE	
sunitinib malate 37.5 MG	27	hcl)	27	SOLN IJ 200 MG/ML	7
SUNOSI 150 MG	1	TASIGNA 50 MG (nilotinib hcl)	27	testosterone cypionate SOLN IM ...	7
SUNOSI 75 MG	1	tavaborole	38	testosterone enanthate SOLN IM ...	7
SYNAREL	44	TAVALISSE	48	TETANUS-DIPHTHERIA TOXOIDS	
SYNJARDY TABS	15	tazarotene CREA 0.1 %	39	TD SUSP	63
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-10		TAZVERIK	27	tetrabenazine	61
MG, 1000 MG-12.5 MG, 1000 MG-5		TDVAX SUSP	63	tetracycline hcl CAPS	62
MG	15	TEFLARO	34	THALOMID	55
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-25		TEGRETOL SUSP (carbamazepine) .		theophylline ELIX	10
MG	15	12		theophylline SOLN	10
SYNRIBO	27	TEGRETOL TABS (carbamazepine) .		theophylline TB12	10
SYNTHROID TABS (levothyroxine		12		theophylline TB24	10
sodium)	63	telmisartan	19	THERANATAL CORE NUTRITION	
TABLOID	23	telmisartan-amlodipine	20	TABS	56
TABRECTA	27	telmisartan-hydrochlorothiazide ..	20	THIOLA EC TBEC 100 MG	
tacrolimus (topical) OINT	42	temazepam 15 MG, 30 MG	49	(tiopronin)	47
tacrolimus CAPS	55	temazepam 7.5 MG, 22.5 MG	49	THIOLA EC TBEC 300 MG	
tacrolimus SOLN 5 MG/ML	55	TEMODAR SOLR	23	(tiopronin)	47
tadalafil (pulmonary hypertension)		temozolomide CAPS	23	thioridazine hcl	29
TABS	33	temsirolimus	27	thiotepa 15 MG	23
tadalafil 5 MG	33				

thiothixene	29	tolvaptan TBPK 15 MG	45	TREMFYA ONE-PRESS SOPN SC 100 MG/ML	39
THYMOGLOBULIN	55	topiramate CPSP 15 MG	12	TREMFYA PEN SOAJ 100 MG/ML 39	
THYROGEN 0.9 MG	42	topiramate CPSP 25 MG	12	TREMFYA PEN SOAJ SC 200 MG/2ML	46
tiagabine hcl	12	topiramate CS24	12	TREMFYA SOLN IV	46
TIBSOVO	27	topiramate TABS 200 MG	12	TREMFYA SOSY 100 MG/ML	39
ticagrelor 60 MG, 90 MG	48	topiramate TABS 25 MG, 100 MG	12	TREMFYA SOSY SC 200 MG/2ML 46	
tigecycline	62	topiramate TABS 50 MG	12	TREMFYA-CD/UC INDUCTION SOAJ SC 200 MG/2ML	46
timolol maleate (ophth) SOLG	57	topotecan hcl SOLN	28	treprostinil SOLN IJ	33
timolol maleate (ophth) SOLN	57	topotecan hcl SOLR	28	tretinoin (chemotherapy)	27
timolol maleate TABS	32	toremifene citrate	25	tretinoin CREA 0.025 %, 0.05 %, 0.1 %	37
tiopronin TBEC 100 MG	47	torsemide TABS	43	tretinoin GEL 0.01 %, 0.025 %	37
tiopronin TBEC 300 MG	47	TRACLEER TBSO 32 MG (bosentan)	33	tretinoin microsphere 0.1 %	37
tiotropium bromide CAPS IN 18 MCG	9	tramadol hcl TABS 50 MG	6	TREXALL TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG	23
TIVICAY TABS	31	tramadol hcl TB24	6	triamcinolone acetonide (mouth) ..	55
tizanidine hcl CAPS	57	tramadol-acetaminophen	6	triamcinolone acetonide (nasal) AERO	57
tizanidine hcl TABS	57	trandolapril 1 MG, 2 MG	19	triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.025 %	41
tobramycin (ophth) SOLN	58	trandolapril 4 MG	19	triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.1 %	41
tobramycin NEBU	2	trandolapril-verapamil hcl 180 MG-2 MG, 240 MG-1 MG	20	triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.5 %	41
tobramycin sulfate SOLN IJ 2 GM/50ML, 10 MG/ML, 80 MG/2ML ..	2	trandolapril-verapamil hcl 240 MG-2 MG, 240 MG-4 MG	20	triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.025 %	41
tobramycin-dexamethasone SUSP 58		tranexamic acid SOLN 1000 MG/10ML	49	triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.1 %	41
TODAY SPONGE MISC	66	tranexamic acid TABS	49	triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.025 %, 0.1 %	41
tolcapone	28	tranylcypromine sulfate	13		
tolmetin sodium CAPS	4	travoprost SOLN	59		
tolmetin sodium TABS 600 MG	4	TRAZIMERA	24		
TOLSURA CAPS	17	trazodone hcl TABS	14		
tolterodine tartrate CP24	64	TRELEGY ELLIPTA	10		
tolterodine tartrate TABS	64	TRELSTAR MIXJECT	25		
tolvaptan TABS	45				

triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.5 %41	TROJAN-ENZ LUBRICATED MISC 51	MISC52
triamcinolone acetonide SUSP 40 MG/ML36	TROJAN-ENZ/SPERMICIDAL MISC 51	TRUSTEX RIA LUBRICATED MISC . 52
triamterene & hydrochlorothiazide CAPS 25 MG-37.5 MG43	tropicamide SOLN 0.5 %58	TRUSTEX-NONOXYNOL- 9/RIB/STUD MISC52
triamterene & hydrochlorothiazide TABS43	tropicamide SOLN 1 %57	TRUXIMA24
triamterene CAPS43	trospium chloride CP2464	TUKYSA24
triazolam49	trospium chloride TABS64	TURALIO 125 MG27
TRICARE TABS56	TRUE COVER DEVI51	TWINRIX SUSY66
trientine hcl 250 MG54	TRUE METRIX BLOOD GLUCOSE TEST STRP42	TWIRLA35
trifluoperazine hcl TABS29	TRUE METRIX LEVEL 3 SOLN ...52	TYBLUME CHEW35
trifluridine58	TRULANCE46	TYBOST31
trihexyphenidyl hcl SOLN28	TRULICITY15	TYMLOS44
trihexyphenidyl hcl TABS28	TRUMENBA 0.5 ML64	TYVASO REFILL KIT SOLN IN ...33
TRIJARDY XR 1000 MG-2.5 MG- 12.5 MG, 1000 MG-2.5 MG-5 MG .15	TRUSTEX COLOR CONDOMS + LUBE MISC51	TYVASO SOLN IN33
TRIJARDY XR 1000 MG-5 MG-10 MG, 1000 MG-5 MG-25 MG15	TRUSTEX LUB/RIBBED/STUDDERED MISC51	TYVASO STARTER KIT SOLN IN .33
TRIKAFTA TBPK62	TRUSTEX LUB/SPERMICIDE EX ST MISC51	UBRELVY52
trimethobenzamide hcl CAPS17	TRUSTEX LUB/SPERMICIDE XL MISC51	UDENYCA ONBODY SOSY49
trimethoprim TABS21	TRUSTEX LUBRICATED EX LARGE MISC51	UDENYCA SOAJ49
trimipramine maleate CAPS14	TRUSTEX LUBRICATED EXTRA ST MISC51	UDENYCA SOSY49
TRINTELLIX14	TRUSTEX LUBRICATED MISC ...51	umeclidinium-vilanterol10
TRIUMEQ TABS31	TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE MISC 51	UPTRAVI TABS 200 MCG33
TRIZIVIR31	TRUSTEX NATURAL CONDOMS + LUBE MISC51	UPTRAVI TABS 400 MCG, 600 MCG, 800 MCG, 1000 MCG, 1200 MCG, 1400 MCG, 1600 MCG33
TROJAN BARESKIN DEVI51	TRUSTEX RIA LUB/SPERMICIDE	UPTRAVI TITRATION TBPK33
TROJAN MAGNUM MISC51		ursodiol CAPS46
TROJAN ULTRA THIN MISC51		ursodiol TABS46
TROJAN ULTRA THIN/SPERMICIDAL MISC51		UVADEX27
		VABRINTY SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG25
		valacyclovir hcl 1 GM31

valacyclovir hcl 500 MG31	VECTIBIX 100 MG/5ML 24	VITRAKVI SOLN27
valganciclovir hcl TABS31	VELPHORO 47	VIVITROL16
valproate sodium SOLN IV 100 MG/ML, 500 MG/5ML13	venlafaxine hcl CP24 14	VIZIMPRO24
valproic acid CAPS 13	venlafaxine hcl TABS 14	VORAXAZE 27
valrubicin25	venlafaxine hcl TB2414	voriconazole TABS17
valsartan TABS 19	verapamil hcl CP24 100 MG, 200 MG, 300 MG 32	VOSEVI31
valsartan-hydrochlorothiazide20	verapamil hcl CP24 120 MG, 180 MG, 240 MG, 360 MG 32	VYNDAMAX34
VALTOCO 10 MG DOSE LIQD11	verapamil hcl SOLN 2.5 MG/ML ...32	VYNDAQEL 34
VALTOCO 15 MG DOSE LQPK 7.5 MG/0.1ML11	verapamil hcl TABS32	warfarin sodium TABS10
VALTOCO 20 MG DOSE LQPK 10 MG/0.1ML11	verapamil hcl TBCR32	water for irrigation, sterile55
VALTOCO 5 MG DOSE LIQD11	VEREGEN37	WESTAB PLUS TABS56
vancomycin hcl CAPS21	VERZENIO27	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 60 52
vancomycin hcl SOLR IV 1 GM, 10 GM, 500 MG21	VICTOZA (liraglutide) 15	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 65 52
vancomycin hcl SOLR PO 25 MG/ML, 50 MG/ML, 250 MG/5ML .21	vigabatrin PACK12	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 70 52
VAQTA66	vigabatrin TABS12	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 75 52
VAQTA IM 25 UNIT/0.5ML, 50 UNIT/ML66	VIIBRYD STARTER PACK KIT14	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 80 52
varenicline tartrate TABS62	vilazodone hcl TABS14	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 85 52
varenicline tartrate TBPk62	vincristine sulfate28	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 90 52
VARIVAX SUSR66	vinorelbine tartrate 10 MG/ML28	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 95 52
VARUBI (180 MG DOSE) TBPk ...17	VIRACEPT TABS 250 MG31	XALKORI CAPS 27
VAXELIS SUSP63	VIRACEPT TABS 625 MG31	XARELTO STARTER PACK TBPk 10
VAXELIS SUSY63	VIREAD POWD31	XARELTO SUSR 1 MG/ML (rivaroxaban)10
VAXNEUVANCE64	VIREAD TABS 150 MG, 200 MG, 250 MG31	XARELTO TABS 10 MG, 20 MG .. 10
VCF VAGINAL CONTRACEPTIVE FILM66	VISTOGARD 16	XARELTO TABS 2.5 MG, 15 MG (rivaroxaban)10
VECAMYL20	VITAMIN D2 TABS 400 UNIT67	XARELTO TABS 2.5 MG, 15 MG ..10
	VITATHELY WITH GINGER TABS 56	XELJANZ SOLN 2
	VITRAKVI CAPS27	XELJANZ TABS 10 MG2
		XELJANZ TABS 5 MG2

XELJANZ XR TB24	2	25	UNIT-20000 UNIT	43	
XEOMIN	57	XTANDI CAPS	25	ZENPEP CPEP 252600 UNIT-189600 UNIT-60000 UNIT	43
XERAFA	62	XTANDI TABS 40 MG	25	zidovudine CAPS	31
XGEVA SOLN	44	XTANDI TABS 80 MG	25	zidovudine SYRP	31
XHANCE EXHU	57	XULTOPHY	15	zidovudine TABS	31
XIFAXAN 200 MG	21	XYNTHA	48	zileuton TB12	9
XIFAXAN 550 MG	21	XYNTHA SOLOFUSE	48	ziprasidone hcl	29
XIGDUO XR (dapagliflozin propanediol-metformin hcl)	15	YERVOY	24	ZIRABEV	24
XIGDUO XR 1000 MG-10 MG, 500 MG-10 MG, 500 MG-5 MG	15	YONSA	25	ZIRGAN GEL	58
XIGDUO XR 1000 MG-2.5 MG, 1000 MG-5 MG	15	YUFLYMA (1 PEN) AJKT	3	ZOLADEX 10.8 MG	25
XOLAIR SOAJ 150 MG/ML, 300 MG/2ML	9	YUFLYMA (2 PEN) AJKT	3	ZOLADEX 3.6 MG	25
XOLAIR SOAJ 75 MG/0.5ML	9	YUFLYMA (2 SYRINGE) PSKT	3	zoledronic acid CONC	44
XOLAIR SOLR	9	YUFLYMA-CD/UC/HS STARTER AJKT	3	zoledronic acid SOLN 5 MG/100ML 44	
XOLAIR SOSY 150 MG/ML, 300 MG/2ML	9	zafirlukast	9	ZOLINZA	27
XOLAIR SOSY 75 MG/0.5ML	9	zaleplon 10 MG	49	zolmitriptan SOLN	53
XOSPATA	27	zaleplon 5 MG	49	zolmitriptan TABS	53
XPOVIO (100 MG ONCE WEEKLY) 50 MG	25	ZALTRAP 100 MG/4ML	24	zolmitriptan TBDP	53
XPOVIO (40 MG ONCE WEEKLY) 40 MG	25	ZANOSAR	23	zolpidem tartrate TABS	50
XPOVIO (40 MG TWICE WEEKLY) 40 MG	25	ZARONTIN CAPS (ethosuximide)	13	zolpidem tartrate TBCR	50
XPOVIO (60 MG ONCE WEEKLY) 60 MG	25	ZARXIO	49	zonisamide CAPS	12
XPOVIO (60 MG TWICE WEEKLY)	25	ZEJULA CAPS	27	ZONTIVITY	48
XPOVIO (80 MG ONCE WEEKLY) 40 MG	25	ZEJULA TABS 100 MG	27	ZORBTIVE SC	44
XPOVIO (80 MG TWICE WEEKLY)		ZEJULA TABS 200 MG, 300 MG	27	ZYDELIG	27
		ZELBORAF	27	ZYLET	58
		ZENPEP CPEP 105000 UNIT-79000 UNIT-25000 UNIT, 14000 UNIT-10000 UNIT-3000 UNIT, 168000 UNIT-126000 UNIT-40000 UNIT, 24000 UNIT-17000 UNIT-5000 UNIT, 42000 UNIT-32000 UNIT-10000 UNIT, 63000 UNIT-47000 UNIT-15000 UNIT, 84000 UNIT-63000			

Ambetter from PA Health & Wellness được bảo lãnh bởi Pennsylvania Health & Wellness, Inc., đây là đơn vị phát hành Chương Trình Bảo Hiểm Y Tế Đủ Điều Kiện trên Thị Trường Bảo Hiểm Y Tế Pennsylvania. Đây là thư mời chào mua bảo hiểm. ©2024 Pennsylvania Health & Wellness, Inc., Ambetter.PAhealthwellness.com. Để biết thông tin về quyền được nhận chương trình Ambetter from PA Health & Wellness mà không bị phân biệt đối xử hoặc quyền được nhận các dịch vụ hỗ trợ ngôn ngữ, thính giác và/hoặc thị giác, vui lòng truy cập AmbetterHealth.com và cuộn xuống cuối trang.